

Số: 81 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ GTVT về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam)

Thực hiện Quyết định số 41/QĐ-TTr ngày 27/12/2024 của Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải (từ ngày 01/3/2025 là Bộ Xây dựng) về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (PCTN); thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) tại Cục Đường thủy nội địa (ĐTND) Việt Nam, viết tắt là Cục ĐTNĐVN (từ ngày 01/3/2025 là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, sau đây viết tắt là Cục HH&ĐTVN) và Quyết định số 04/QĐ-TTr ngày 21/02/2025 của Chánh Thanh tra Bộ về việc bổ sung thành viên Đoàn thanh tra¹; từ ngày 24/02/2025 đến ngày 21/4/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Cục HH&ĐTVN và các đơn vị có liên quan².

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 28/4/2025 của Trưởng đoàn Thanh tra, Thanh tra Bộ Xây dựng kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Cục HH&ĐTVN

Giai đoạn từ năm 2022 đến tháng 3/2023, cơ cấu tổ chức của Cục HH&ĐTVN theo Quyết định số 39/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT (sau đây được hiểu là trước khi hợp nhất); giai đoạn tháng 3/2023 đến tháng 12/2023 theo Quyết định số 383/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT (thay thế Quyết định số 39/QĐ-BGTVT) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục HH&ĐTVN; tổ chức bộ máy của Cục gồm có 07 tổ chức giúp việc Cục trưởng³, 02 Chi cục ĐTNĐ khu vực⁴, 04 Cảng vụ ĐTNĐKV⁵, 02 tổ chức sự nghiệp trực thuộc⁶.

Cục HH&ĐTVN (giai đoạn thanh tra) là tổ chức trực thuộc Bộ Xây dựng, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sau đây viết tắt là Bộ trưởng) quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật chuyên ngành giao thông ĐTNĐ trong phạm vi cả nước. Cục HH&ĐTVN được giao 21 nhiệm vụ và quyền hạn, trong đó có công tác quản lý nhà nước chuyên ngành giao thông ĐTNĐ⁷.

¹ - Thời kỳ thanh tra: giai đoạn năm 2022-2023 (đối với công tác bảo trì, thời kỳ thanh tra giai đoạn 2021-2023) và thời kỳ khác có liên quan.

² Các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II; các Chi cục ĐTNĐKV I, III; các Cảng vụ ĐTNĐKV I, III.

³ (1) Văn phòng; (2) Phòng Kế hoạch - Tài chính; (3) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng (KCHT); (4) Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế và Môi trường; (5) Phòng Tổ chức cán bộ; (6) Phòng Vận tải - An toàn giao thông; (7) Phòng Pháp chế - Thanh tra (Tên các Phòng được nêu trong giai đoạn thuộc Cục ĐTNĐVN trước khi hợp nhất với Cục Hàng hải Việt Nam).

⁴ (1) Chi cục ĐTNĐKV I (nay là Chi cục HH&ĐT phía Bắc); (2) Chi cục ĐTNĐKV III (nay là Chi cục HH&ĐT phía Nam).

⁵ (1) Cảng vụ ĐTNĐKV I; (2) Cảng vụ ĐTNĐKV II; (3) Cảng vụ ĐTNĐKV III; (4) Cảng vụ ĐTNĐKV IV.

⁶ (1) Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I; (2) Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II.

⁷ Các nhiệm vụ chủ yếu trên các lĩnh vực sau: (1) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng các dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản QPPL về GTVT ĐTNĐ; ban hành văn bản hành chính cá biệt, văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về GTVT ĐTNĐ thuộc thẩm quyền quản lý của Cục HH&ĐTVN. (2) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

II. Phạm vi thanh tra

Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại Cục HH&ĐTVN và các đơn vị có liên quan (các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II; các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ ĐTNĐKV I, III) về một số nội dung theo Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt; trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do các đơn vị được thanh tra cung cấp, Đoàn thanh tra xác minh xác suất một số hồ sơ, tài liệu; không thanh tra, kiểm tra các nội dung khác Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt; không kiểm tra hiện trường, hồ sơ đấu thầu, hồ sơ chất lượng công trình và không thực hiện đối chiếu, xác minh tại các đơn vị khác.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Thực hiện pháp luật về thanh tra

1. Quản lý nhà nước về thanh tra

- Cục đã thực hiện công tác tham mưu, xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra thuộc thẩm quyền⁸; đã thực hiện trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra⁹.

dài hạn, trung hạn và hằng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển thuộc chuyên ngành đường thủy trong phạm vi cả nước. (3) Chủ trì xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành ĐTNĐ trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công bố; tổ chức xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành ĐTNĐ. (4) Tổ chức thực hiện các văn bản QPPL, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành ĐTNĐ; quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, nghiệp vụ đối với các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực ĐTNĐ phù hợp với pháp luật về ĐTNĐ và thẩm quyền quản lý của Cục HH&ĐTVN. (5) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về GTVT ĐTNĐ. (6) Về KCHT giao thông ĐTNĐ. (7) Tổ chức quản lý hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa. (8) Về phương tiện thủy nội địa, đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. (9) Về vận tải thủy nội địa và dịch vụ vận tải thủy nội địa. (10) Về an toàn, an ninh ĐTNĐ. (11) Về bảo vệ môi trường trong hoạt động GTVT ĐTNĐ. (12) Về đầu tư xây dựng. (13) Về hợp tác quốc tế. (14) Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giao thông ĐTNĐ; chỉ đạo việc xây dựng, triển khai các chương trình dự án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu, bảo đảm dịch vụ thông tin phục vụ quản lý Nhà nước và đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động GTVT ĐTNĐ. (15) Xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ công quản lý, bảo trì ĐTNĐ quốc gia; tổ chức đấu thầu, đặt hàng thực hiện sản phẩm, dịch vụ công quản lý, bảo trì ĐTNĐ quốc gia theo quy định; trình Bộ ban hành chi phí tiền lương, nhân công, bao gồm hệ số điều chỉnh (nếu có) trong giá sản phẩm dịch vụ công quản lý, bảo trì ĐTNĐ quốc gia theo quy định. (16) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các hội, tổ chức phi chính phủ tham gia vào hoạt động trong lĩnh vực giao thông ĐTNĐ. (17) Về thanh tra, kiểm tra. (18) Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục HH&ĐTVN theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước của Bộ. (19) Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục HH&ĐTVN; đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục; xây dựng, trình Bộ trưởng cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức của Cục HH&ĐTVN. (20) Quản lý tài chính, tài sản được giao; tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện quản lý NSNN được phân bổ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật. (21) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

⁸ + Thực hiện quy định pháp luật về thanh tra, Cục HH&ĐTVN đã tham mưu, xây dựng, trình Bộ ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục: Quyết định số 39/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2018 và Quyết định số 383/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2023, theo đó Cục có nhiệm vụ: “Thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành ĐTNĐ theo quy định pháp luật” (khoản 17 Điều 2 Quyết định số 39/QĐ-BGTVT) và “Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành ĐTNĐ đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; ...” (điểm a khoản 17 Điều 2 Quyết định số 383/QĐ-BGTVT); theo đó, tổ chức tham mưu, thực hiện về công tác thanh tra chuyên ngành là Phòng Pháp chế - Thanh tra.

+ Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 27 Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của thanh tra ngành GTVT “Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành căn cứ Thông tư này và các quy định khác có liên quan ban hành Quy định về quy trình quản lý nội bộ, phân công, phân cấp trách nhiệm cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nội bộ của cơ quan, đơn vị” Cục có ban hành Quy trình công tác thanh tra chuyên ngành Mã số QT-07/PC-TTtr theo ISO 9001:2008.

⁹ + Thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra, Cục HH&ĐTVN đã triển khai các nội dung: Tổ chức xây dựng, đề nghị Bộ phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch thanh tra hàng năm; tổ chức triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch được phê duyệt; hướng dẫn các Chi cục, Cảng vụ xây dựng, đề xuất kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm; phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm cho các Chi cục, Cảng vụ; tổ chức quản lý, quyết định công nhận công chức thanh tra chuyên ngành thuộc Cục và các Chi cục.

+ Cục HH&ĐTVN ban hành các văn bản triển khai việc rà soát, xây dựng, đề nghị phê duyệt, phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn tổ chức thực hiện.

- Cục đã thực hiện công tác quản lý đội ngũ công chức thanh tra chuyên ngành; quản lý, sử dụng biểu mẫu ấn chỉ trong hoạt động thanh tra chuyên ngành và xử phạt vi phạm hành chính; xử phạt vi phạm hành chính qua công tác thanh tra¹⁰.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo: Cục HH&ĐTVN triển khai thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác thanh tra chuyên ngành; hàng tháng, Cục tổng hợp, báo cáo hoạt động thanh tra chuyên ngành ĐTNĐ cho Thanh tra Bộ qua Phần mềm báo cáo và chỉ đạo hoạt động thanh tra ngành GTVT (tInspect).

- Việc lập, quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ hồ sơ thanh tra và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về thanh tra: sau khi kết thúc các cuộc thanh tra, hồ sơ đoàn thanh tra được Cục tập hợp thành tập riêng; Phòng Pháp chế - Thanh tra thực hiện lưu trữ tại trụ sở đơn vị.

Qua kiểm tra cho thấy, Cục HH&ĐTVN chưa ban hành quy định về quy trình quản lý nội bộ, phân công, phân cấp trách nhiệm cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nội bộ của cơ quan theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT.

2. Hoạt động thanh tra

2.1. Công tác tổ chức xây dựng, ban hành, điều chỉnh, thực hiện kế hoạch thanh tra; tiến hành thanh tra đột xuất

Hàng năm, căn cứ hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra ngành của Bộ, Cục HH&ĐTVN ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các Chi cục, Cảng vụ đề xuất kế hoạch thanh tra, kiểm tra; thực hiện tổng hợp, rà soát, xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, gửi Thanh tra Bộ đề xuất kế hoạch thanh tra hàng năm của Cục. Sau khi Bộ trưởng ban hành quyết định phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, Cục HH&ĐTVN tổ chức triển khai tiến hành các cuộc thanh tra theo kế hoạch được phê duyệt¹¹.

Hàng năm, trên cơ sở đề xuất, dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các đơn vị, Cục HH&ĐTVN phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm cho các Chi cục, Cảng vụ ĐTNĐKV.

Kiểm tra 04/4 hồ sơ đoàn thanh tra do Cục HH&ĐTVN tiến hành thanh tra trong năm 2022-2023¹² cho thấy thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiến độ thực hiện và nội

+ Ngoài ra, Cục HH&ĐTVN ban hành các văn bản quán triệt, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra.

¹⁰ + Cục HH&ĐTVN ban hành một số văn bản về việc đề nghị cấp mới, cấp đổi thẻ công chức thanh tra; công nhận công chức thanh tra chuyên ngành ĐTNĐ (kèm theo hồ sơ cá nhân của người được đề nghị công nhận: bằng, chứng chỉ chuyên môn...); đội ngũ công chức thanh tra chuyên ngành được cấp thẻ/số công chức thanh tra được công nhận, gồm: Cục HH&ĐTVN (năm 2022: 8/18 người; năm 2023: 8/21 người); Chi cục HH&ĐT phía Bắc (năm 2022: 28/38 người; năm 2023: 28/28 người); Chi cục HH&ĐT phía Nam (năm 2022: 22/24 người; năm 2023: 22/32 người).

+ Công tác quản lý, sử dụng biểu mẫu ấn chỉ trong hoạt động thanh tra chuyên ngành và xử phạt vi phạm hành chính; xử phạt vi phạm hành chính qua công tác thanh tra: Cục HH&ĐTVN ban hành Văn bản số 825/CĐTNĐ-PCTTr ngày 18/4/2023 gửi Thanh tra Bộ về việc đề nghị cấp thẻ công chức thanh tra; Cục HH&ĐTVN không in biểu mẫu, ấn chỉ về xử phạt vi phạm hành chính, không ban hành các quyết định giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho các Phó Cục trưởng theo khu vực, địa bàn phụ trách; năm 2022-2023, Cục HH&ĐTVN không tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trường hợp nào qua công tác thanh tra.

¹¹ Năm 2022, theo kế hoạch thanh tra được phê duyệt, điều chỉnh, Cục HH&ĐTVN được phê duyệt thực hiện 02 cuộc thanh tra, đã tiến hành thanh tra 02 cuộc, đạt 100% kế hoạch.

Năm 2023, theo kế hoạch thanh tra được phê duyệt, điều chỉnh, Cục HH&ĐTVN được phê duyệt thực hiện 03 cuộc thanh tra, đã tiến hành thanh tra 01/3 cuộc; đề nghị điều chỉnh chuyển 02 cuộc sang năm 2024 và đã được Bộ trưởng phê duyệt tại Kế hoạch thanh tra năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 1578/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2023; ngoài ra, Cục HH&ĐTVN tiến hành thanh tra 01 cuộc đột xuất.

¹² 04 đoàn thanh tra theo các Quyết định: số 1499/QĐ-CĐTNĐ ngày 10/10/2022 về thanh tra công tác đào tạo, kiểm tra, thi, cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Nam Định; số 862/QĐ-CĐTNĐ ngày 07/6/2022 về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa và phương tiện vận tải tại cảng, bến thủy nội địa; số 512/QĐ-CĐTNĐ ngày 13/6/2023 về việc thanh tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về đào tạo, kiểm tra, thi, cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Cần Thơ;

Handwritten signature

dung hồ sơ, tài liệu thanh tra đáp ứng quy định. Tuy nhiên, có đoàn thanh tra hồ sơ không có sổ nhật ký đoàn thanh tra theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 06/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; kết luận thanh tra chưa xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân về từng hành vi vi phạm¹³.

2.2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra, trưởng đoàn thanh tra, thành viên khác của đoàn thanh tra trong quá trình thanh tra; thực hiện thẩm quyền ban hành quyết định thanh tra; chấp hành thời hạn thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; báo cáo kết quả thanh tra; kết luận thanh tra

Kiểm tra 04 hồ sơ đoàn thanh tra nêu trên cho thấy, người ra quyết định thanh tra, trưởng đoàn thanh tra, thành viên của đoàn thanh tra trong quá trình thanh tra đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật¹⁴.

2.3. Công tác giám sát hoạt động của đoàn thanh tra, thẩm định dự thảo kết luận thanh tra

Đối với 04 cuộc thanh tra được kiểm tra, Cục HH&ĐTVN không giao việc giám sát hoạt động của đoàn thanh tra, thẩm định dự thảo kết luận thanh tra.

2.4. Hoạt động thanh tra độc lập

Giai đoạn 2022-2023, Cục HH&ĐTVN không tiến hành cuộc thanh tra độc lập.

2.5. Thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc ban hành văn bản tổ chức thực hiện kết luận thanh tra và chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra; xử lý hoặc yêu cầu, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý sai phạm về kinh tế, về xử lý cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật; áp dụng hoặc yêu cầu, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật

Kiểm tra hồ sơ 04 cuộc thanh tra nêu trên cho thấy, Cục HH&ĐTVN đã ban hành văn bản đôn đốc việc triển khai thực hiện kết luận thanh tra gửi các đơn vị là đối tượng thanh tra, trong đó yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện kết luận thanh tra; niêm yết thông báo kết luận thanh tra tại trụ sở đơn vị theo thời gian quy định; báo cáo kết quả thực hiện về Cục.

II. Thực hiện pháp luật về tiếp công dân

số 224/QĐ-ĐTND ngày 17/3/2023 về việc thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật chuyên ngành về quản lý, bảo trì KCHT giao thông ĐTNĐ; công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa trên tuyến ĐTNĐ quốc gia được uỷ quyền tại Thanh Hoá.

¹³ Đoàn thanh tra theo Quyết định số 862/QĐ-ĐTND ngày 07/6/2022 và Đoàn thanh tra theo Quyết định số 1499/QĐ-ĐTND ngày 10/10/2022 của Cục trưởng Cục HH&ĐTVN.

¹⁴ - Cục trưởng căn cứ quy định pháp luật, đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra như: Ban hành quyết định thanh tra, phê duyệt kế hoạch tiến hành thanh tra theo thẩm quyền để tổ chức tiến hành thanh tra;

- Đã chỉ đạo, giám sát đoàn thanh tra trong việc thực hiện nội dung quyết định thanh tra, chỉ đạo đoàn thanh tra; đôn đốc, kiến nghị người có thẩm quyền xử lý kết quả thanh tra; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quyết định xử lý về thanh tra; kết luận về nội dung thanh tra (ký kết luận thanh tra)...;

- Trưởng đoàn thanh tra đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thanh tra như: Chủ trì việc xây dựng dự thảo kế hoạch tiến hành thanh tra trình người ra quyết định thanh tra phê duyệt; phân công nhiệm vụ các thành viên đoàn thanh tra; tổ chức, chỉ đạo các thành viên đoàn thanh tra thực hiện nội dung quyết định thanh tra; yêu cầu đối tượng thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo bằng văn bản, giải trình về vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu...

- Thành viên đoàn thanh tra đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thanh tra như: Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra; yêu cầu đối tượng thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo bằng văn bản, giải trình về vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra cung cấp thông tin tài liệu; lập biên bản kiểm tra, xác minh với đối tượng thanh tra theo nội dung thanh tra được phân công.

- Tiến hành các cuộc thanh tra theo thời hạn, trình tự, thủ tục tiến hành cuộc thanh tra được áp dụng theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

1. Quản lý nhà nước về tiếp công dân

1.1. Công tác tham mưu, xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện quy định về tiếp công dân

Căn cứ quy định pháp luật, Cục và các đơn vị đã triển khai thực hiện và cung cấp các tài liệu liên quan đến công tác tiếp công dân, như: Quy chế tổ chức tiếp công dân, Nội quy tiếp công dân, Lịch tiếp công dân hàng năm (trong đó có phân công Thủ trưởng đơn vị thực hiện tiếp công dân định kỳ một ngày trong một tháng vào ngày thứ 6 cuối cùng của tháng và phân công cán bộ của đơn vị thực hiện tiếp công dân thường xuyên các ngày làm việc trong tuần). Qua kiểm tra cho thấy: Lịch tiếp công dân năm 2022, năm 2023 của Chi cục HH&ĐT phía Bắc không phân công Chi cục trưởng tiếp công dân 01 ngày trong tháng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

1.2. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh

- Cục HH&ĐTVN và các đơn vị đã thực hiện theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (có các báo cáo định kỳ, đột xuất). Giai đoạn 2022-2023, Cục và các đơn vị không thực hiện tiếp công dân theo thủ tục, trình tự tiếp công dân tại đơn vị do không có công dân đến đơn vị; không tiếp nhận đơn thư nào qua công tác tiếp công dân. Cục và các đơn vị được thanh tra đã lập sổ theo dõi đơn thư.

- Về việc tiếp nhận, xử lý đơn thư năm 2022-2023: Cục HH&ĐTVN tiếp nhận, xử lý 08 đơn, trong đó có 03 đơn do Thanh tra Bộ chuyển đến; trong số 08 đơn, có 07 đơn kiến nghị, phản ánh; 01 đơn tố cáo. Sau khi nhận được đơn, Lãnh đạo Cục có bút phê chỉ đạo Phòng Pháp chế - Thanh tra tham mưu xử lý; Phòng Pháp chế - Thanh tra có văn bản đề xuất việc xử lý đơn, có dẫn chiếu căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh và quy định pháp luật có liên quan làm căn cứ đề xuất xử lý đơn; hồ sơ xử lý các đơn có các tài liệu như: Phiếu đề xuất xử lý đơn; văn bản chuyển đơn; một số tài liệu khác về việc xử lý, giải quyết đơn. Tuy nhiên, việc xử lý một số đơn của Cục còn có một số tồn tại như: không có văn bản chuyển đơn cho đơn vị có thẩm quyền xử lý; không có báo cáo kết quả xử lý đơn, không có văn bản trả lời xử lý đơn...¹⁵. Các đơn vị khác được thanh tra không tiếp nhận, xử lý đơn thư nào.

¹⁵ - Đối với hồ sơ xử lý đơn có tiêu đề "Đơn phản ánh" đề ngày 02/5/2023 (ghi tên người làm đơn là Lý Công Hiền): Tại văn bản đề xuất về việc xử lý đơn của Phòng Pháp chế - Thanh tra đã được Cục trưởng phê duyệt đồng ý, có các nội dung: "Đơn không đủ điều kiện xử lý vì đơn đã gửi cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị trong đó đã gửi đến cá nhân, đơn vị có thẩm quyền giải quyết"; "đề xuất Cục trưởng không thụ lý, giải quyết do đơn không đủ điều kiện xử lý theo quy định. Tuy nhiên, nội dung đơn nêu rõ ràng, cụ thể tên, địa chỉ, hành vi của cá nhân, đơn vị bị kiến nghị, phản ánh; do đó, đề xuất Cục trưởng yêu cầu Cảng vụ ĐTNĐKV IV căn cứ nội dung phản ánh thực hiện giải quyết đơn theo thẩm quyền và gửi báo cáo kết quả về Cục HH&ĐTVN". Hồ sơ xử lý đơn không có văn bản chuyển đơn cho Cảng vụ ĐTNĐKV IV để xử lý và không có báo cáo kết quả xử lý của Cảng vụ ĐTNĐKV IV.

- Đối với 02 hồ sơ xử lý đơn do Thanh tra Bộ chuyển đến (theo Phiếu chuyển đơn số 678/TTr-P4 ngày 06/6/2023 và theo Phiếu chuyển đơn số 924/TTr-P4 ngày 26/7/2023 - chuyển đơn có tiêu đề "Đơn kêu cứu và cửa Lạch Bạng"): không có văn bản thông báo kết quả xử lý đơn của Cục gửi Thanh tra Bộ như nội dung nêu tại Phiếu chuyển đơn.

- Đối với hồ sơ xử lý đơn kiến nghị của ông Phạm Văn Tĩnh đề ngày 28/7/2022: Thanh tra Bộ có Phiếu chuyển số 840/TTr-P4 ngày 15/8/2022 chuyển đơn cho Cục HH&ĐTVN để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và thông báo kết quả giải quyết đơn cho Thanh tra Bộ. Tuy nhiên, đến ngày 30/12/2022, Cục mới có Văn bản số 3274/CĐTNĐ-VT-ATGT gửi ông Phạm Văn Tĩnh về việc trả lời đơn kiến nghị và Cục không có văn bản thông báo kết quả xử lý đơn gửi Thanh tra Bộ.

- Đối với hồ sơ xử lý đơn tố giác đề ngày 10/11/2022 liên quan đến việc cấp chứng chỉ thủy thủ và thợ máy cho học viên mà không phải tham gia học và thi trực tiếp: Đơn nêu một số cá nhân đã nhận được chứng chỉ do Trung tâm Dạy nghề số 1 cấp khi các cá nhân này không phải xuống trường học và thi. Qua kiểm tra, xác minh, Phòng Vận tải - An toàn thuộc Cục (được Cục trưởng giao kiểm tra, xác minh) đã báo cáo, xác định các cá nhân được cấp chứng chỉ nêu trong đơn không có tên trong danh sách dự kiểm tra, không đủ điều kiện được cấp chứng chỉ chuyên môn; do không cung cấp được thông tin về chứng chỉ được

- Cục HH&ĐTVN và các đơn vị có thực hiện tổng hợp, báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo PCTN; tại các đơn vị được thanh tra có các báo cáo định kỳ, đột xuất.

1.3. Thực hiện quy định tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đối với người tiếp công dân

Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra chưa triển khai thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Hoạt động tổ chức công tác tiếp công dân

Cục HH&ĐTVN và các đơn vị có bố trí Phòng tiếp công dân tại trụ sở làm việc của đơn vị; có lập sổ tiếp công dân. Năm 2022 - 2023, không có công dân đến đơn vị kiến nghị, phản ánh, tố cáo.

Chi cục HH&ĐT phía Nam không mở sổ theo dõi đơn thư theo mẫu quy định tại Điều 8 Thông tư số 39/2014/TT-BGTVT ngày 12/9/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ GTVT.

III. Thực hiện pháp luật về khiếu nại

1. Quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại

Cục HH&ĐTVN và các đơn vị có thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra (trừ Cảng vụ ĐTNĐKV I) chưa ban hành quy định về việc xử lý khiếu nại theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 39/2014/TT-BGTVT.

2. Hoạt động giải quyết khiếu nại

Giai đoạn 2022-2023, tại Cục HH&ĐTVN và các đơn vị không có vụ việc khiếu nại.

IV. Thực hiện pháp luật về tố cáo

1. Quản lý nhà nước về công tác giải quyết tố cáo

Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra (trừ Cảng vụ ĐTNĐKV I) chưa ban hành Quy định về việc xử lý đơn, giải quyết tố cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 39/2014/TT-BGTVT.

2. Hoạt động giải quyết tố cáo

Năm 2022-2023, Cục HH&ĐTVN tiếp nhận và xử lý 01 đơn tố cáo; hồ sơ giải quyết đơn tố cáo có tài liệu về việc phân loại đơn, xử lý ban đầu thông tin tố cáo, tài liệu xác minh; hồ sơ giải quyết tố cáo được lưu giữ tại đơn vị. Các đơn vị khác được thanh tra không nhận được đơn tố cáo.

V. Thực hiện pháp luật về PCTN

1. Quản lý nhà nước về công tác PCTN

1.1. Công tác xây dựng văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác PCTN

Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN, TC được cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện, trọng tâm là công tác chống tham nhũng, tiêu cực (TN, TC) trong công tác đào tạo, thi, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận

cấp nên không đủ cơ sở để đối chiếu với các khoa kiểm tra khác. Như vậy, việc xử lý đơn không dứt điểm, không có kết quả cuối cùng xử lý các trường hợp có chứng chỉ mà không tham gia học, thi và xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân liên quan.

khả năng chuyên môn, chứng chỉ môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động của phương tiện tại cảng, bến thủy nội địa. Tuy nhiên, một số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ về PCTN, TC trong công tác quản lý đầu tư xây dựng chưa được Cục quan tâm triển khai thực hiện¹⁶; việc tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình nạo vét luồng ĐTND còn chưa được quan tâm chỉ đạo. Ban Chỉ đạo PCTN, TC của Cục và một số đơn vị¹⁷ chưa có phân công nhiệm vụ các thành viên; chưa có chương trình công tác Ban chỉ đạo của Cục.

1.2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN

Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền pháp luật về PCTN, TC; đã tổ chức hội nghị tuyên truyền và tổ chức lồng ghép trong các cuộc họp giao ban định kỳ, hội nghị sơ kết, tổng kết năm để cán bộ, công chức, người lao động nắm vững các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, TC nhằm xây dựng văn hóa liêm chính, không TN, TC trong cán bộ, đảng viên. Trường cao đẳng GTVT đường thủy I, II đã thực hiện đưa nội dung giảng dạy PCTN vào chương trình đào tạo cho học sinh, sinh viên theo quy định.

1.3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác PCTN

Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra đã thực hiện chế độ báo cáo công tác PCTN, TC theo quy định. Tuy nhiên, một số đơn vị báo cáo chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN¹⁸.

2. Thực hiện các quy định phòng ngừa tham nhũng

2.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra đã thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về các nội dung sau đây:

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Cục và các đơn vị được thanh tra đã thực hiện công tác công khai, minh bạch về tổ chức hoạt động, các chế độ chính sách người lao động, thảo luận tham gia ý kiến quy chế chi tiêu nội bộ tại hội nghị cán bộ công chức, viên chức năm 2022, 2023, các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của cơ quan, đơn vị. Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II đã thực hiện công khai cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, mức thu học phí trên Trang thông tin điện tử của Trường theo quy định. Tuy nhiên, Cục chưa lập danh mục thông tin phải công khai theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác: Cục và các đơn vị được thanh tra đã thực hiện đảm bảo quy định; các đơn vị đã thực hiện công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước

¹⁶ Chỉ thị số 02/CT-BGTVT ngày 23/5/2022 về việc nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ và siết chặt kỷ cương trách nhiệm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng KCHT giao thông. Chỉ thị số 04/CT-BGTVT ngày 22/3/2023 về tăng cường kiểm soát chất lượng thực hiện các dự án đầu tư xây dựng KCHT giao thông do Bộ quản lý; Chỉ thị số 03-CT/BCSD ngày 29/9/2023 của Ban Cán sự đảng Bộ về công tác quản lý chất lượng, tiến độ, giá thành, nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng các dự án đầu tư xây dựng KCHT giao thông do Bộ quản lý; Công điện số 14/CĐ-BGTVT ngày 09/5/2023 về tăng cường công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ, công vụ, phòng ngừa, ngăn chặn tiêu cực liên quan đến hoạt động quản lý dự án để đảm bảo chất lượng, tiến độ, kế hoạch giải ngân các dự án đầu tư xây dựng KCHT giao thông do Bộ quản lý; Văn bản số 6071/BGTVT-PCĐT ngày 12/6/2023 của Bộ về triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 19/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về lập lại trật tự, kỷ cương, khắc phục những bất cập trong công tác tư vấn đầu tư xây dựng các công trình, dự án ngành GTVT.

¹⁷ Chỉ cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam

¹⁸ Cục HH&ĐTVN: thiếu báo cáo 6, 9 tháng năm 2022. Cảng vụ ĐTNĐKV III: chưa thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác PCTN, TC. Chỉ cục HH&ĐT phía Bắc: thiếu báo cáo năm 2022. Chỉ cục HH&ĐT phía Nam: thiếu báo cáo quý I, II, III, 6 tháng, 9 tháng năm 2022 và báo cáo quý I năm 2023.

(NSNN) trên bảng thông tin của đơn vị, đồng thời trên Trang thông tin điện tử của đơn vị¹⁹.

- Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra đã công khai chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, địa chỉ, số điện thoại, thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để người dân và doanh nghiệp liên hệ. Các đơn vị đã ban hành Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn và triển khai Quyết định số 636/QĐ-BGTVT ngày 25/5/2023 của Bộ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn thuộc Bộ để triển khai thực hiện và thực hiện thông báo hoặc niêm yết công khai để cán bộ, công chức, người lao động triển khai thực hiện theo quy định.

2.2. Việc xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ của đơn vị

Trong giai đoạn thanh tra, Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục đã ban hành các định mức, tiêu chuẩn, chế độ về lĩnh vực tổ chức cán bộ, quản lý sử dụng tài chính, tài sản công, công tác bảo trì... thuộc thẩm quyền tham mưu hoặc ban hành theo thẩm quyền. Qua kiểm tra có một số tồn tại, hạn chế như sau:

a) Về công tác tài chính, tài sản công

- Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục²⁰ không quy định một số nội dung theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập²¹; quy định trang bị điện thoại di động cho Cục trưởng và chi tiền cước điện thoại di động cho Phó Cục trưởng tại điểm b khoản 1 Điều 9 Quyết định số 130/QĐ-CĐTNĐ là không đúng đối tượng²².

¹⁹ Cục HH&ĐTVN có: Văn bản số 1.2/QĐ-CĐTNĐ ngày 3/1/2022 về việc công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 của Cục HH&ĐTVN, hình thức công khai: niêm yết tại Cục HH&ĐTVN đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử của Cục HH&ĐTVN; thời gian niêm yết từ 03/01/2022 đến 31/3/2022; Văn bản số 292.1/QĐ-CĐTNĐ ngày 10/4/2023 về việc công khai số liệu giao dự toán thu, chi NSNN 3 tháng đầu năm 2023 của Cục HH&ĐTVN, hình thức công khai: niêm yết tại Cục HH&ĐTVN đồng thời công khai 3 tháng đầu năm trên trang thông tin điện tử của Cục HH&ĐTVN; Trường CĐGTVTĐT I có Quyết định số 95/QĐ-CĐGTVTĐT I ngày 21/01/2022 về việc công bố công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2022; Quyết định số 20/QĐ-CĐGTVTĐT I ngày 06/01/2023 về việc công bố công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2023 của Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II có Quyết định số 19/QĐĐTII ngày 06/01/2022 về việc công bố công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2022 của Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II; Quyết định số 16/QĐĐTII ngày 10/01/2023 về việc công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2023 của Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II; Cảng vụ ĐTNĐKV I có Quyết định số 205/QĐ-CVI ngày 29/12/2022 về việc công khai thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2023 của Cảng vụ ĐTNĐKV I; Quyết định số 210/QĐ-CVI ngày 31/12/2021 về việc công bố công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2022 của Cảng vụ; Chi cục ĐTNĐKV I có Quyết định số 37/QĐ-CDDTNĐ I ngày 10/5/2022 về việc công khai điều chỉnh dự toán NSNN năm 2022 của Chi cục ĐTNĐKV I; Quyết định số 05/QĐ-CCĐTNĐ I ngày 12/01/2023 về việc công bố công khai dự toán NSNN năm 2023 của Chi cục ĐTNĐKV I; Cảng vụ ĐTNĐKVIII có quyết định số 517/QĐ-CVĐTNĐIII ngày 06/8/2023 về việc công bố công khai quyết toán NSNN năm 2022; Quyết định số 801/QĐ-CVĐTNĐIII ngày 31/12/2022 về việc công bố công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2023.

²⁰ Ban hành theo Quyết định số 130/QĐ-CĐTNĐ ngày 12/02/2020 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo chế độ tự chủ của Cơ quan Cục; Quyết định số 1466/QĐ-CĐTNĐ ngày 22/11/2024 về việc sửa đổi nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành theo Quyết định số 130/QĐ-CĐTNĐ.

²¹ (1) Quy định chi tiền lương cho cán bộ, viên chức, người lao động và các khoản phụ cấp, đóng góp theo tiền lương do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công; chi tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có); (2) Quy định chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ; (3) Quy định chi thường xuyên thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo quy định của pháp luật phí, lệ phí (nếu có); (4) Quy định mua sắm, BDTX/thanh lý tài sản nhà nước tại đơn vị; (5) Quy định trích lập và sử dụng các quỹ: Quy định về việc lựa chọn ngân hàng thương mại để gửi tiền trích lập các Quỹ của đơn vị hoặc các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp, kinh doanh, dịch vụ theo quy định; Quy định phương án chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong năm cho viên chức và lao động hợp đồng theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác, người nào có hiệu quả công tác cao, có đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi được hưởng cao hơn và ngược lại.

²² Điều 3, Điều 4, Điều 6 Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội; Quyết định số 179/2002/QĐ-TTg ngày 16/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ

- Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Cơ quan Văn phòng Cục²³ thiếu nội dung chuyển đổi công năng sử dụng tài sản theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Các đơn vị thuộc Cục đã ban hành Quy chế chi tiêu nội, Quy chế quản lý tài sản công; tuy nhiên, các quy chế có một số tồn tại, hạn chế: Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam²⁴; Cảng vụ ĐTNĐKV I²⁵; Cảng vụ ĐTNĐKV III²⁶; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II²⁷.

b) Về công tác bảo trì

- Quyết định số 159/QĐ-CĐTNĐ ngày 24/02/2023 ban hành quy định tạm thời về quản lý chất lượng trong công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên (BDTX); công tác điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông, chống va trôi trên tuyến ĐTNĐ quốc gia và các Quyết định số 954-1/QĐ-CĐTNĐ ngày 01/9/2020, Quyết định số 37/QĐ-CĐTNĐ ngày 29/01/2021 (được thay thế bởi Quyết định số 159/QĐ-CĐTNĐ): quy định một số nội dung không thuộc thẩm quyền của Cục, có chứa quy phạm pháp luật (QPPL) và chưa được quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/2/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản KCHT giao thông ĐTNĐ theo chất lượng thực hiện, Thông tư số 21/2020/TT-BGTVT ngày 28/2/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc KCHT ĐTNĐ, Thông tư số 42/2021/TT-BGTT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi và hạn chế giao thông ĐTNĐ²⁸. Ngày 31/01/2024, Cục HH&ĐTĐNĐ đã ban hành Quyết định số 103/QĐ-CĐTNĐ thay thế Quyết định số 159/QĐ-CĐTNĐ.

- Cục HH&ĐTVN ban hành Quyết định số 118/QĐ-CĐTNĐ ngày 03/2/2023 giao

chức chính trị - xã hội (ban hành kèm theo Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg); Quyết định số 179/2002/QĐ-TTg ngày 16/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội (ban hành kèm theo Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg); Quyết định số 168/2005/QĐ-TTg ngày 07/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội (ban hành kèm theo Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg).

²³ Ban hành kèm theo Quyết định số 411/QĐ-CĐTNĐ ngày 21/5/2021.

²⁴ Quy chế về quản lý tài sản công thiếu một số nội dung như: chuyển đổi công năng sử dụng tài sản, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế; trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu; không quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết... theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC.

²⁵ + Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023 chưa quy định cụ thể đối tượng, nội dung, mức chi, các khoản chi từ Quỹ phát triển sự nghiệp như các khoản chi trợ giúp thêm đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề, năng lực công tác cho cán bộ viên chức trong đơn vị.

²⁶ Quy chế Quản lý tài sản công thiếu một số nội dung như: chuyển đổi công năng sử dụng tài sản, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế; trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu... theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC.

²⁷ Quy chế quản lý tài sản công (Quyết định số 1652/QĐ-ĐTII ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế quy định quản lý và sử dụng tài sản công), Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 16/QĐ-CĐGTVTĐTI ngày 05/01/2022; Quyết định số 16/QĐ-CĐGTVTĐTI ngày 05/01/2022; Quyết định số 1535/QĐ-CĐGTVTĐTI ngày 30/12/2022), còn tồn tại: Quy chế Quản lý tài sản công thiếu một số nội dung như: chuyển đổi công năng sử dụng tài sản, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế; trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu; không quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, kiểm kê tài sản... theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC; Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường năm 2022, 2023 chưa quy định một số nội dung được quy định tại Điều 11 Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 như quy định về việc lựa chọn ngân hàng thương mại để gửi tiền trích lập các Quỹ của đơn vị hoặc các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp, kinh doanh, dịch vụ theo quy định.

²⁸ Quy định trình tự thực hiện quản lý chất lượng công tác quản lý, BDTX công trình ĐTNĐ; công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, điều tiết chống va trôi trên đường thủy nội địa đối với các tuyến ĐTNĐ quốc gia được ủy quyền cho Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý bảo trì (trong đó quy định trách nhiệm của Sở GTVT, trách nhiệm của Nhà thầu thực hiện công tác quản lý, BDTX).

nhiệm vụ cho Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam, Cảng vụ ĐTNĐKV I, II, III, IV thực hiện quản lý chất lượng công trình quản lý, bảo trì KCHT ĐTNĐ quốc gia. Tuy nhiên, việc ủy quyền “xác nhận biện pháp tổ chức thi công công trình, phương án kỹ thuật, đề cương giám sát do nhà thầu trình theo quy định” tại điểm c khoản 2 Điều 1 là chưa phù hợp với khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 118/QĐ-CĐTNĐ giao cho các Chi cục HH&ĐT, Cảng vụ ĐTNĐKV thực hiện nội dung quản lý chất lượng công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình ĐTNĐ quốc gia, trong đó có các nhiệm vụ thuộc công tác giám sát kết quả bảo trì KCHT GTĐTNĐ theo chất lượng thực hiện²⁹; Chi cục HH&ĐT, Cảng vụ ĐTNĐKV giao cho các tổ; Chi cục HH&ĐT, Cảng vụ ĐTNĐKV không có năng lực giám sát là không đúng quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP³⁰.

c) Về công tác tổ chức cán bộ, tiền lương

- Cục HH&ĐTVN ban hành Quyết định số 284/QĐ-CĐTNĐ ngày 10/3/2020 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục, Quyết định số 268/QĐ-CĐTNĐ ngày 31/3/2023 về việc phê duyệt tạm thời vị trí việc làm của các phòng thuộc Cục và các Chi cục HH&ĐT trực thuộc Cục, Quyết định số 250/QĐ-CĐTNĐ 22/3/2023 về việc phê duyệt tạm thời vị trí việc làm của khối Cảng vụ ĐTNĐ trực thuộc Cục, Quyết định số 337/QĐ-CĐTNĐ ngày 29/3/2024 về việc phê duyệt Bản mô tả vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các tổ chức hành chính thuộc Cục HH&ĐTVN để triển khai công tác cán bộ của Cục. Tuy nhiên, một số tiêu chuẩn của chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại Quyết định số 284/QĐ-CĐTNĐ ngày 10/3/2020 chưa kịp thời cập nhật quy định Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

- Cục HH&ĐTVN ban hành Quyết định số 415/QĐ-CĐTNĐ ngày 04/4/2016 về việc quy định quản lý tiền lương trong Cục làm căn cứ để thực hiện trong đơn vị. Tuy nhiên, hiện nay các văn bản QPPL làm căn cứ ban hành Quyết định đã được thay thế³¹.

- Chi cục HH&ĐT phía Nam chưa kịp thời sửa đổi Quyết định số 1419/QĐ-CCĐTNĐIII ngày 28/11/2022 quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý tại các Phòng, Đội - Thanh tra an toàn thuộc Chi cục (do hiện nay Chi cục không còn Đội Thanh tra - An toàn).

- Cảng vụ ĐTNĐKV III thực hiện quy trình quy hoạch và quy trình bổ nhiệm, điều

²⁹ (i) tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 37/2024/TT-BGTVT quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản KCHT giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện quy định: “Chủ đầu tư hoặc cơ quan, tổ chức được Chủ đầu tư ủy quyền, giao nhiệm vụ hoặc tư vấn giám sát tổ chức thực hiện giám sát kết quả bảo trì tài sản KCHT giao thông ĐTNĐ theo chất lượng thực hiện”.

³⁰ (i) Theo khoản 5 Điều 7 (Phân định trách nhiệm giữa các chủ thể trong quản lý xây dựng công trình) Nghị định số 06/2021/NĐ-CP: “Chủ đầu tư tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình, nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, hạng mục công trình, công trình xây dựng; tổ chức bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan. Chủ đầu tư được quyền tự thực hiện các hoạt động xây dựng nếu đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật”; (ii) khoản 2 Điều 19 (Giám sát thi công xây dựng công trình) Nghị định số 06/2021/NĐ-CP: “Chủ đầu tư được quyền tự thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình nếu đủ điều kiện năng lực hoặc thuê tổ chức tư vấn đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện giám sát một, một số hoặc toàn bộ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này”.

³¹ Như: Bộ luật lao động năm 2012 đã được thay thế bởi Bộ luật lao động năm 2019, Quyết định số 4409/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục đã được thay thế bởi Quyết định số 39/QĐ-BGTVT ngày 8/1/2018, Quyết định số 383/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2023.

động bổ nhiệm, bổ nhiệm thực hiện từ cấp phòng, đơn vị thuộc Cảng vụ có nhu cầu, Tập thể lãnh đạo Cảng vụ thực hiện bước quyết định. Tuy nhiên, Quyết định số 60/QĐ-CVIII ngày 11/02/2022 quy định về công tác quản lý cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Cảng vụ chưa quy định nội dung Bước quyết định công tác nhân sự của Tập thể lãnh đạo Cảng vụ.

- Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II ban hành Quyết định số 277/QĐ-ĐTII ngày 14/4/2020 quy định về tiêu chuẩn các chức danh Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách lĩnh vực, Kế toán trưởng của Trường thuộc thẩm quyền của Cục HH&ĐTVN là không đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11, Điều 12 Quyết định số 167/QĐ-CĐTNĐ ngày 20/02/2020 của Cục quy định về phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Cục (đến thời điểm thanh tra, Trường đã ban hành Quyết định số 644/QĐ-ĐTII bỏ tiêu chuẩn, điều kiện của các chức danh nêu trên ra khỏi Quyết định số 277/QĐ-ĐTII).

d) Các quy định khác

- Một số đơn vị³² chưa ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân để thực hiện việc cung cấp thông tin cho công dân khi có yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP; chưa ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin qua đường dây nóng, kết quả xử lý thông tin qua đường dây nóng và mở sổ theo dõi việc tiếp nhận và xử lý thông tin qua đường dây nóng³³ theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam, Cảng vụ ĐTNĐKV I, III được Cục HH&ĐTVN giao thực hiện tiếp nhận và giải quyết một số thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa. Trên cơ sở đó, Chi cục HH&ĐT phía Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Chi cục³⁴. Chi cục HH&ĐT phía Bắc, Cảng vụ ĐTNĐKV I, III chưa ban hành quy chế quản lý việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại các Cảng vụ, Chi cục. Do đó, để bảo đảm thống nhất trong công tác quản lý, Cục HH&ĐTVN rà soát các đơn vị được giao thực hiện một số thủ tục hành chính để xem xét, hướng dẫn việc ban hành quy chế nhằm tăng cường công tác quản lý, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực phát sinh.

- Cục HH&ĐTVN ban hành Quyết định số 634/QĐ-CĐTNĐ ngày 15/7/2021 về việc ban hành Quy chế làm việc của Cục, trong đó đã quy định về thẩm quyền ký văn bản. Tuy nhiên, việc Cục ủy quyền³⁵ ký giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (GCNKNCM, CCCM) đặc biệt phương tiện thủy nội địa thuộc phạm vi trách nhiệm của Cục là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 13 Nghị

³² Cục HH&ĐTVN, Cảng vụ ĐTNĐKV III; Chi cục HH&ĐT phía Nam.

³³ Cục HH&ĐTVN, Chi cục HH&ĐT phía Nam.

³⁴ Quyết định số 670/QĐ-CCĐTNĐIII ngày 01/7/2023 của Chi cục.

³⁵ Cục ban hành Quyết định số 688/QĐ-CĐTNĐ ngày 30/7/2021 "Ủy quyền cho ông Phan Văn Duy - Chi cục ĐTNĐ phía Nam được ký, cấp, cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đặc biệt phương tiện thủy nội địa thuộc phạm vi trách nhiệm tại khu vực các tỉnh phía Nam từ Quảng Ngãi - Kon Tum trở ra" (dùng ủy quyền tại Quyết định số 1039/QĐ-CĐTNĐ ngày 13/7/2022), Quyết định số 689/QĐ-CĐTNĐ ngày 30/7/2021 "Ủy quyền cho Trưởng phòng Vận tải - An toàn giao thông được thực hiện việc ký, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đặc biệt phương tiện thủy nội địa thuộc phạm vi trách nhiệm tại khu vực các tỉnh phía Bắc từ Quảng Nam trở ra" (dùng ủy quyền tại Quyết định số 1040/QĐ-CĐTNĐ ngày 13/7/2022), Quyết định số 1134/QĐ-CĐTNĐ ngày 05/12/2023 "Ủy quyền Chi cục ĐTNĐ khu vực III tổ chức thi, ký, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đặc biệt phương tiện thủy nội địa thuộc phạm vi trách nhiệm tại khu vực các tỉnh phía Nam từ Quảng Ngãi - Kon Tum trở vào, kể từ ngày 15/12/2023"; Quyết định số 144/QĐ-CĐTNĐ ngày 27/2/2024 "Ủy quyền cho Trưởng phòng Vận tải - An toàn giao thông thực hiện việc ký, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đặc biệt phương tiện thủy nội địa thuộc phạm vi trách nhiệm tại khu vực các tỉnh phía Bắc từ Quảng Nam trở ra, kể từ ngày 01/3/2024".

định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư³⁶ do chưa quy định rõ hình thức ký văn bản, thời hạn ủy quyền ký văn bản; việc ủy quyền cho ông Phan Văn Duy - Chi cục HH&ĐT phía Nam, Trưởng phòng Vận tải - An toàn, Chi cục HH&ĐT phía Nam cấp, cấp lại GCNKNCM, CCCM đặc biệt phương tiện thủy nội địa thuộc phạm vi trách nhiệm tại quyết định cá biệt do Cục trưởng ban hành là chưa phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT)³⁷, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP)³⁸.

2.3. Việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

2.3.1. Công tác quản lý thu và sử dụng phí và lệ phí

Năm 2022-2023, tổng dự toán giao thu phí và lệ phí của Cục HH&ĐTVN là 210,531 tỷ đồng; tổng thực thu phí và lệ phí là 204,733 tỷ đồng; tổng thực nộp NSNN đến 31/12/2023 là 57,699 tỷ đồng³⁹. Qua kiểm tra cho thấy:

³⁶ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP:

“Điều 13. Ký ban hành văn bản

3. Trong trường hợp đặc biệt, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thể ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của mình ký thừa ủy quyền một số văn bản mà mình phải ký. Việc giao ký thừa ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản, giới hạn thời gian và nội dung được ủy quyền. Người được ký thừa ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác ký. Văn bản ký thừa ủy quyền được thực hiện theo thể thức và đóng dấu hoặc ký số của cơ quan, tổ chức ủy quyền.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thể giao người đứng đầu đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức ký thừa lệnh một số loại văn bản. Người được ký thừa lệnh được giao lại cho cấp phó ký thay. Việc giao ký thừa lệnh phải được quy định cụ thể trong quy chế làm việc hoặc quy chế công tác văn thư của cơ quan, tổ chức”.

³⁷ Điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT) quy định:

“Điều 7. Thẩm quyền tổ chức thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

1. Cục HH&ĐTVN:

a) Tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng nhì trở lên trên phạm vi cả nước (trừ các địa phương đã được giao thực hiện quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này) và giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư trở lên, máy trưởng hạng ba trở lên đối với cơ sở đào tạo trực thuộc Cục HH&ĐTVN.”

³⁸ Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) quy định:

“Điều 8. Yêu cầu của việc quy định thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính phải được quy định trong văn bản QPPL theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL.”

³⁹ * Năm 2022

- Năm 2022, Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được giao dự toán thu phí và lệ phí là 102,175 tỷ đồng; trong đó, phí là 91,023 tỷ đồng, lệ phí là 11,152 tỷ đồng (Cảng vụ ĐTNĐKV I là 22,782 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV II là 29,498 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV III là 16,637 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 14,189 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II là 0,508 tỷ đồng; Văn phòng Cục là 0,48 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 21 triệu đồng).

- Tổng số phí và lệ phí thu được là 103,538 tỷ đồng; trong đó, số thu phí là 94,524 tỷ đồng, lệ phí là 9,014 tỷ đồng (Cảng vụ ĐTNĐKV I là 22,216 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV II là 27,489 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV III là 20,861 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 15,765 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II là 0,572 tỷ đồng; Văn phòng Cục là 0,382 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 56,06 triệu đồng).

- Số phải nộp NSNN theo tỷ lệ % quy định là 32,114 tỷ đồng; trong đó, số phải nộp là 23,10 tỷ đồng; lệ phí là 9,014 tỷ đồng (Cảng vụ ĐTNĐKV I là 6,64 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV II là 8,005 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV III là 7,008 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 4,954 tỷ đồng; Văn phòng Cục là 0,346 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 0,13 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 0,241 tỷ đồng; Cục HH&ĐTVN là 4,277 tỷ đồng).

- Nguồn phí được chi theo dự toán là 66,99 tỷ đồng; trong đó, dự toán chi được để lại từ phí là 66,99 tỷ đồng, lệ phí là 0 đồng (Cảng vụ ĐTNĐKV I là 15,803 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV II là 20,179 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV III là 9,651 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 9,020 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II là 0,257 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 0,13 tỷ đồng).

* Năm 2023

- Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được giao dự toán thu phí và lệ phí là 108,356 tỷ đồng; trong đó, phí là 96,666 tỷ đồng, lệ phí là 11,69 tỷ đồng (Cảng vụ ĐTNĐKV III là 17,163 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV I là 24,185 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV II là 30,495 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 14,977 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 0,31 tỷ đồng; Trường Cao

- Đến 31/12/2023 các đơn vị thuộc Cục HH&ĐTVN thu phí vượt dự toán được giao nhưng đến thời điểm thanh tra chưa nộp NSNN theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa⁴⁰ với giá trị là 41.073.442.602 đồng⁴¹, trong đó:

+ Số tiền Kiểm toán Nhà nước (KTNN) đã kiến nghị nộp NSNN⁴² là 28.934.935.123 đồng; đến thời điểm 31/3/2025, Cục HH&ĐTVN và các đơn vị đã thực hiện nộp NSNN số tiền là 4.230.930.043 đồng⁴³; số tiền chưa nộp NSNN theo kiến nghị của KTNN là 24.704.005.080 đồng⁴⁴.

+ Số tiền thu phí vượt dự toán được giao (sau khi trừ số thu phí KTNN kiến nghị nộp NSNN) còn phải nộp NSNN là 12.138.507.479 đồng⁴⁵; theo Cục báo cáo gồm: (1) Số tiền cải cách tiền lương Cục đang đề nghị cấp có thẩm quyền cấp bù cho các đơn vị là 4.975.452.000 đồng⁴⁶; (2) Năm 2024, Cảng vụ ĐTNĐKV IV thu thiếu phí so với dự toán chi Bộ giao số tiền là 772.404.804 đồng; (3) Số tiền còn lại phải nộp NSNN là 6.390.652.675 đồng⁴⁷.

- Năm 2022 và năm 2023 Cảng vụ ĐTNĐKV I, III không hoàn thành dự toán giao thu được duyệt: đối với Cảng vụ ĐTNĐKV I, năm 2022 đơn vị thực hiện đạt 97,5%, năm 2023 đạt 95,8% so với dự toán thu được giao; đối với Cảng vụ ĐTNĐKV III, năm 2022, đơn vị thực hiện đạt 93%, năm 2023 đạt 91,7% so với dự toán thu được giao.

- Các đơn vị được thanh tra thuộc Cục HH&ĐTVN bổ nhiệm, chi lương cho một số cá nhân có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo không đúng quy định tại Nghị định số

đăng GTVT đường thủy II là 0,485 tỷ đồng; Văn phòng Cục là 0,432 tỷ đồng; Chi cục ĐTNĐKVIII là 0,31 tỷ đồng, Cục là 20,278 tỷ đồng).

- Tổng số phí và lệ phí thu được là 101,194 tỷ đồng; trong đó, số thu phí là 91,696 tỷ đồng, lệ phí là 9,498 tỷ đồng (Cảng vụ ĐTNĐKV III là 20,033 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV I là 23,179 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV II là 27,979 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 14,951 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 0,90 tỷ đồng, Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II là 0,05 tỷ đồng Văn phòng Cục là 0,281 tỷ đồng).

- Số phải nộp NSNN theo tỷ lệ % quy định là 25,522 tỷ đồng; trong đó, số phải nộp là 16,024 tỷ đồng, lệ phí là 9,498 tỷ đồng (Cảng vụ ĐTNĐKV III là 6,32 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV I là 5,442 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV II là 5,768 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 4,48 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 0,09 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II là 0,095 tỷ đồng Văn phòng Cục là 0,204 tỷ đồng).

- Nguồn phí được chi theo dự toán là 75,958 tỷ đồng; thực tế thực hiện được để lại từ phí là 72,337 tỷ đồng, lệ phí: 0 đồng (Cảng vụ ĐTNĐKV III là 10,606 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV I là 17,737 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV II là 22,211 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 10,265 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 28 triệu đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II là 73,90 triệu đồng; Văn phòng Cục là 34,39 triệu đồng).

- Số phí còn lại sau khi đã nộp ngân sách và đã chi theo dự toán là 41,073 tỷ đồng; trong đó, số dư từ những năm trước chuyển sang là 37,738 tỷ đồng (Cảng vụ ĐTNĐKV III là 11,507 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV I là 9,951 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV II là 14,524 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 4,886 tỷ đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 89,717 triệu đồng; Văn phòng Cục là 113,52 triệu đồng).

⁴⁰ 1. Tổ chức thu phí là các cảng vụ ĐTNĐ được để lại 90% tiền phí thu được để trang trải chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều này và nộp NSNN 10% tiền phí thu được.

Trường hợp cảng vụ đường thủy được ủy quyền có số thu phí thu được cao hơn dự toán chi được phê duyệt thì số chênh lệch giữa số thu và dự toán chi được phê duyệt phải nộp NSNN.

⁴¹ Cảng vụ ĐTNĐKVI là 9.951.990.441 đồng; Cảng vụ ĐTNĐKVII là 14.524.095.923 đồng; Cảng vụ ĐTNĐKVIII là 11.507.674.006 đồng; Cảng vụ ĐTNĐKIVIV là 4.886.445.032 đồng; Văn phòng Cục là 113.520.200 đồng; Trường CĐGTVT ĐTI là 89.717.000 đồng.

⁴² Báo cáo kiểm toán số 299/KTNN-TH ngày 27/12/2024 của KTNN về việc kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Bộ.

⁴³ Cảng vụ ĐTNĐKV I là 400.000.000 đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV II là 1.000.000.000 đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV III là 1.364.408.763 đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 1.466.521.280 đồng.

⁴⁴ Trong đó: Cảng vụ ĐTNĐKV I là 8.466.670.441 đồng, Cảng vụ ĐTNĐKV II là 11.980.379.923 đồng, Cảng vụ ĐTNĐKV III là 2.833.777.768 đồng, Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 1.423.176.948 đồng.

⁴⁵ Cảng vụ ĐTNĐKV I là 1.085.320.000 đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV II là 1.543.716.000 đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV III là 2.833.777.768 đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 1.423.176.948 đồng.

⁴⁶ Trong đó: Cảng vụ ĐTNĐKV I là 1,085 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV II là 1,538 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV III là 1,126 tỷ đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 1,224 tỷ đồng.

⁴⁷ Trong đó: Cảng vụ ĐTNĐKV II là 4.800.000 đồng; Cảng vụ ĐTNĐKV III là 6.182.615.475 đồng; Văn phòng Cục là 113.520.200 đồng; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 89.717.000 đồng.

117/2016/NĐ-CP ngày 21/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang⁴⁸.

2.3.2. Công tác quản lý công nợ

- Cục HH&ĐTVN và các đơn vị trực thuộc tồn tại một số khoản công nợ phải thu lớn, khó có khả năng thanh toán, phải nộp NSNN, không hạch toán theo dõi các khoản phải thu trên sổ kế toán, trong báo cáo tài chính từ các kết luận thanh tra, kiểm toán, cụ thể:

+ Cục HH&ĐTVN: đến thời điểm thanh tra, Cục HH&ĐTVN có các khoản phải nộp NSNN từ các kết luận thanh tra, kiểm toán phát sinh từ rất nhiều năm trước nhưng Cục chưa thực hiện thu hồi nộp giá trị 28.596.690.243 đồng⁴⁹; đến thời điểm 21/4/2025, Chi cục HH&ĐT phía Nam đã thực hiện nộp NSNN số tiền 609.548.879 đồng⁵⁰. Như vậy, đến thời điểm 23/4/2025, tổng số tiền các đơn vị chưa nộp NSNN, đang hạch toán trên tài khoản phải trả với giá trị là 27.987.141.364 đồng⁵¹. Bộ đã có nhiều văn bản đôn đốc, yêu cầu Cục HH&ĐTVN nghiêm túc thực hiện thu hồi các khoản kinh phí nêu trên, tuy nhiên Cục chưa thực hiện đầy đủ theo yêu cầu⁵².

+ Văn phòng Cục: đến thời điểm 10/3/2025, tổng số nợ phải thu là 1.553.002.056 đồng⁵³; tổng số công nợ phải trả là 4.330.229.414 đồng (trong đó số nợ phải nộp NSNN là 838.065.404 đồng). Đến thời điểm thanh tra, trong tổng số tiền phải nộp NSNN là 1.542.372.828 đồng⁵⁴ từ các Kết luận kiểm toán, Biên bản quyết toán nhưng Văn phòng Cục chưa thực hiện⁵⁵, Văn phòng Cục chưa hạch toán trong sổ kế toán, báo cáo tài chính các khoản phải nộp lại NSNN do chỉ sai chế độ theo các thông báo, kết luận thanh tra, kiểm toán từ năm 2011 trở về trước là 704.307.424 đồng, như vậy Văn phòng Cục chưa

⁴⁸ Ví dụ:

- Đối các Chi cục: các đơn vị căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, Văn bản số 1361/BNV-TL ngày 11/5/2010 của Bộ Nội vụ về việc phụ cấp chức lãnh đạo Chi Cục HH&ĐTVN; theo đó: mức phụ cấp chức vụ Chi cục trưởng hệ số 0,8; Phó Chi cục trưởng hệ số 0,6; Trưởng phòng hệ số 0,4; Phó trưởng Phòng hệ số 0,25 theo đó Cục và Chi cục xếp hệ số phụ cấp chức vụ theo văn bản nêu trên của Bộ Nội vụ. Ngày 21/7/2016 Chính phủ ban hành Nghị định 117/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP quy định Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo cấp trưởng phòng (ban) và tổ chức tương đương 0,6; cấp trưởng phòng (ban) và tổ chức tương đương 0,4. Theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/05/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở quy định Chi cục trưởng thuộc Cục tương đương với Trưởng phòng, Phó Chi cục trưởng thuộc Cục tương đương với Phó Trưởng phòng. Do đó, Cục và Chi cục xếp phụ cấp chức vụ Chi cục trưởng hệ số 0,8; Phó Chi cục trưởng hệ số 0,6; các Chi cục xếp hệ số phụ cấp đối với Trưởng phòng hệ số 0,4; Phó trưởng Phòng hệ số 0,25 là chưa phù hợp với quy định nêu trên.

- Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II được Bộ xếp hạng I theo Quyết định số 683/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2012; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I được Bộ xếp hạng I theo Quyết định số 3299/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2008 trên cơ sở Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động, thương binh và xã hội về hướng dẫn xếp hạng trường cao đẳng, trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề công lập. Trong đó có nội dung quy định "Sau 5 năm (từ 60 tháng) kể từ ngày được xếp hạng I, Trường có trách nhiệm trình Bộ xem xét xếp lại hạng trường theo quy định của pháp luật". Trên cơ sở xếp hạng của Bộ, Trường áp dụng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với Hiệu trưởng là 0,9; Phó Hiệu trưởng 0,7, Trưởng phòng, khoa là 0,45; Phó trưởng phòng, khoa là 0,35. Đến thời điểm thanh tra, Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II chưa được xem xét xếp lại hạng theo quy định.

⁴⁹ Trong đó, Cơ quan Cục là 26,446 tỷ đồng (trong đó từ kết luận của Thanh tra Bộ theo Kết luận số 4493 là 2,738 tỷ đồng; kết luận từ cơ quan tài chính xét duyệt quyết toán là 23,707 tỷ đồng); Văn phòng Cục là 1,513 tỷ đồng; Chi cục HH&ĐT phía Bắc là 26,981 triệu đồng; Chi cục HH&ĐT phía Nam là 0,609 tỷ đồng).

⁵⁰ Đến ngày 31/3/2025, Đơn vị đã nộp NSNN số tiền này tại phòng giao dịch số 6 Kho bạc Nhà nước Khu vực II.

⁵¹ Trong đó, Cơ quan Cục là 26,446 tỷ đồng, Văn phòng Cục là 1,513 tỷ đồng, Chi cục HH&ĐT phía Bắc là 26,981 triệu đồng.

⁵² Văn bản số 3235/BGTVT-TC ngày 04/04/2022, Văn bản số 3902/BGTVT-TC ngày 18/4/2023, Văn bản số 4343/BGTVT-TC ngày 24/4/2024, Văn bản số 1235/BGTVT-TC ngày 10/02/2025, Văn bản số 1378/BGTVT-TTr ngày 12/02/2025 về việc thực hiện Kết luận số 4493/KL BGTVT ngày 11/5/2020.

⁵³ Trong đó, công nợ phải thu phát sinh từ nhiều năm trước là 1,011 tỷ đồng (số công nợ này không có biên bản đối chiếu công nợ, có theo dõi đối tượng là tổ chức và cá nhân, có công nợ phát sinh từ năm 1994, 1997).

⁵⁴ Trong đó có 28.512.467 đồng xuất toán từ chuyển nguồn 2023 sang 2024 theo thông báo ngày 12/2/2025.

⁵⁵ Các công nợ phải thu, phải trả của Văn phòng Cục phát sinh từ rất nhiều năm về trước, có công nợ phát sinh từ năm 1994, 1997. Các công nợ trên không có biên bản đối chiếu công nợ và đến thời điểm thanh tra, sau gần 30 năm vẫn chưa xử lý số công nợ phải thu, phải trả nêu trên.

thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

+ Cảng vụ ĐTNĐKV I: Số dư tạm ứng của đơn vị kéo dài trong nhiều năm giá trị 74.273.000 đồng, trong đó có các khoản tạm ứng cho cá nhân và tổ chức được thực hiện từ rất nhiều năm trước⁵⁶. Số dư tài khoản tạm chi đến 31/12/2023 là 1.960.430.539 đồng; trong đó tạm chi bổ sung thu nhập năm 2021 là 1.600.000.000 đồng, tạm chi các khoản phúc lợi năm 2021 là 360.430.539 đồng. Năm 2024, đơn vị đã thực hiện trích bù Quỹ phúc lợi và đã thanh toán hết khoản tạm chi phúc lợi 360.430.539 đồng và trích bù 164.438.088 đồng Quỹ bổ sung thu nhập. Đến thời điểm 31/12/2024, số dư tạm chi bổ sung thu nhập là 1.435.561.912 đồng⁵⁷. Số dư phải thu khác đến thời điểm 31/12/2023 là 7.840.847.699 đồng là khoản công nợ đơn vị thực hiện chi thu nhập tăng thêm chi trước từ năm 2018, 2019 nhưng đến năm 2020, 2021 Cục HH&ĐTVN xuất toán.

+ Cảng vụ ĐTNĐKV III: số dư tài khoản phải thu khác đến 31/12/2023 là 3.228.829.768 đồng⁵⁸.

+ Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I: số dư tạm ứng năm 2022 là 196.752.000 đồng, năm 2023 là 257.274.000 đồng. Trường thực hiện giải ngân các khoản tạm ứng cho cá nhân không đúng quy định theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC⁵⁹.

+ Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II: đến 31/12/2023, số dư Có tài khoản phải thu khách hàng là 435.496.000 đồng⁶⁰; số dư Nợ tài khoản phải thu khách hàng là 983.060.000 đồng⁶¹; dư nợ tài khoản phải thu nội bộ là 2.782.429.700 đồng (Trường cho Trung tâm Tư vấn và Ứng dụng công nghệ GTVT tạm mượn kinh phí hoạt động, nộp hộ tiền thuế cho Trung tâm). Đến 31/12/2024, Trường đã thu hồi được một phần khoản nợ trên, đến 31/12/2024, số dư khoản thu nội bộ từ Trung tâm là 694.721.172 đồng.

⁵⁶ + Đơn vị có phiếu chi tiền mặt (Số 460 ngày 10/9/1997) cho bà Nguyễn Hồng Nhung, Phòng Kế toán giá trị 50 triệu đồng có nội dung góp vốn làm thủ tục cấp đất (kèm theo phiếu thu số 17 ngày 10/9/1997 của Xí nghiệp đảm bảo giao thông đường sông). Theo báo cáo của Đơn vị, Xí nghiệp đảm bảo giao thông đường sông đã giải thể nên đơn vị không thu được khoản tạm ứng này.

+ Ủy nhiệm chi số 108 ngày 12/6/2003 về việc chuyển tiền cho Trung tâm tư vấn thiết kế Kiến Trúc - Xây dựng địa chỉ số 278, Tôn Đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội giá trị 10.073.000 đồng thực hiện tạm ứng thiết kế Văn phòng Đại diện Hoàng Thạch và Cẩm Phả, đơn vị đã lựa chọn đơn vị triển khai việc tư vấn thiết kế, công ty đó cũng đã cung cấp dịch vụ cho đơn vị nhưng do Cục chỉ định đơn vị tư vấn chung làm cho các công trình nên đơn vị không được NSNN cấp kinh phí, đơn vị không thể quyết toán được khoản tạm ứng nêu trên.

⁵⁷ Theo báo cáo của Đơn vị, do năm 2021, so với phương án tự chủ được giao tại Quyết định số 672/QĐ-BGTVT ngày 27/04/2021 thì nguồn kinh phí chi thường xuyên giảm là 17,527 tỷ đồng – 15,987 tỷ đồng là 1,539 tỷ đồng; Từ tháng 7 năm 2023, thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức và lực lượng vũ trang, đơn vị đã chỉ mức cải cách tiền lương từ 1,49 triệu đồng lên 1.8 triệu đồng cho các CBVC (tính cho 121 CBVC) tổng chỉ là 1,085 tỷ đồng. Nhưng theo Quyết định 1521/QĐ-BGTVT ngày 22/11/2023 của Bộ về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023 nguồn bổ sung kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, đơn vị không được bổ sung kinh phí cải cách tiền lương 1,49 triệu đồng lên 1.8 triệu đồng. Như vậy tổng cấp nguồn thiếu năm 2021 và không được cấp tiền đã chi lương tăng cho CBVC từ 1/7/2023 là 2,625 tỷ đồng. Từ năm 2022 đến nay, số thu phí, lệ phí của đơn vị đều thiếu so với dự toán giao, kinh phí chi hoạt động được cấp đều rất hạn hẹp, đơn vị không có kinh phí tiết kiệm để bù đắp vào khoản đã tạm chi nêu trên.

⁵⁸ Trong đó, có 2,848 tỷ đồng tiền xuất toán chỉ tăng thu nhập từ 2018, 2019; Đơn vị chi mua cano 380 triệu đồng (dự toán duyệt chi từ nguồn không thường xuyên năm 2023) nhưng không thực hiện do vướng mắc đăng kiểm. Đến thời điểm 31/12/2024, Đơn vị đã thu hồi hết 380 triệu đồng; số dư tạm ứng của Đơn vị chủ yếu phát sinh trong năm 2022, năm 2023, trong năm 2023 chưa hoàn ứng.

⁵⁹ Thiếu lý do tạm ứng, không có dự toán cho khoản tạm ứng, không thu hồi tạm ứng dứt điểm; cá nhân chưa thu hồi tạm ứng cũ đã tiếp tục được tạm ứng mới; Trường có các khoản chi ứng bằng tiền mặt cho cá nhân lớn, sau đó hoàn ứng bằng tiền mặt.

⁶⁰ Đây là khoản khách hàng trả trước lâu năm, phát sinh từ năm 2006 (trong đó dư Có tài khoản phải thu của Ban QLDA TP Cao Lãnh giá trị 411,964 triệu đồng; của Công ty Golden Resouces Development Ltd là 86 triệu đồng).

⁶¹ trong đó: khoản phải thu 742 triệu đồng của Văn phòng tổng cục giáo dục nghề nghiệp phát sinh công nợ từ năm 2021, đến thời điểm thanh tra, Đơn vị chưa thu hồi được công nợ. Trường có khoản phải thu khách hàng đến ngày 31/12/2022 của Công ty TNHH Hợp tác Quốc tế Mai Linh là 38,165 triệu đồng. Đến 31/12/2023, số dư công nợ phải thu của Đơn vị này là 266 triệu đồng. (Đến 31/12/2024, đơn vị đã thu hồi hết công nợ của Đơn vị này).

- Chi cục HH&ĐT phía Bắc đang hạch toán trên tài khoản thu hộ, chi hộ khoản tiền nhận bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng với tổng giá trị bồi thường và lãi tiền gửi là 958.791.603 đồng (tổng số tiền bồi thường của 02 nhà trạm là 944.625.117 đồng; giá trị lãi tiền gửi của số tiền bồi thường trên là 14.166.486 đồng)⁶²; Đơn vị chưa nộp vào NSNN số tiền này theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 80/2017/TT-BTC ngày 02/8/2017 hướng dẫn việc xác định giá trị quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, tài sản gắn liền với đất được hoàn trả khi nhà nước thu hồi đất và việc quản lý sử dụng số tiền bồi thường tài sản do nhà nước giao quản lý sử dụng.

2.3.3. Công tác quản lý thu và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo

Năm 2022, 2023 Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy I, Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy II thu nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo là 67,446 tỷ đồng (Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy I năm 2023 là 35,356 tỷ đồng trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 4,006 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 11,33%) ; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II là 32,090 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 22,962 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 71%). Qua kiểm tra cho thấy, năm 2022, 2023 Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo phương pháp khấu trừ theo hướng dẫn quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN”; tuy nhiên, Trường xác định số thuế TNDN phải nộp trực tiếp trên doanh thu chưa đầy đủ, số thuế TNDN phải nộp tăng thêm đối với Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 453.682.764 đồng), Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II là 182.564.158 đồng.

2.3.4. Việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết

Cục HH&ĐTVN, Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Cảng vụ ĐTNĐKV I, III; Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy I không có tài sản cho thuê, liên danh, liên kết.

⁶² Chi Cục có 02 lô đất Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án gồm:

(1) Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên có Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng khu vực đảo Vũ Yên theo quy hoạch chung khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải tại xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, theo đó: Thu hồi diện tích đất 263m² của Chi Cục đường thủy nội địa Phía Bắc tại khu vực đảo Vũ Yên, xã Thủy Triều hiện trạm quản lý đường sông Nhà Vàng của Chi cục Đường thủy phía Bắc đang sử dụng để quản lý, vận hành đèn báo hiệu đường Sông để thực hiện Dự án xây dựng khu vực đảo Vũ Yên theo quy hoạch chung Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải tại xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên.

Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên có Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 về việc phê duyệt Bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản, công trình vật kiến trúc, cây cối hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng khu vực đảo Vũ Yên, theo đó, Chi Cục được bồi thường tổng số tiền là 274.276.117 đồng. Chi cục nhận được tiền bồi thường trên vào năm 2017.

(2) Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long có Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 13/12/2008 của UBND Tỉnh Quảng Ninh về việc thu hồi đất của Công ty CPQL đường sông số 3 giao cho UBND thành phố Hạ Long để giao đất cho hộ gia đình, cá nhân tại phường Hòn Gai thành phố Hạ Long.

Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long có Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho Công ty cổ phần quản lý đường sông số 3 để GPMB xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần quản lý đường sông 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, theo đó tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 806.516.000 đồng.

Chi cục Đường thủy phía Bắc và Công ty cổ phần đường sông số 3 có biên bản xác định giá trị đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, nhà trạm quản lý đường sông Hạ Long ngày 14/7/2015, theo đó giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng các công trình do Cục ĐSVN đầu tư xây dựng là 552.684.000 đồng. Chi cục nhận được tiền bồi thường trên vào năm 2015.

Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long có quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 về việc phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 3 để GPMB xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần quản lý đường 3 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, số tiền bồi thường hỗ trợ bổ sung là 117.665.000 đồng. Chi cục nhận được tiền bồi thường trên vào năm 2015.

Tổng số tiền bồi thường của 02 nhà trạm là 944.625.117 đồng. Giá trị lãi tiền gửi của số tiền bồi thường trên là 14.166.486 đồng. Tổng giá trị bồi thường và lãi tiền gửi là 958.791.603 đồng.

Tiền bồi thường đơn vị nhận được từ 2015 và 2017, được ghi nhận tại tài khoản thu hộ, chi hộ.

Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II: trên cơ sở Văn bản số 9281/BGTVT-TC ngày 16/9/2020 của Bộ về việc thống nhất chủ trương và ủy quyền cho Hiệu trưởng Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công (gồm bãi giữ xe máy, nhà ăn tập thể, nhà lớp học, ca nô) vào mục đích cho thuê theo quy định, Hiệu trưởng Trường đã ký phê duyệt Đề án tại Quyết định số 1285/QĐ-ĐTII ngày 16/10/2020. Trường đã thuê Tổ chức đấu giá (Công ty Đấu giá hợp danh Tân Lập Thành) tổ chức đấu giá lựa chọn đơn vị thuê tài sản công (Nhà ăn tập thể với giá trị 156 triệu đồng/02 năm, nhà lớp học với giá trị 1,92 tỷ đồng/02 năm, bãi giữ xe với giá trị 98,2 triệu đồng/02 năm). Theo Trường báo cáo, tổng giá trị Trường cho thuê tài sản công giai đoạn 2021- 2023 là 2.204.200.000 đồng; tổng chi phí phục vụ cho thuê là 323.662.495 đồng; tổng giá trị các loại thuế phải nộp là 204.113.500 đồng; tổng giá trị chênh lệch Trường bổ sung các quỹ là 1.676.424.005 đồng. Qua kiểm tra cho thấy, việc Vụ Tài chính tham mưu Bộ ủy quyền cho Trường phê duyệt Đề án cho thuê tài sản công là không đúng khoản 3 Điều 13 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP⁶³.

2.3.5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong tổ chức thực hiện quản lý, bảo trì công trình ĐTNĐ

2.3.5.1. Công tác ủy thác, ủy quyền quản lý, bảo trì công trình ĐTNĐ

Bộ, Cục HH&ĐTVN ủy quyền, ủy thác cho 10 Sở GTVT quản lý, bảo trì công trình ĐTNĐ: Sở GTVT Hải Phòng là 17km; Sở GTVT Thanh Hóa là 213 km; Sở GTVT Nghệ An là 217,1 km; Sở GTVT Hà Tĩnh là 167,5km; Sở GTVT Quảng Bình là 121 km; Sở GTVT Thừa Thiên Huế là 153,6 km; Sở GTVT TP Đà Nẵng là 19,9 km; Sở GTVT Quảng Trị là 110,4 km (kết thúc ủy quyền từ ngày 01/01/2023); Sở GTVT Quảng Nam là 165,2 km (kết thúc ủy quyền từ ngày 01/01/2023); Sở GTVT Hà Nam là 27 km (đã chuyển thành luồng ĐTNĐ địa phương từ 01/4/2024)⁶⁴.

⁶³ Trong trường hợp đặc biệt, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thể ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của mình ký thừa ủy quyền một số văn bản mà mình phải ký. Việc giao ký thừa ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản, giới hạn thời gian và nội dung được ủy quyền. Người được ký thừa ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác ký. Văn bản ký thừa ủy quyền được thực hiện theo thể thức và đóng dấu hoặc ký số của cơ quan, tổ chức ủy quyền (Bộ trưởng có thể ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ ký thừa ủy quyền, không có quy định Thứ trưởng ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị cấp dưới của đơn vị thuộc Bộ).

⁶⁴ (1) Sở GTVT Hải Phòng: Quyết định số 4077/QĐ-BGTVT ngày 16/11/2015 của Bộ về việc ủy quyền quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ quốc gia, đoạn từ cảng cá Cát Bà đến cửa Tùng Gấu (Tuyến Vịnh Cát Bà: 2km; Tuyến Lạch Bãi Bèo: 7km; Tuyến Tùng Gấu - Cửa Đông: 8km);

(2) Sở GTVT Thanh Hóa: Quyết định số 3632/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2009 của Bộ về việc ủy quyền quản lý các tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực miền Trung 147,5km (Kênh Nga Sơn: 27 km; Sông Lèn (từ ngã ba Bông đến ngã ba Yên Lương): 31km; Kênh De: 6,5 km; Sông Trường (Tào) (từ ngã ba Trường Xá đến ngã ba Hoàng Hà): 6,5 km; Kênh Choán: 15 km; Sông Mã: 36 km; Sông Bưởi: 25,5km); Quyết định số 4268/QĐ-BGTVT ngày 02/12/2015 của Bộ về việc chuyển một số tuyến ĐTNĐ địa phương thành ĐTNĐ quốc gia và ủy quyền thực hiện công tác quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ thuộc phạm tỉnh Thanh Hóa 45,5km (Sông Lèn: 20km; Sông Tào: 17,5 km; Lạch Trường: 8 km); Quyết định số 304/QĐ-BGTVT ngày 01/02/2010 về việc công bố tuyến ĐTNĐ quốc gia Lạch Bạng - Đảo Mê 20km.

(3) Sở GTVT Nghệ An: Quyết định số 3632/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2009 của Bộ ủy quyền quản lý các tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực miền Trung 120,2km (Sông Lam: 96,5 km; Sông Hoàng Mai: 18km; Tuyến Lan Châu - Hòn Ngự: 5,7km); Quyết định số 4436/QĐ-BGTVT ngày 17/12/2015 của Bộ về việc chuyển một số tuyến ĐTNĐ địa phương thành ĐTNĐ quốc gia và ủy quyền thực hiện công tác quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ thuộc địa tỉnh Nghệ An: 96,9km (Sông Lam: 60,9 km; Kênh Nhà Lê: 36 km).

(4) Sở GTVT Hà Tĩnh: Quyết định số 3632/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2009 của Bộ ủy quyền quản lý các tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực miền Trung: 88,5km (Sông La: 13km, Sông Nghèn (từ cầu Nghèn đến Cửa Sót): 38.5 km, Sông Rào Cái: 37 km); Quyết định số 4261/QĐ-BGTVT ngày 02/12/2015 của Bộ về việc chuyển một số tuyến ĐTNĐ địa phương thành ĐTNĐ quốc gia và ủy quyền thực hiện công tác quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ thuộc phạm tỉnh Hà Tĩnh: 79km (Sông Ngàn Sâu: 27 km; Sông Gia Hội: 26 km; Sông Nghèn (từ Cầu Nghèn đến công Trung Lương): 26 km).

(5) Sở GTVT Quảng Bình: Quyết định số 3632/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2009 của Bộ ủy quyền quản lý các tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực miền Trung: 121 km (Sông Gianh: 63 km; Sông Sơn: 36 km; Sông Nhật Lệ: 22 km).

(6) Sở GTVT Thừa Thiên Huế: Quyết định số 3632/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2009 của Bộ ủy quyền quản lý các tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực miền Trung: 108 km (Sông Hương: 34 km; Phá Tam Giang và đầm Thủy Tú (từ Văn Trinh đến cửa Tư Hiền): 74 km); Quyết định số 304/QĐ-BGTVT ngày 28/01/2016 của Bộ về việc chuyển một số tuyến ĐTNĐ địa phương thành ĐTNĐ quốc gia và ủy quyền thực hiện công tác quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế: 45,6km

nuw

Về việc giao đơn vị quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ: năm 2021, 2022 các tuyến ĐTNĐ uỷ quyền, uỷ thác cho địa phương quản lý⁶⁵. Năm 2023: Bộ kết thúc uỷ quyền đối với tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam⁶⁶; đối với các tuyến ĐTNĐ uỷ quyền, uỷ thác cho địa phương quản lý (08 tỉnh): Sở GTVT quản lý bảo trì công trình ĐTNĐ; các tuyến ĐTNĐ Quốc gia còn lại, Cục HH&ĐTVN thí điểm giao các Cảng vụ ĐTNĐKV I, II, III, IV thực hiện công tác kiểm tra, nghiệm thu giai đoạn một số tuyến ĐTNĐ quốc gia⁶⁷; ngày 03/02/2023, Cục trưởng Cục HH&ĐTVN có Quyết định số 118/QĐ-CĐTNĐ giao nhiệm vụ cho Chi cục ĐTNĐ khu vực I, III, Cảng vụ ĐTNĐKV I, II, III, IV thực hiện quản lý chất lượng công trình quản lý, bảo trì KCHT ĐTNĐ quốc gia.

Qua kiểm tra cho thấy, việc Bộ uỷ quyền, uỷ thác các Sở GTVT quản lý, bảo trì đường thuỷ là chưa phù hợp với quy định Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015⁶⁸, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 (Bộ trưởng chỉ được uỷ quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, không quy định uỷ quyền cho Sở GTVT)⁶⁹.

2.3.5.2. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ năm 2023

(Tuyến ngang phá Tam Giang: 9km; Tuyến ngang đầm Cầu Hai: 20 km; Tuyến ngang đầm An Truyền: 9,6 km; Tuyến Sông Truồi: 7 km).

(7) Sở GTVT Thành phố Đà Nẵng: Quyết định số 34/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2016 của Bộ về việc chuyển một số tuyến ĐTNĐ địa phương thành ĐTNĐ quốc gia và uỷ quyền thực hiện công tác quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ thuộc phạm vi thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam ((Sông Hàn (từ hạ lưu cầu Nguyễn Văn Trỗi đến ngã ba sông Hàn - Vĩnh Điện- Cẩm Lệ: 3 km; sông Vĩnh Điện (từ ngã ba sông Hàn - Vĩnh Điện- Cẩm Lệ đến hạ lưu cầu Tứ Cầu): 10,3 km) và Quyết định số 2740/QĐ-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ về việc chuyển đoạn luồng hàng hải sông Hàn - Đà Nẵng thành ĐTNĐ quốc gia: 9,6 km.

(8) Sở GTVT Quảng Trị: Quyết định số 3632/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2009 của Bộ uỷ quyền quản lý các tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực miền Trung: 73 km (Sông Hiếu: 27 km; Sông Thạch Hãn: 46 km) và Quyết định số 808/QĐ-BGTVT ngày 11/3/2015 của Bộ về việc chuyển đoạn tuyến ĐTNĐ địa phương sông Bến Hải thành ĐTNĐ quốc gia: 37,4km; Quyết định số 1752/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2022 của Bộ về việc kết thúc uỷ quyền công tác quản lý, bảo trì ĐTNĐ quốc gia trên địa bàn các tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam.

(9) Sở GTVT Quảng Nam: Quyết định số 3632/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2009 của Bộ uỷ quyền quản lý các tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực miền Trung: 153,2 km (Trường Giang: 60,2 km; Sông Thu Bồn: 65 km; Hội An - Cù Lao Chàm: 17 km; Sông Hội An: 11 km và Quyết định số 34/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2016 của Bộ về việc chuyển một số tuyến ĐTNĐ địa phương thành ĐTNĐ quốc gia và uỷ quyền thực hiện công tác quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ thuộc phạm vi thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam (Sông Vĩnh Điện: 12 km).

(10) Sở GTVT Hà Nam: Quyết định số 4664/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2015 về việc uỷ quyền quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ quốc gia sông Châu Giang.

⁶⁵ Sở GTVT quản lý bảo trì công trình ĐTNĐ; các tuyến ĐTNĐ Quốc gia còn lại: Cục HH&ĐTVN giao nhiệm vụ cho các Chi cục quản lý theo Quyết định số 1704/QĐ-BGTVT ngày 23/09/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục ĐTNĐ khu vực trực thuộc Cục HH&ĐTVN.

⁶⁶ Theo Quyết định số 1752/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2022 của Bộ về việc kết thúc uỷ quyền công tác quản lý, bảo trì ĐTNĐ quốc gia trên địa bàn các tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam.

⁶⁷ Quyết định số 1601/QĐ-BGTVT ngày 05/12/2022 của Bộ ban hành về thí điểm giao Cảng vụ ĐTNĐKV trực thuộc Cục HH&ĐTVN thực hiện chức năng quản lý luồng ĐTNĐ quốc gia; Văn bản số 15172/BGTVT-KCHT ngày 29/12/2023 của Bộ về thí điểm giao Cảng vụ ĐTNĐKV trực thuộc Cục HH&ĐTVN thực hiện chức năng quản lý ĐTNĐ quốc gia; Quyết định số 2193/QĐ-CĐTNĐ ngày 27/12/2022 của Cục HH&ĐTVN về việc phân định phạm vi thí điểm giao Cảng vụ ĐTNĐKV trực thuộc Cục HH&ĐTVN thực hiện chức năng quản lý luồng đường thuỷ nội địa quốc gia; Quyết định số 2273/QĐ-CĐTNĐ ngày 30/12/2022 của Cục trưởng Cục HH&ĐTVN về việc giao, tiếp nhận, quản lý hồ sơ và theo dõi tài sản KCHT giao thông ĐTNĐ; Quyết định số 65/QĐ-CĐTNĐ ngày 19/1/2024 của Cục HH&ĐTVN về việc phân định phạm vi thí điểm giao Cảng vụ ĐTNĐKV trực thuộc Cục HH&ĐTVN thực hiện chức năng quản lý luồng đường thuỷ nội địa quốc gia.

Quyết định số 118/QĐ-CĐTNĐ ngày 03/02/2023 của Cục trưởng Cục HH&ĐTVN giao nhiệm vụ cho Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam, Cảng vụ ĐTNĐKV I, II, III, IV thực hiện quản lý chất lượng công trình quản lý, bảo trì KCHT ĐTNĐ quốc gia; Văn bản số 15172/BGTVT-KCHT ngày 29/12/2023 của Bộ về thí điểm giao Cảng vụ ĐTNĐKV trực thuộc Cục HH&ĐTVN thực hiện chức năng quản lý ĐTNĐ quốc gia.

⁶⁸ Theo Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định Bộ trưởng với tư cách là người đứng đầu bộ Quyết định phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo phạm vi lãnh thổ; phân cấp, uỷ quyền cho các tổ chức, đơn vị trực thuộc (khoản 6 Điều 34 Luật Tổ chức Chính phủ; Điều 12, 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương); **không quy định Bộ trưởng được uỷ quyền, uỷ thác cho chính quyền địa phương.**

⁶⁹ Khoản 2 Điều 9 Luật Tổ chức Chính phủ quy định về uỷ quyền: "... Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ uỷ quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp, uỷ quyền".

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ năm 2023 đã thực hiện theo quy định; tuy nhiên, việc trình kế hoạch bảo trì của Chi cục HH&ĐT phía Bắc còn chậm⁷⁰, thời gian gửi văn bản chấp thuận kế hoạch, dự kiến kinh phí bảo trì công trình năm 2023 của Cục HH&ĐTVN còn chậm so với quy định⁷¹.

2.3.5.3. Công tác quyết toán vốn bảo trì một số hợp đồng BDTX, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất công trình ĐTNĐ

2.3.5.3.1. Công tác quyết toán vốn bảo trì một số hợp đồng BDTX

Kiểm tra xác suất đối với một số hợp đồng quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ năm 2022, công tác quyết toán vốn bảo trì đối với một số hợp đồng BDTX, còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Công tác quản lý và bảo trì thường xuyên, đối với mã số 1.2 Cơ quan quản lý ĐTNĐ theo phân cấp hàng quý tổ chức kiểm tra tuyến của các đơn vị bảo trì ĐTNĐ: chưa thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn tại Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì ĐTNĐ “việc kiểm tra, nghiệm thu quý được kết hợp với kiểm tra, nghiệm thu tháng của đơn vị quản lý ĐTNĐ khu vực”⁷²; còn một số Hợp đồng chưa thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT, giá trị tương ứng là 43.352.984 đồng. (Chi tiết có Phụ lục số 01.01 kèm theo)

- Các Hợp đồng gói thầu quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực ký giữa Cục HH&ĐTVN và nhà thầu thực hiện, chất lượng và yêu cầu kỹ thuật phải tuân thủ theo các quy định⁷³. Các phụ lục kèm theo hợp đồng, bao gồm Tiêu chí chất lượng nghiệm thu và chấm điểm công tác BDTX công trình ĐTNĐ, có tiêu chí chất lượng, mức độ đáp ứng để được nghiệm thu, thang điểm chi tiết, phụ lục điểm tối đa của từng tuyến sông, thang điểm chi tiết (để tính % đạt yêu cầu: đáp ứng đầy đủ yêu cầu: 100%; có 01 tiêu chí của hạng mục công việc không đạt yêu cầu: 95%; có 02 tiêu chí của hạng mục công việc không đạt yêu cầu: 85%; có 03 tiêu chí của hạng mục công việc không đạt yêu cầu: 70%; không thực hiện và không cung cấp các tài liệu chứng minh kết quả thực hiện: 0 điểm). Còn nội dung không đáp ứng tiêu chí trong chấm điểm công tác BDTX công trình ĐTNĐ, dẫn đến giảm trừ theo tiêu chí chất lượng nghiệm thu và chấm điểm đối với nội dung⁷⁴ không đáp ứng theo yêu cầu đối với một số Hợp đồng bảo trì, giá trị tính giảm là 574.008.725 đồng. (Chi tiết có Phụ lục số 01.02 kèm theo)

⁷⁰ Thời gian trình kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ của Chi cục HH&ĐT phía Bắc (Tờ trình số 276/TTr-CCĐTNĐI ngày 11/5/2022 về việc kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ quốc gia năm 2023 và trung hạn năm 2023-2027 phạm vi Chi cục HH&ĐT phía Bắc) còn chậm so với văn bản số 541/CĐTNĐ-KHTC ngày 24/3/2022 của Cục HH&ĐTVN (hồ sơ trình kế hoạch yêu cầu trước ngày 30/4/2022).

⁷¹ - Thời gian gửi văn bản chấp thuận kế hoạch, dự kiến kinh phí bảo trì công trình năm 2023 của Cục HH&ĐTVN mới có bổ sung thuyết minh kế hoạch nhu cầu bảo trì công trình ĐTNĐ năm 2023 do có một số sai sót, một số nội dung ghi thiếu (văn bản số 1438/CĐTNĐ-KHTC ngày 06/7/2022) (Phụ lục kèm theo tờ trình, Cục HH&ĐTVN chưa ghi kinh phí tổng mức thực hiện, cũng như kinh phí dự kiến nhu cầu thực hiện trong năm 2023 để thực hiện chuẩn bị đầu tư và thi công một phần khối lượng), chậm khoảng 22 ngày (theo quy định trước ngày 15/6 hàng năm), chưa theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 (khoản 4 Điều 9 Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22/8/2022 thay thế Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT).

⁷² Kết luận của KTNĐ tại Thông báo số 1161/TB-KTNĐ ngày 28/12/2022.

⁷³ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11392: 2017 về BDTX ĐTNĐ; Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT và các quy định liên quan.

⁷⁴ Nội dung “Đọc mực nước và đếm phương tiện vận tải” về tiêu chí chất lượng nghiệm thu và chấm điểm công tác BDTX công trình ĐTNĐ không đáp ứng đối với tiêu chí: (i) “Tổng hợp số liệu, báo cáo theo quy định tiêu chuẩn BDTX đường thủy nội địa, đồng thời báo cáo mực nước hàng ngày, hàng giờ trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý ĐTNĐ theo quy định” (Cổng thông tin điện tử đang trong giai đoạn bảo trì, sẽ cập nhật số liệu khi hoạt động lại).

Ngoài ra, ngày 15/11/2024, Cục HH&ĐTVN tham mưu Bộ ban hành Thông tư số 37/2024/TT-BGTVT thay thế Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT; trong đó tiêu chí chất lượng hạng mục Đọc mực nước đã bỏ nội dung “đồng thời báo cáo mực nước hàng ngày, hàng giờ trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý ĐTNĐ theo quy định”.

- Phê duyệt phụ cấp khu vực tuyến hồ Hoà Bình từ Km0-Km32 (Trạm Quản lý ĐTNĐ Đồng Cao) không đúng, giá trị tính giảm là 47.668.000 đồng. (Chi tiết có Phụ lục số 01.03 kèm theo)

2.3.5.3.2. Quyết toán một số hợp đồng sửa chữa định kỳ công trình ĐTNĐ

a) Nguồn vốn bảo trì là nguồn chi sự nghiệp kinh tế ĐTNĐ (chi thường xuyên), không phải nguồn đầu tư công, Điều 5 Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất quy định đối với các công trình có mức vốn từ 500 triệu đồng trở lên các đơn vị ngoài việc lập quyết toán hàng năm theo quy định như khoản 1 Điều 5 Thông tư này, các cơ quan, đơn vị lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định⁷⁵. Tuy nhiên, Điều 6 Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thay thế Thông tư số 92/2017/TT-BTC (có hiệu lực từ ngày 15/9/2021) quy định đối với các công trình bảo trì các đơn vị hợp chung trong báo cáo quyết toán hàng năm, không quy định phải lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành⁷⁶. Vì vậy, việc Cục HH&ĐTVN thực hiện quyết toán dự án hoàn thành các công trình bảo trì là chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC.

b) Quyết toán chi phí rà phá bom mìn, vật nổ các công trình nạo vét ĐTNĐ không thống nhất với các công trình nạo vét luồng hàng hải (không có chi phí này). Vì vậy, Cục HH&ĐTVN cần rà soát tính cần thiết đối với chi phí này trong các công trình sau khi hợp nhất 02 Cục, thống nhất với các công trình nạo vét luồng hàng hải đảm bảo đúng quy định, tránh lãng phí NSNN.

c) Công trình Nạo vét đảm bảo giao thông

(1) Kiểm tra xác suất một số gói thầu thi công nạo vét giai đoạn 2021 đến 2023⁷⁷ về phương án và dự toán duyệt công tác điều tiết đảm bảo giao thông đường thủy mà trong phạm vi điều tiết chỉ sử dụng thi công nạo vét dưới nước bằng máy đào gầu dây (không có tàu hút thi công trong phạm vi điều tiết) là không đúng, trùng với thành phần công việc quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng. Yêu cầu Cục tiến hành rà soát các công trình nạo vét để thanh quyết toán đúng quy định, nộp NSNN các khoản tính trùng, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát.

⁷⁵ Điều 5. Quyết toán kinh phí

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện tổng hợp chung kinh phí thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trong báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm của đơn vị theo quy định tại Luật NSNN, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn. Cụ thể như sau:

1. Các công trình có mức vốn dưới 500 triệu đồng: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp và Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được NSNN hỗ trợ và ngân sách các cấp.

2. Các công trình có mức vốn từ 500 triệu đồng trở lên: Ngoài việc lập quyết toán hàng năm theo quy định như khoản 1 Điều 5 Thông tư này, các cơ quan, đơn vị lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

⁷⁶ Điều 6. Quyết toán kinh phí

Các cơ quan, đơn vị tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm và các văn bản liên quan.

⁷⁷ Nạo vét kênh Tè - Đồi từ Km0+500 đến km4+225; Nạo vét ĐBGT Sông Tắc Thủ - Gành Hào (sông Tắc Thủ từ Km 0+000 đến Km 4+500 và sông Gành Hào từ Km 61+300 đến Km 62+500); Nạo vét ĐBGT bãi cạn cửa Lạch Sung - Tuyến Sông Lèn từ km 2+600 - km 5+200.

(2) Chi phí giám sát đổ đất các công trình nạo vét luồng ĐTNĐ bằng AIS chưa có định mức.

(3) Hạng mục hút phun hỗn hợp bùn, đất từ sà lan lên bãi chưa có định mức, Tư vấn thiết kế, Cục HH&ĐTVN không xây dựng định mức mới theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Tư vấn thiết kế, Cục chưa lựa chọn phương án tối ưu chi phí (thi công bằng máy bơm), Tư vấn thiết kế, Cục vận dụng (hệ số chiều dài bơm) tính dự toán bằng phương án hút phun hỗn hợp bùn, đất từ sà lan lên bãi bằng tàu hút công suất $\leq 1000CV$).

Một số các gói thầu nạo vét, trong HSMT không áp dụng về Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế, các nhà thầu đề xuất trong HSDT thiết bị, phương tiện theo đúng HSMT. Ngoài ra, một số hợp đồng quy định "Trường hợp đề xuất thay đổi chủng loại, phương tiện, thiết bị thì chỉ được đề xuất các loại phương tiện, thiết bị có định mức, đơn giá đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để phê duyệt điều chỉnh dự toán phù hợp với biện pháp thi công điều chỉnh; áp dụng hệ số giảm giá khi đấu thầu để điều chỉnh giá trị hợp đồng không cao hơn giá trị gói thầu được duyệt", tuy nhiên trong quá trình thi công một số gói thầu nạo vét có sự thay đổi phương tiện hút phun từ Sà lan lên bãi bằng thiết bị bơm bùn chưa có định mức, đơn giá đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đã được chấp thuận đưa vào thi công bằng văn bản của tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án), nhưng nhà thầu thi công, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án không xây dựng điều chỉnh dự toán trình chủ đầu tư phê duyệt làm cơ sở điều chỉnh giá hợp đồng, dẫn đến quyết toán không đầy đủ cơ sở. Đề nghị Cục HH&ĐTVN rà soát các hợp đồng nạo vét, thương thảo với nhà thầu để điều chỉnh giá hợp đồng liên quan đến việc thay đổi phương tiện hút phun từ Sà lan lên bãi bằng thiết bị bơm bùn để thanh quyết toán đúng quy định, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát.

(4) Hầu hết các hợp đồng các gói thi công nạo vét từ năm 2021 đến 2023 các Điều khoản về việc phạt chậm tiến độ là: "*Bên B sẽ phải chịu phạt 0,1% Giá trị thực hiện Hợp đồng cho một ngày chậm tiến độ và bồi thường thiệt hại nếu: a) Bên B không khắc phục hoặc thay thế phương tiện, thiết bị gặp sự cố trong quá trình thi công sau 05 ngày kể từ ngày gặp sự cố (phạt 0,1% cho một ngày vi phạm); b) Trong quá trình thi công công trình, chỉ huy trưởng công trình vắng mặt, rời khỏi công trường quá 05 ngày liên tục mà không được bên A hoặc Tư vấn giám sát chấp thuận (phạt 0,1% cho một ngày vi phạm). Tổng giá trị phạt vi phạm hợp đồng là 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm*", tuy nhiên trong hợp đồng chưa nêu các trường hợp khác bị chậm tiến độ do yếu tố chủ quan của nhà thầu để xử lý theo quy định của pháp luật (ví dụ: chậm nhận bàn giao mặt bằng khi có yêu cầu của chủ đầu tư; triển khai thiết bị không đủ theo phương án, biểu đồ tiến độ; thay đổi thiết bị công suất nhỏ hơn dự thầu dẫn tới năng suất không đảm bảo...), dẫn tới một số hợp đồng chậm tiến độ nhưng không đủ cơ sở để phạt vi phạm hợp đồng. Yêu cầu chủ đầu tư, các Chi cục HH&ĐT, nhà thầu thi công, tư vấn giám sát, tư vấn QLDA tổ chức rà soát, xác định thời gian vi phạm tiến độ do chủ quan của nhà thầu để xử lý, quyết toán theo quy định, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát theo quy định.

d) Giá trị thanh toán so với Kế hoạch vốn được phê duyệt thấp (năm 2021 đạt tỷ lệ 93%, năm 2022 đạt tỷ lệ 81%, năm 2023 đạt tỷ lệ 84%); có rất nhiều công trình giải ngân, thanh toán đạt tỷ lệ 0%⁷⁸.

⁷⁸ - Năm 2021: Điều tiết không chế đảm bảo giao thông cầu sông Chanh - sông Chanh; Điều tiết không chế đảm bảo giao thông cầu Trung Hà - sông Đà - Mùa lũ; Điều tiết không chế đảm bảo giao thông khu vực luồng hẹp ngã năm trên kênh Quản Lộ Phụng Hiệp; Nạo vét bãi cạn khu vực cửa Lạch Sung- tuyến sông Lèn (km4+00 đến km5+00); Thanh thải trụ cũ cầu Đuống - sông Đuống; Hiệp định tàu thuyền tự do đi lại tại khu vực cửa sông Bắc Luân giữa Việt Nam và Trung Quốc.

đ) Công trình thay thế báo hiệu khu vực MN04 - năm 2023 (TTBHMN-04)⁷⁹: Hồ sơ quyết toán chi phí quản lý dự án chưa phù hợp theo khoản 1.4, Phụ lục VIII Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng do chưa điều chỉnh với hệ số k = 0,8 (Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc); giá trị chênh lệch giảm là 36.880.316 đồng.

e) Công tác lập dự án, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các công trình sửa chữa định kỳ còn chậm (thường vào cuối năm) dẫn tới ảnh hưởng đến tiến độ thi công, giải ngân...

2.3.5.3.3. Quyết toán một số hợp đồng sửa chữa đột xuất công trình ĐTNĐ

Kiểm tra xác suất một số công trình khắc phục thiên tai, bảo đảm an toàn giao thông⁸⁰; qua kiểm tra cho thấy:

- Tồn tại chung:

+ Cục HH&ĐTVN phê duyệt các hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai chưa kèm theo “ảnh chụp vị trí công trình thiệt hại” là chưa tuân thủ điểm c, d khoản 1 Điều 20 Thông tư số 12/2018/TT-BGTVT ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về công tác phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực đường thủy nội địa; thực tế các công trình khắc phục bão lũ xảy ra năm trước nhưng đến năm sau mới triển khai và đều sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế ĐTNĐ của các năm tiếp theo.

+ Việc lập các Biên bản xác nhận tổng hợp thiệt hại do thiên tai theo Phụ lục số 02, 03, kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BGTVT và phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật của Cục HH&ĐTVN còn chậm chưa phù hợp với quy định tại Điều 19 Thông tư số 12/2018/TT-BGTVT. Tuy nhiên, theo báo cáo của Cục việc thực hiện công tác sửa chữa đột xuất được thực hiện theo Bước 2 xác định quy trình thực hiện theo nội dung đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Ghi nhận đối với một số gói thầu còn xảy ra hiện tượng: giá trị đấu thầu, trúng thầu bằng với giá trị dự toán; các đơn vị thực hiện là đơn vị quản lý bảo trì thường xuyên (*trừ gói thầu KPBL.01 khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm an toàn giao thông do cơn bão số 4 ngày 28/9/2022 đối với tuyến ĐTNĐ quốc gia Đầm phá Tam Giang, Công ty cổ phần ĐTNĐ Thừa Thiên Huế là đơn vị được Cục chỉ định thầu*).

+ Một số ngày nhật ký thi công nội dung chưa thể hiện đầy đủ các máy móc thiết bị thi công đưa vào công trường; một số ngày chưa đầy đủ nội dung đánh giá công tác vệ sinh môi trường, công tác an toàn lao động, thi công nhà trạm; chưa ghi đầy đủ cụ thể nội dung kích thước hố cốt; số km hành trình tàu lắp đặt, thả phao; số mét dài xích phao.

- Năm 2022: Điều tiết không chế đảm bảo giao thông cầu đường sắt Đa Phúc sông Công; Điều tiết không chế đảm bảo giao thông khu vực Tạ Khoa - Pa Vinh - Hồ Hòa Bình; Sông Hồng - Ghềnh Vật Lợn (Km358+500 đến Km361+273); Kè Vân Phúc km 221+000- sông Hồng (R3); Thanh thải trụ cũ cầu Đuống, sông Đuống; Chong VT cầu Cầu Lâu - sông Thu Bồn.

- Năm 2023: Nạo vét Sông Ông Đốc (Đoạn cận Km3+650 ÷ Km6+100; Km9+100 ÷ Km9+350; Km15+100 ÷ Km41+300; Km41+300 ÷ Km49+500); Nạo vét Bãi cận Cửa Nhật Lệ (km0+000 đến km0+750), Trần Xá (km17+350 đến km18+750) sông Nhật Lệ; Nạo vét Bãi cận trên sông Hiếu (km14+400-km15+100, km15+450-km17+000; km18+900-km19+800) và bãi cận trên sông Thạch Hãn (km14+250-km14+750; km15+350-km16+150); Nạo vét Luồng sông Hàn - Vĩnh Điện đoạn từ km0+000 đến km0+600; Nạo vét Bãi cận Lạch Trường Km 1+500 - Km 5+300 và Km 7+500 đến Km 8+300 sông Tào; Thanh thải bãi đá ngầm km258+100 đến km259+200 sông Hồng; Thanh thải chướng ngại vật km2+000-km2+700 sông Lô; Kè R2, R3 Nầu Khê sông Kinh Thầy.

⁷⁹ Thay thế báo hiệu trên sông Đồng Nai (tuyến chính từ hạ lưu cầu Đồng Nai đến ngã ba sông Bé), sông Sài Gòn (đoạn từ N3 rạch Vĩnh Bình đến hạ lưu đập Dầu Tiếng 2km), sông Cần Giuộc, kênh Nước Mặn, sông Vàm Cỏ, sông Vàm Cỏ Đông, sông Vàm Cỏ Tây (đoạn từ N3 sông Vàm Cỏ Đông - Tây đến N3 kênh Thủ Thừa), kênh Thủ Thừa, sông Sài Gòn, kênh Tè, kênh Đồi, sông Chợ Đệm Bến Lức, rạch Ông Lớn, sông Cần Giuộc năm 2023).

⁸⁰ (1) Khắc phục hậu quả cơn bão số 7 và các đợt áp thấp từ 06/10/2020-20/10/2020 trên địa bàn Quảng Trị; (2) Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng Bão số 6 và áp thấp nhiệt đới từ ngày 07/10/2020 đến ngày 22/10/2020 trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2020; (3) Sửa chữa báo hiệu Do cơn bão số 4 ngày 28/9/2022 đối với tuyến ĐTNĐ quốc gia đầm phá Tam Giang; Sửa chữa báo hiệu Do cơn bão số 4 ngày 28/9/2022 và các đợt mưa lũ gây ra từ ngày 10/10/2022 đến ngày 11/10/2022 và từ ngày 14/10/2022 đến ngày 16/10/2022 đối với tuyến ĐTNĐ quốc gia tỉnh Quảng Nam.

+ Thuyết minh phương án biện pháp tổ chức thi công, các biên bản nghiệm thu giai đoạn chưa đầy đủ nội dung xác định vị trí tập kết, vị trí sản xuất, khoảng cách vận chuyển, thi công, lắp đặt.

- Tồn tại riêng:

+ Gói thầu Khắc phục hậu quả thiên tai đối với các tuyến ĐTND quốc gia năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị: một số biên bản nghiệm thu công việc, nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng; ghi chép các ngày trong nhật ký thi công chưa thể hiện đầy đủ nội dung khối lượng số mét dài xích phao thực tế.

+ Gói thầu khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng Bão số 6 và áp thấp nhiệt đới từ ngày 07/10/2020 đến ngày 22/10/2020 trên các tuyến ĐTND quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2020: theo biên bản tổng hợp thiệt hại Phao dẫn luồng D1,0m là 37 quả (đồng bộ), tuy nhiên, Cục HH&ĐTVN duyệt sản xuất phao đường kính D1,4m. Theo báo cáo Cục HH&ĐTVN thực hiện theo quy chuẩn mới tại Thông tư số 08/2020/TT-BGTVT ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu ĐTND Việt Nam.

2.3.5.4. Một số tồn tại, bất cập về cơ chế, chính sách

- Cục HH&ĐTVN đã chủ trì tham mưu soạn thảo Thông tư số 12/2018/TT-BGTVT, tuy nhiên có một số quy định không còn phù hợp, cụ thể như sau:

+ Tại Điều 12, 13 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều quy định dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai là dự án cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc xử lý kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra khi có các tình huống khẩn cấp hoặc tình trạng khẩn cấp về thiên tai theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Đồng thời, dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được quyết định đầu tư, tổ chức thực hiện theo quy định về công trình xây dựng khẩn cấp tại Điều 130 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, khoản 6 Điều 18, Điều 42 Luật Đầu tư công, Điều 58 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định liên quan của pháp luật về xây dựng, đầu tư công và đấu thầu. Do đó, quy định về tổ chức thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 (công tác khắc phục khẩn cấp) tại Điều 20 không còn phù hợp với quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP.

+ Quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với công việc phòng chống thiên tai: tại điểm a khoản 1 Điều 68 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động quy định “*Công việc phòng chống thiên tai*” là công việc có tính chất đặc biệt về thời giờ làm việc, đồng thời tại khoản 3 Điều 68 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP giao các bộ, ngành quản lý quy định cụ thể thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với công việc này sau khi thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên, tại Thông tư số 12/2018/TT-BGTVT chưa có quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với công việc phòng chống thiên tai.

+ Quy định về Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: tại khoản 4 Điều 54 Luật Phòng thủ dân sự 2023 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024) sửa đổi bổ sung những quy định của pháp luật có liên quan đến Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bằng cách cụm từ “*Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn*” bằng cụm từ “*Ban chỉ huy phòng thủ dân sự*”, thay thế cụm từ “*Ban chỉ huy phòng,*

chống thiên tai của bộ, cơ quan ngang bộ” bằng cụm từ “Ban chỉ huy phòng thủ dân sự Bộ, cơ quan ngang Bộ”, vì vậy việc quy định về “Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn” không còn phù hợp với Luật Phòng thủ dân sự 2023.

2.4. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Cục HH&ĐTVN đã ban hành Quyết định số 125/QĐ-CĐTNĐ ngày 07/02/2023 Quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan Cục; các đơn vị đã xây dựng quy tắc ứng xử và triển khai Quyết định số 636/QĐ-BGTVT ngày 25/5/2023 của Bộ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn thuộc Bộ để triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn tại Cục và một số đơn vị⁸¹ chưa thường xuyên, một số cán bộ, công chức, người lao động tại Cục và một số đơn vị chưa nghiêm túc, có vi phạm khuyết điểm đến mức phải xử lý theo quy định pháp luật và đã được xử lý theo quy định pháp luật.

- Về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng: một số cán bộ của Chi cục HH&ĐT phía Bắc có vi phạm trong việc nhận quà không đúng quy định đến mức phải xử lý theo quy định của pháp luật và đã được xem xét xử lý theo quy định.

- Kiểm soát xung đột lợi ích: theo thông tin của Cục HH&ĐTVN và các đơn vị cung cấp, có một số trường hợp có vợ, chồng cùng công tác trong đơn vị, các vị trí được bố trí không vi phạm quy định Luật PCTN.

2.5. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

Cục HH&ĐTVN đã có Văn bản số 2674/CĐTNĐ-TCCB ngày 15/11/2021 về lập kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và Văn bản số 3122/CĐTNĐ-TCCB ngày 21/12/2022 đơn đốc lập kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 để chỉ đạo triển khai công tác chuyển đổi vị trí công tác. Tuy nhiên, việc triển khai công tác chuyển đổi vị trí công tác tại các phòng thuộc Cục và một số đơn vị chưa đảm bảo theo quy định⁸². Văn bản số 2674/CĐTNĐ-TCCB ngày 15/11/2021 của Cục về lập kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác quy định trách nhiệm chưa cụ thể theo từng hình thức điều động hoặc phân công, Cục cần có hướng dẫn cụ thể để các phòng thuộc Cục và đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả trong thời gian tới.

2.6. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt

2.6.1. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý

- Về ứng dụng công nghệ thông tin: Cục HH&ĐTVN đã quan tâm triển khai việc ứng dụng khoa học trong quản lý theo đó Cục đã có các phần mềm, ứng dụng khoa học đang triển khai thực hiện gồm: Hệ thống thông tin đo mức nước tự động; Hệ thống thông tin quản lý báo hiệu có lắp đặt thiết bị định vị tình trạng và vị trí báo hiệu; Phần mềm quản lý đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

⁸¹ Chi cục HH&ĐT phía Bắc, Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng.

⁸² - Các phòng thuộc Cục HH&ĐTVN chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hàng năm.

- Cảng vụ ĐTNĐKV I, III: chưa xây dựng vị trí chuyển đổi đối với vị trí làm công tác cán bộ, thủ quỹ, kế toán.

- Chi cục HH&ĐT phía Bắc: Kế hoạch chuyển đổi vị trí chưa phân cấp phương thức chuyển cụ thể (phân công lĩnh vực theo dõi, phụ trách hoặc điều động bộ phận này sang bộ phận khác trong đơn vị); chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi năm 2023.

- Chi cục HH&ĐT phía Nam: chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi năm 2022; năm 2023 Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với 15 cán bộ. Thời gian thực hiện từ năm 2023-2025. Tuy nhiên, chưa xác định thời gian thực hiện cụ thể cho từng trường hợp và chưa thực hiện chuyển đổi trường hợp nào.

- Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II: chưa ban hành quy chế để phân cấp phương thức chuyển cụ thể (phân công lĩnh vực theo dõi, phụ trách hoặc điều động bộ phận này sang bộ phận khác trong đơn vị) làm cơ sở triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

- Về thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công: trong thời kỳ thanh tra Cục HH&ĐTVN và các đơn vị đã được Thanh tra Chính phủ thanh tra về công tác giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và đã được Thanh tra Chính phủ kết luận⁸³.

- Về xây dựng vị trí việc làm: đã xây dựng Đề án vị trí việc làm được Bộ phê duyệt⁸⁴.

2.6.2. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt

Cục HH&ĐTVN và một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc chế độ thanh toán không dùng tiền mặt⁸⁵, chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật PCTN năm 2018⁸⁶.

3. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: hằng năm, căn cứ hướng dẫn của Bộ, Cục HH&ĐTVN đã ban hành các văn bản hướng dẫn đến các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện công tác tổ chức kê khai tài sản, thu nhập⁸⁷; ban hành các quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai theo phân cấp quản lý cán bộ tại Cục⁸⁸ và các đơn vị thuộc Cục được thanh tra⁸⁹. Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra xác định người có nghĩa vụ kê khai gồm các trưởng, phó trưởng

⁸³ Kết luận số 362/KL-TTCTP ngày 30/9/2024 của Thanh tra Chính phủ về trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại Bộ.

⁸⁴ Quyết định số 345/QĐ-BGTVT ngày 29/3/2024 Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức các tổ chức hành chính thuộc Cục HH&ĐTVN.

⁸⁵ - Cục HH&ĐTVN: chi công tác phí, tiền phúc lợi, chi phí xăng dầu phương tiện, khoản chi vệ sinh ô tô, mua vé máy bay, công tác phí, vé cầu đường, chi tiền thưởng, chi sinh nhật.

- Cảng vụ ĐTNĐKV III: khoản chi công tác phí, chi khen thưởng.

- Chi cục HH&ĐT phía Bắc: chi công tác phí, mua nhiên liệu phương tiện.

- Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I: chi ăn trưa; bồi dưỡng công tác quản lý, kiểm tra, tổ chức giảng dạy và phục vụ kỳ thi, cấp GCNKNM thuyền trưởng, máy trưởng PTTNĐ; chi lương lao động hợp đồng; chi khoản văn phòng phẩm; chi bồi dưỡng cán bộ quản lý, phục vụ các kỳ thi, kiểm tra; hỗ trợ ăn trưa cho Hội đồng kiểm tra, Ban coi chấm kiểm tra, cán bộ phục vụ kỳ kiểm tra; chi bồi dưỡng cán bộ tham gia công tác thu phí, tuyển sinh; chi khen thưởng.

- Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II: chi nước uống, trả phục vụ cơ quan, tiền nhiên liệu phương tiện, tiền internet, tiền văn phòng phẩm, chi thuê phòng nghỉ.

⁸⁶ Điều 29. Thanh toán không dùng tiền mặt: 1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi sau đây: a) Các khoản thu, chi có giá trị lớn tại địa bàn đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Chính phủ; b) Các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên.

⁸⁷ Văn bản số 2787/CĐTNĐ-TCCB ngày 25/11/2022 của Cục HH&ĐTVN về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; Văn bản số 2863/CĐTNĐ-TCCB ngày 27/11/2023 về việc kê khai tài sản thu nhập năm 2023.

⁸⁸ - Tại Cục HH&ĐTVN: Quyết định số 1857/QĐ-CĐTNĐ ngày 29/11/2022 về việc ban hành danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 của Cục HH&ĐTVN; Quyết định số 1121/QĐ-CĐTNĐ ngày 30/11/2023 về việc ban hành danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của Cục HH&ĐTVN;

⁸⁹ - Tại Chi cục HH&ĐT phía Bắc: Quyết định số 98/QĐ-CCĐTNĐI ngày 25/11/2022 của phê duyệt danh sách công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 đối với công chức thuộc diện Chi cục quản lý; Quyết định số 103.1/QĐ-CCĐTNĐI ngày 01/12/2022 phê duyệt bổ sung công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; Quyết định số 109/QĐ-CCĐTNĐI ngày 27/11/2023 phê duyệt danh sách công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 đối với công chức thuộc diện Chi cục quản lý;

- Tại Cảng vụ ĐTNĐKV I: Quyết định số 170/QĐ-CVI ngày 01/12/2022 về việc ban hành danh sách viên chức thuộc diện Cảng vụ quản lý có nghĩa vụ kê khai, thu nhập năm 2022; Quyết định số 176/QĐ-CVI ngày 28/11/2023 về việc ban hành danh sách viên chức thuộc diện Cảng vụ quản lý có nghĩa vụ kê khai, thu nhập năm 2023.

- Tại Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I: Quyết định số 1262/QĐ-CĐGTVTĐTI ngày 24/11/2022 về việc ban hành danh sách đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; Quyết định số 1615/QĐ-CĐGTVTĐTI ngày 28/11/2023 về việc ban hành danh sách đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;

- Tại Chi cục HH&ĐT phía Nam: Quyết định số 1415/QĐ-CCĐTNĐ ngày 28/11/2022 của về việc ban hành danh sách cán bộ công chức thuộc diện Chi cục III quản lý có nghĩa vụ kê khai, thu nhập năm 2022; Quyết định số 1235/QĐ-CCĐTNĐ ngày 29/11/2023 về việc ban hành danh sách cán bộ công chức thuộc diện Chi cục III quản lý có nghĩa vụ kê khai, thu nhập lần đầu, hàng năm năm 2023.

- Tại Cảng vụ ĐTNĐKV III: Quyết định số 669/QĐ-CVĐTNĐIII ngày 25/11/2022 của về việc phê duyệt danh sách cán bộ, viên chức có nghĩa vụ Kê khai tài sản thu nhập hàng năm, kê khai tài sản thu nhập lần đầu năm 2022; Quyết định số 754/QĐ-CVĐTNĐIII ngày 28/11/2023 về việc phê duyệt danh sách cán bộ, viên chức có nghĩa vụ Kê khai tài sản thu nhập hàng năm 2023; Quyết định số 777/QĐ-CVĐTNĐIII ngày 01/12/2023 về việc phê duyệt bổ sung danh sách cán bộ, viên chức có nghĩa vụ Kê khai tài sản thu nhập hàng năm 2023.

- Tại Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II: Quyết định số 1408/QĐ-ĐTII ngày 28/11/2022 của về việc phê duyệt danh sách cán bộ có nghĩa vụ kê khai năm 2022; Quyết định số 1070/QĐ-ĐTII ngày 27/11/2023 về việc phê duyệt danh sách cán bộ có nghĩa vụ kê khai, đối tượng kê khai năm 2023.

new

phòng và tương đương trở lên tại Cục và các đơn vị thực hiện kê khai; ban hành các kế hoạch, văn bản thực hiện công khai và báo cáo kết quả kê khai, công khai theo quy định. Qua kiểm tra cho thấy có một số tồn tại trong công tác kê khai, công khai, phê duyệt danh sách kê khai tài sản, thu nhập⁹⁰.

- Quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai: Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra đã mở sổ theo dõi thu nộp bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm; Cục cung cấp các biên bản bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập giữa Cục HH&ĐTVN với Vụ Tổ chức cán bộ; Thanh tra Bộ; các đơn vị được thanh tra và Cục HH&ĐTVN đã lập các biên bản bàn giao nộp bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập: Cục HH&ĐTVN thực hiện lưu giữ 01 bản kê khai tài sản thu nhập các đối tượng thuộc Bộ và Cục quản lý tại Phòng Tổ chức cán bộ; các đơn vị được thanh tra thực hiện lưu trữ tại Phòng được giao chức năng tham mưu thực hiện công tác quản lý cán bộ và kê khai tài sản, thu nhập.

- Xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập: Chi cục HH&ĐT phía Bắc, Cảng vụ ĐTNĐKV I đã thực hiện theo quy định⁹¹.

- Việc thực hiện thu nộp bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ tại Cục HH&ĐTVN, các đơn vị thuộc Cục được thanh tra còn chậm.

4. Phát hiện tham nhũng

- Phát hiện tham nhũng qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra: Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra đã xây dựng kế hoạch, ban hành quy định kiểm tra, giám sát các hoạt động và thực hiện công tác kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm. Tuy nhiên, một số đoàn kiểm tra của Cảng vụ ĐTNĐKV I chưa ghi tên cụ thể thành viên đoàn để xác định trách nhiệm trong việc triển khai hoạt động đoàn. Đoàn kiểm tra của Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II có báo cáo kết quả kiểm tra, tuy nhiên chưa có thông báo kết quả kiểm tra, biện pháp xử lý của Trường. Một số đơn vị⁹² chưa xây dựng kế

⁹⁰ + Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I: bà Bùi Thị Tuyết Minh được bổ nhiệm Phó trưởng Phòng Tuyển sinh - Công tác học sinh sinh viên tháng 8/2022, theo Quyết định số 1262/QĐ-CDGTVTĐTI ngày 24/11/2022; ông Nguyễn Đức Nguyên được bổ nhiệm Phó trưởng Khoa Máy - Điện - Công trình từ tháng 11/2023, theo Quyết định số 1615/QĐ-CDGTVTĐTI ngày 28/11/2023, Trường xác định bà Minh, ông Nguyên kê khai lần đầu là không đúng quy định (phải thực hiện kê khai hằng năm).

+ Chi cục HH&ĐT phía Nam: chưa có Biên bản kết thúc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đối tượng thuộc Cục HH&ĐTVN quản lý; Biên bản họp công khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai của Phòng Kế hoạch - Tài chính không có chữ ký của đại diện Tổ công đoàn.

+ Cảng vụ ĐTNĐKV III: Quyết định số 754/QĐ-CVĐTNĐIII ngày 28/11/2023 của Giám đốc Cảng vụ phê duyệt danh sách bao gồm cả cán bộ kê khai phục vụ công tác cán bộ là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 36 Luật PCTN năm 2018.

⁹¹ Kết luận số 8382/KL-BGTVT ngày 02/8/2023 về việc kết luận xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tại Cảng vụ ĐTNĐKV I; Kết luận số 8383/KL-BGTVT về việc kết luận xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tại Chi cục HH&ĐT phía Bắc. Cảng vụ ĐTNĐKV I đã tổ chức họp và lập Biên bản cuộc họp ngày 22/8/2023 để thông báo Kết luận số 8382/KL-BGTVT; theo đó, Phòng Tổ chức Hành chính rút kinh nghiệm, nghiên cứu kỹ các quy định, hướng dẫn về kê khai tài sản, thu nhập để hướng dẫn các đối tượng thuộc diện kê khai thực hiện kê khai đúng quy định; cá nhân bà Bùi Thị Thanh Vân, chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính rút kinh nghiệm trong việc hướng dẫn và tiếp nhận bản kê khai; các cá nhân được xác minh tài sản, thu nhập đã có báo cáo kết quả rà soát, rút kinh nghiệm về nội dung còn tồn tại trong việc kê khai tài sản, thu nhập. Cảng vụ ĐTNĐKV I có Báo cáo số 225/BC-CVI ngày 23/8/2023 về việc thực hiện Kết luận số 8382/KL-BGTVT. Chi cục HH&ĐT phía Bắc đã tổ chức công khai Kết luận; ngày 25/8/2023, Chi cục HH&ĐT phía Bắc đã họp kiểm điểm trách nhiệm theo Kết luận của Bộ; theo đó, phê bình Phòng Tổ chức Hành chính - Đào tạo, nghiêm túc rút kinh nghiệm; các cá nhân được xác minh tài sản, thu nhập rút kinh nghiệm và khắc phục ngay các tồn tại; yêu cầu các cá nhân thuộc diện kê khai nghiêm cứu khắc phục trong các lần kê khai tiếp theo.

⁹² - Chi cục HH&ĐT phía Nam: năm 2022, 2023 không thành lập cuộc kiểm tra.

- Cảng vụ ĐTNĐKV III: năm 2022 không thành lập cuộc kiểm tra.

- Chi cục HH&ĐT phía Bắc, Chi cục HH&ĐT phía Nam năm 2022, 2023 không thành lập cuộc kiểm tra.

hoạch kiểm tra hàng năm. Cục HH&ĐTVN chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra về công tác quản lý vốn, tài sản tại các đơn vị thuộc Cục.

- Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra chưa phát hiện tham nhũng qua công tác giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng, công tác thanh tra.

5. Xử lý tham nhũng

Tại Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục có 05 cán bộ bị Tòa án kết án, trong đó: có 03 cán bộ thuộc Cảng vụ ĐTNĐKV II về hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ (02 cán bộ bị kết án tù giam và 01 cán bộ bị kết án tù treo) và Cảng vụ đã kỷ luật buộc thôi việc đối với 03 cán bộ; có 02 cán bộ thuộc Chi cục HH&ĐT phía Bắc, bị kết án tù giam về hành vi “nhận hối lộ” và đã kỷ luật buộc thôi việc theo quy định.

6. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN

Cục HH&ĐTVN đã xử lý kỷ luật 01 người đứng đầu tại Chi cục HH&ĐT phía Bắc⁹³ bằng hình thức khiển trách; 01 người đứng đầu tại Cảng vụ ĐTNĐKV II được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ⁹⁴; 01 Cục trưởng bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ⁹⁵ và 01 Phó cục trưởng được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ⁹⁶ do có cán bộ thuộc quyền quản lý vi phạm pháp luật.

7. Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN

- Trong giai đoạn 2022-2023, tại Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra có các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xác minh liên quan đến tổ chức và hoạt động của đơn vị⁹⁷. Cục HH&ĐTVN và các đơn vị đã thực hiện các yêu cầu, kiến nghị và có các hồ

⁹³ Quyết định số 540/QĐ-CĐTNĐ ngày 30/5/2024 của Cục HH&ĐTVN về kỷ luật đối với ông Trần Văn Thọ, Chi cục trưởng Chi cục HH&ĐT phía Bắc.

⁹⁴ Quyết định số 1387/QĐ-CĐTNĐ ngày 29/12/2023 Quyết định đánh giá xếp loại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các phòng cơ quan Cục, đơn vị trực thuộc Cục năm 2023.

⁹⁵ Quyết định số 140a/QĐ-BGTVT ngày 18/02/2023 của Bộ về đánh giá xếp loại công chức năm 2023.

⁹⁶ Thông báo số 1726-1/TB-CĐTNĐVN ngày 27/7/2023 về việc điều chỉnh kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Cục trưởng năm 2022.

⁹⁷ - Tại Cục HH&ĐTVN có 04 cuộc thanh tra, 01 cuộc kiểm tra, 01 cuộc kiểm toán, 01 cuộc xác minh: (1) Cuộc thanh tra theo Quyết định số 535/QĐ-TTr ngày 03/9/2020 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong cổ phần hóa, thoái vốn tại TCT Vận tải thủy (Kết luận thanh tra (KLTT) số 1758/KL-TTCTP ngày 03/10/2022); (2) Cuộc thanh tra theo Quyết định số 354/QĐ-TTBNV ngày 26/12/2022 của Thanh tra Bộ Nội vụ về quản lý biên chế, tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức tại Bộ (KLTT số 539/KL-TTBNV ngày 26/12/2022); (3) Cuộc thanh tra theo Quyết định số 17/QĐ-TTr ngày 17/7/2023 của Thanh tra Bộ về việc chấp hành các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường đối với phương tiện thủy nội địa (KLTT số 1302/KL-TTr ngày 31/10/2023); (4) Cuộc thanh tra theo Quyết định số 29/QĐ-TTr ngày 09/10/2023 của Chánh Thanh tra Bộ về thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, bảo trì KCHT giao thông ĐTNĐ quốc gia được Bộ ủy quyền quản lý (KLTT số 217/KL-TTr ngày 05/3/2024); (5) Cuộc kiểm tra theo Quyết định số 4258/QĐ-BCA-A03 ngày 09/6/2022 của Bộ Công an về kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước năm 2022 đối với Bộ (Kết luận kiểm tra (KLKT) số 22/KL-BCA-A03 ngày 05/9/2022); (6) Đoàn xác minh nội dung tố cáo theo Quyết định số 1334/QĐ-BGTVT ngày 16/7/2019 của Bộ về việc thụ lý tố cáo và Quyết định số 672/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2019 của Bộ về việc thụ lý nội dung tố cáo bổ sung đối với Cục HH&ĐTVN (KL nội dung tố cáo số 4493/KL-BGTVT ngày 11/5/2020); (7) Cuộc kiểm toán theo Quyết định số 1121/QĐ-KTNN ngày 19/8/2022 của Tổng KTNN (TB số 1161/TB-KTNN ngày 28/12/2022 của KTNN về kết quả kiểm toán tại Cục HH&ĐTVN);

- Tại Cảng vụ ĐTNĐKV I có 01 cuộc thanh tra, 03 cuộc kiểm tra: (1) Đoàn thanh tra theo Quyết định số 354/QĐ-TTBNV ngày 13/9/2022 của Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ về việc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế, số lượng người làm việc; tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm công chức, viên chức; việc xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức; (2) Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 974/QĐ-CĐTNĐ ngày 20/10/2023 của Cục trưởng Cục HH&ĐTVN về việc kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành tại Cảng vụ ĐTNĐKV I; (3) Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 469/QĐ-BGTVT ngày 08/4/2022 của Bộ về việc kiểm tra công tác quản lý hoạt động phương tiện thủy nội địa; (4) Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 966/QĐ-CĐTNĐ ngày 18/10/2023 của Cục HH&ĐTVN về kiểm tra công tác cải cách hành chính 2023;

- Tại Cảng vụ ĐTNĐKV III có 02 cuộc kiểm tra: (1) theo Quyết định số 1173/QĐ-BGTVT ngày 15/9/2023 của Bộ về giải quyết thủ tục hành chính, bảo vệ bí mật nhà nước tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; (2) theo Quyết định số 1422/QĐ-CĐTNĐ ngày 15/9/2023 của Cục HH&ĐTVN về việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân;

- Tại Chi cục HH&ĐT phía Bắc có 01 cuộc kiểm toán (Thông báo kết luận số 1161/TB-KTNB ngày 28/12/2022 của KTNN về kết quả kiểm toán tại Cục HH&ĐTVN);

sơ, tài liệu chứng minh. Tuy nhiên, có một số nội dung Cục và các đơn vị chưa hoặc còn đang tiếp tục thực hiện⁹⁸.

8. Việc thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/BCSD ngày 05/10/2022 của Ban cán sự đảng Bộ và Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 14/11/2022 của Bộ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả PCTN, TC giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030” của Bộ

Cục HH&ĐTVN ban hành một số văn bản triển khai, thực hiện Nghị quyết, Đề án về PCTN, TC của Bộ và ban hành một số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác PCTN, TC trong thực hiện hoạt động đào tạo, thi, kiểm tra, cấp GCNKNCM, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; thủ tục, cấp phép cho phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB vào, rời cảng, bến thủy nội địa...⁹⁹; xây dựng hoàn thiện các

- Tại Chi cục HH&ĐT phía Nam có 03 cuộc kiểm tra, 01 cuộc kiểm toán (1) Cuộc kiểm tra có KLKT số 11497/KL-BGTVT ngày 03/11/2022 của Bộ về kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý VPHC trong lĩnh vực ĐTNĐ tại Chi cục HH&ĐT phía Nam; (2) Cuộc kiểm tra theo Quyết định số 703/QĐ-CĐTNĐ Việt Nam ngày 29/4/2022 của Cục HH&ĐTVN về công tác cải cách hành chính năm 2022 (KLKT số 2640/KL-CĐTNĐ ngày 11/11/2022); (3) Cuộc kiểm tra theo Quyết định số 1173/QĐ-BGTVT ngày 15/9/2023 của Bộ về giải quyết thủ tục hành chính, bảo vệ bí mật nhà nước tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; (4) Cuộc kiểm toán theo Quyết định số 1121/QĐ-KTNN ngày 19/8/2022 của Tổng KTNN về kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2021 và báo cáo quyết toán NSNN năm 2021 của Bộ;

- Tại Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I có 01 cuộc thanh tra, 01 cuộc kiểm tra, 01 cuộc kiểm toán: (1) Đoàn thanh tra theo Quyết định số 354/QĐ-TTBNV ngày 13/9/2022 của Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ (KLTT số 539/KL-TTBNV ngày 26/12/2022); (2) Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 937/QĐ-CĐTNĐ ngày 11/10/2023 của Cục trưởng Cục HH&ĐTVN kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; PCTN, TC tại Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I; (3) Cuộc kiểm toán theo Quyết định số 1121/QĐ-KTNN ngày 19/8/2022 của Tổng KTNN về kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2021 và báo cáo quyết toán NSNN năm 2021 của Bộ.

- Tại Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II có 01 cuộc thanh tra, 03 cuộc kiểm tra: (1) Cuộc kiểm tra theo Quyết định số 1422/QĐ-CĐTNĐ ngày 23/9/2022 của Cục trưởng Cục HH&ĐTVN về việc kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân (KLKT số 3152/CĐTNĐ-PCTTr ngày 23/12/2022); (2) Cuộc thanh tra theo Quyết định số 705/QĐ-CHHVN ngày 23/5/2023 của Cục trưởng Cục HHVN về việc thanh tra về công tác đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải (KL số 3451/KL-CHHVN ngày 16/8/2023); (3) Cuộc kiểm tra theo Quyết định số 512/QĐ-CĐTNĐ ngày 13/6/2023 của Cục trưởng Cục HH&ĐTVN về việc thanh tra đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về đào tạo, kiểm tra, thi, cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và TP. Cần Thơ (Kết luận số 2157/KL-CĐTNĐ ngày 14/9/2023); (4) Cuộc kiểm tra theo Quyết định số 703/QĐ-CĐTNĐ ngày 29/4/2022 về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022.

⁹⁸ - Đối với Cục HH&ĐTVN: (1) Cuộc thanh tra theo Quyết định số 17/QĐ-TTr ngày 17/7/2023 của Thanh tra Bộ về việc chấp hành các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường đối với phương tiện thủy nội địa: Cục chưa thực hiện xong kiến nghị về việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện và công bố kết quả tổng điều tra phương tiện thủy nội địa trên toàn quốc làm cơ sở để đưa ra các giải pháp thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước (Cục báo cáo đang xây dựng kế hoạch về dự toán ngân sách 2025 để xin vốn tổng điều tra phương tiện thủy trên toàn quốc); (2) Cuộc xác minh nội dung tố cáo theo Quyết định số 1334/QĐ-BGTVT ngày 16/7/2019 của Bộ về việc thụ lý tố cáo và Quyết định số 672/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2019 của Bộ về việc thụ lý nội dung tố cáo bỏ sung đối với Cục HH&ĐTVN: Cục chưa thực hiện xong nội dung về việc thu hồi, nộp ngân sách 2.738.870.000 đồng (trong đó, Công ty XD&TM Thành Huy: 1.160.197.000 đồng; Công ty TNHH Xây dựng Mỹ Đà: 1.578.673.000 đồng) và xem xét thu hồi đối với Công ty CP 873 số tiền 222.890.000 đồng. Cục báo cáo là do Liên danh nhà thầu còn có ý kiến chưa đồng thuận và tiếp tục giải trình đối với nội dung thu hồi kinh phí, giảm trừ quyết toán.

- Đối với Cảng vụ ĐTNĐKV I: còn đang triển khai khắc phục tồn tại về việc ký sổ; về việc phối hợp với đơn vị tư vấn để rà soát, thống kê chi tiết các tiêu chí, nội dung để triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCQG ISO 9001-2015 cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Đối với Cảng vụ ĐTNĐKV III: chưa thực hiện triệt để các nội dung: (1) Về việc thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo quy định; (2) Về việc tuyên truyền, phổ biến các quy định về PCTN; cơ bản mới dừng ở việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản.

- Chi cục ĐTNĐKV III chưa khắc phục tồn tại về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015.

- Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II chưa khắc phục triệt để các tồn tại liên quan đến tổ chức đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải; Trường báo cáo Cục HH&ĐTVN, đề nghị tạm ngưng công tác đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải (Văn bản số 1135/ĐTII-ĐK ngày 14/12/2023) và Cục HH&ĐTVN đã ban hành Quyết định số 141/QĐ-CHHVN ngày 02/02/2024 thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải số 08/GCN-BGTVT ngày 16/6/2020.

⁹⁹ Văn bản số 2910/CĐTNĐ-PCTTr ngày 09/12/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả PCTN, TC giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 của Bộ”; Văn bản số 2361/CĐTNĐ-PCTTr ngày 19/10/2022 về việc triển khai nhiệm vụ, giải pháp về công tác PCTN, TC trong thời gian tới; Văn bản số 955/CĐTNĐ-PCTTr ngày 05/5/2023 về việc tăng cường thực hiện công tác PCTN, TC; Văn bản số 627/KH-CĐTNĐ ngày 18/3/2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác PCTN, TC của Cục; Văn bản số 2329/CĐTNĐ-PCTTr ngày 16/8/2024 về việc tiếp tục tăng cường thực hiện Nghị quyết và Đề án PCTN, TC và công tác PCTP; Văn bản số 381/KH-CĐTNĐ ngày 22/02/2024 về việc thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia PCTN, TC đến năm 2030 của Cục...

quy trình, quy định nội bộ (nêu tại mục Định mức tiêu chuẩn chế độ). Các đơn vị được thanh tra ban hành các văn bản tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Đề án và theo văn bản triển khai thực hiện của Cục HH&ĐTVN. Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy:

- Trong thời gian qua, mặc dù Cục HH&ĐTVN đã ban hành một số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác PCTN; tổ chức các hội nghị tuyên truyền về công tác PCTN, TC nói chung và Nghị quyết, Đề án của Bộ nói riêng. Tuy nhiên, vẫn xảy ra một số tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, TC bị xử lý hình sự, kỷ luật về Đảng¹⁰⁰. Việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, Đề án tại một số đơn vị còn chưa cụ thể, chung chung, chưa đề ra biện pháp cụ thể, thiết thực để triển khai thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; Cục và các đơn vị được thanh tra mặc dù đã sửa đổi, bổ sung một số quy trình, quy định nội bộ, tuy nhiên còn chưa đầy đủ, kịp thời, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nêu tại mục xây dựng định mức, tiêu chuẩn.

- Việc thực hiện tại một số đơn vị được thanh tra còn hạn chế như: chưa tổ chức hội nghị quán triệt, tuyên truyền, phổ biến quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, việc tuyên truyền chủ yếu là sao gửi tài liệu, ban hành văn bản yêu cầu đơn vị trực thuộc thực hiện theo văn bản của cấp trên¹⁰¹; chưa có báo cáo sơ kết kết quả thực hiện Nghị quyết, Đề án theo văn bản yêu cầu của Bộ¹⁰²; chưa ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp thực hiện PCTN, TC gắn với đặc thù, nhiệm vụ chính trị của của cơ quan, đơn vị để phòng ngừa tham nhũng¹⁰³.

9. Việc thực hiện công tác phòng, chống tội phạm (PCTP)

Giai đoạn 2022-2023, Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra đã triển khai, thực hiện công tác PCTP theo quy định; tuy nhiên qua kiểm tra cho thấy:

- Cục HH&ĐTVN đã triển khai một số văn bản chỉ đạo về công tác PCTP đến các đơn vị; tuy nhiên theo báo cáo của đơn vị: Cảng vụ ĐTNĐKV, Chi cục HH&ĐT, Trường Cao đẳng GTVT đường thủy và các đơn vị¹⁰⁴ chưa nhận được một số văn bản như trên.

- Các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ ĐTNĐKV I, III; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II chưa triển khai một số văn bản chỉ đạo về công tác PCTP của Cục HH&ĐTVN¹⁰⁵.

¹⁰⁰ Cục HH&ĐTVN và Chi cục HH&ĐT phía Bắc.

¹⁰¹ Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam, Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy I, II; Cảng vụ ĐTNĐKV III.

¹⁰² Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy I.

¹⁰³ Chi cục HH&ĐT phía Nam, Trường Cao đẳng GTVT Đường thủy II.

¹⁰⁴ (1) Quyết định số 967/QĐ-CĐTNĐ ngày 27/06/2022 kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng, chống khủng bố của Cục HH&ĐTVN; (2) Văn bản số 370/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 27/02/2023 và văn bản số 498/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 13/3/2023 về việc tăng cường phòng, chống gian lận trong thi, kiểm tra đề cấp GCNKNCM, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; (Các đơn vị Báo cáo Công khai minh bạch thông báo tuyển sinh, học phí đào tạo...); (3) Văn bản số 427/CĐTNĐ-PC-TTr ngày 06/3/2023 rà soát văn bản QPPL các lĩnh vực dễ phát sinh hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; (4) Báo cáo số 1680/BC-CĐTNĐ ngày 20/6/2024 báo cáo sơ kết năm thứ 4 thực hiện chỉ thị số 21/CT-TTg về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; (5) Văn bản số 1406/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 23/6/2023 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới vào Việt Nam; (6) Văn bản số 1995/CĐTNĐ-PCTTr ngày 24/8/2023 về việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống mua bán người; (7) Văn bản số 1880/CĐTNĐ-KHTC ngày 14/8/2023 về việc triển khai Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền; (8) Văn bản số 2082/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 06/9/2023 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép lợn, sản phẩm từ lợn qua biên giới vào Việt Nam; (9) Văn bản số 2132/CĐTNĐ-VTATGT ngày 12/9/2023 về việc triển khai Nghị định số 62/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ phối hợp của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp; (10) Về công tác phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm và các chỉ đạo, quy định của cấp có thẩm quyền.

¹⁰⁵ * Tồn tại, hạn chế chung: các đơn vị chưa triển khai: (1) Xây dựng Kế hoạch về thực hiện công tác PCTP năm 2023; (2) Văn bản số 427/CĐTNĐ-PC-TTr ngày 06/3/2023 rà soát văn bản QPPL các lĩnh vực dễ phát sinh hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; (3) Báo cáo số 1680/BC-CĐTNĐ ngày 20/6/2024 báo cáo sơ kết năm thứ 4 thực hiện chỉ thị số 21/CT-TTg về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; (4) Văn bản số 1406/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 23/6/2023 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới vào Việt Nam; (5)

VI. Thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ về THTK, CLP

Giai đoạn 2022-2023, Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra đã triển khai, thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ về THTK, CLP¹⁰⁶ theo quy định; tuy nhiên qua kiểm tra cho thấy:

1. Các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ ĐTNĐKV I, III; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II: (1) Chưa triển khai, thực hiện các Chương trình THTK, CLP của Cục. (2) Chưa xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC; công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản, kinh phí NSNN và các nguồn kinh phí khác; các quyết định chỉ đạo về ban hành chương trình tổng thể THTK, CLP hằng năm của Cục. (3) Chưa thực hiện các cuộc kiểm tra tại đơn vị trong đó lồng ghép kiểm tra việc triển khai thực hiện THTK, CLP để phát hiện những sơ hở, tồn tại trong công tác quản lý để xử lý nghiêm túc, triệt để các sai phạm liên quan đến THTK, CLP.

2. Các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ ĐTNĐKV I, III; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II chưa triển khai một số nội dung theo chỉ đạo của Cục HH&ĐTVN¹⁰⁷.

Văn bản số 1880/CĐTNĐ-KHTC ngày 14/8/2023 về việc triển khai Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền; (6) Văn bản số 2082/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 06/9/2023 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép lợn, sản phẩm từ lợn qua biên giới vào Việt Nam; (7) Văn bản số 2132/CĐTNĐ-VTATGT ngày 12/9/2023 về việc triển khai Nghị định số 62/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ phối hợp của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp; (8) Công tác phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm và các chỉ đạo, quy định của cấp có thẩm quyền.

* Tồn tại cụ thể:

- Cảng vụ ĐTNĐKV I chưa triển khai: (1) Văn bản số 427/CĐTNĐ-PC-TTr ngày 06/3/2023 rà soát văn bản QPPL các lĩnh vực dễ phát sinh hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; (2) Văn bản số 2082/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 06/9/2023 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép lợn, sản phẩm từ lợn qua biên giới vào Việt Nam.

- Cảng vụ ĐTNĐKV III chưa triển khai: (1) Quyết định số 967/QĐ-CĐTNĐ ngày 27/06/2022 kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng, chống khủng bố của Cục HH&ĐTVN; (2) Văn bản số 370/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 27/02/2023 và văn bản số 498/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 13/3/2023 về việc tăng cường phòng, chống gian lận trong thi, kiểm tra để cấp GCNKNCM, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. (3) Về công tác phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm và các chỉ đạo, quy định của cấp có thẩm quyền.

- Chi Cục HH&ĐT phía Bắc chưa triển khai: (1) Quyết định số 967/QĐ-CĐTNĐ 27/06/2022 kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng, chống khủng bố của Cục HH&ĐTVN; (2) Văn bản số 370/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 27/02/2023 và văn bản số 498/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 13/3/2023 về việc tăng cường phòng, chống gian lận trong thi, kiểm tra để cấp GCNKNCM, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; (3) Công tác phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm và các chỉ đạo, quy định của cấp có thẩm quyền.

- Chi cục HH&ĐT phía Nam chưa triển khai: (1) Văn bản số 1406/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 23/6/2023 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới vào Việt Nam; (2) Văn bản số 2132/CĐTNĐ-VTATGT ngày 12/9/2023 về việc triển khai Nghị định số 62/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ phối hợp của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp.

- Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I chưa triển khai: (1) Văn bản số 370/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 27/02/2023 và văn bản số 498/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 13/3/2023 về việc tăng cường phòng, chống gian lận trong thi, kiểm tra để cấp GCNKNCM, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; (2) Văn bản số 1995/CĐTNĐ-PCTTr ngày 24/8/2023 về việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống mua bán người; (3) Công tác phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm và các chỉ đạo, quy định của cấp có thẩm quyền.

- Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II chưa triển khai: (1) Văn bản số 427/CĐTNĐ-PC-TTr ngày 06/3/2023 rà soát văn bản QPPL các lĩnh vực dễ phát sinh hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; (2) Văn bản số 2132/CĐTNĐ-VTATGT ngày 12/9/2023 về việc triển khai Nghị định số 62/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ phối hợp của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp.

¹⁰⁶ Chương trình tổng thể THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 và năm (2021-2023) của Bộ tại các Quyết định số 1417/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2022 và Quyết định số 364/QĐ-BGTVT ngày 11/3/2021, Quyết định số 444/QĐ-BGTVT ngày 04/4/2022, Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 27/01/2023...

¹⁰⁷ - Chưa triển khai các nội dung theo chỉ đạo của Cục HH&ĐTVN theo Quyết định số 626/QĐ-CĐTNĐ ngày 12/4/2022 về ban hành chương trình tổng thể THTK, CLP năm 2022 của Cục (các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP: (1) Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó chú trọng việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; (2) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc).

3. Trong các giai đoạn trước thời kỳ thanh tra Cục HH&ĐTVN đã đầu tư một số phần mềm Công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của Cục; tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra có 07/10 phần mềm không hoạt động, có nguy cơ gây lãng phí NSNN¹⁰⁸; có 04 Hệ thống thông tin chưa có Quy chế hướng dẫn, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng¹⁰⁹. Cục HH&ĐTVN đã sử dụng một số Hệ thống thông tin thay thế cho các phần mềm trước đó không hoạt động¹¹⁰, có các giải pháp, báo cáo Bộ¹¹¹ về các phần mềm nêu trên.

4. Việc quản lý tài sản KCHT ĐTVN chưa tốt, nguy cơ gây lãng phí NSNN:

- Chưa triển khai các nội dung theo chỉ đạo của Cục HH&ĐTVN tại Quyết định số 156-1/QĐ-CĐTND ngày 24/02/2023 về Ban hành chương trình tổng thể THPT, CLP năm 2023 của Cục HH&ĐTVN (Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra: trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC; công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản, kinh phí NSNN và các nguồn kinh phí khác; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình...).

- Chưa ban hành Quyết định về việc kiện toàn Ban chỉ đạo THPT, CLP năm 2022 và 2023.

- Một số quy định, quy chế chưa được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh kịp thời các văn bản QPPL mới, không căn cứ các văn bản của cấp trên theo trình tự thủ tục.

- Chưa thực hiện các cuộc thanh, kiểm tra đơn vị lồng ghép kiểm tra việc triển khai thực hiện THPT, CLP để phát hiện những sơ hở, tồn tại trong công tác quản lý để xử lý nghiêm túc, triệt để các sai phạm liên quan đến THPT, CLP... Trong Báo cáo có nêu ra nhưng kiểm tra thực tế không thực hiện.

¹⁰⁸ (1) Phần mềm quản lý bằng cấp, CCCM người lái phương tiện thủy nội địa (tổng mức đầu tư 4,083 tỷ đồng): không hoạt động từ năm 2015. (2) Phần mềm dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực ĐTVN (Tổng mức đầu tư 8,088 tỷ đồng): không hoạt động từ năm 2021. (3) Phần mềm Trung tâm tích hợp số liệu và kiểm soát phương tiện thủy nội địa – AIS (Tổng mức đầu tư 410 triệu đồng): không hoạt động từ năm 2021. (4) Phần mềm danh bạ trực tuyến cảng, bến thủy nội địa (Tổng mức đầu tư 430 triệu đồng): không hoạt động từ đầu năm 2020. (5) Phần mềm tích hợp dữ liệu quản lý thống kê phương tiện ra vào cảng bến thủy nội địa (Tổng mức đầu tư 430 triệu đồng): không hoạt động từ năm 2020. (6) Bộ phần mềm phân tích thiết kế dữ liệu hải đồ điện tử ENC (Tổng mức đầu tư 952,80 triệu đồng): không hoạt động từ năm 2021. (7) Hệ thống phần mềm trung tâm xử lý tích hợp dữ liệu ĐTVN - Trung tâm tích hợp chung (Tổng mức đầu tư: 490 triệu đồng): không hoạt động từ năm 2020.

¹⁰⁹ (1) Phần mềm quản lý bằng cấp, CCCM người lái phương tiện thủy nội địa; (2) Phần mềm Dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực ĐTVN; (3) Phần mềm danh bạ trực tuyến cảng, bến thủy nội địa; (4) Phần mềm phân tích thiết kế dữ liệu hải đồ điện tử ENC.

¹¹⁰ 1. Cục HH&ĐTVN đã sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (Hệ thống dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử) của Bộ thay thế cho: Phần mềm dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực ĐTVN (theo Quyết định số 1405/QĐ-BGTVT ngày 03/11/2023).

2. Cục HH&ĐTVN đã sử dụng Hệ thống thông tin quản lý tích hợp hỗ trợ cải thiện giao thông thủy nội địa (theo Quyết định số 2162/QĐ-BGTVT ngày 18/11/2020) thay thế cho Phần mềm danh bạ trực tuyến cảng, bến thủy nội địa; Bộ phần mềm phân tích thiết kế dữ liệu hải đồ điện tử ENC; Hệ thống phần mềm trung tâm xử lý tích hợp dữ liệu ĐTVN - Trung tâm tích hợp chung.

¹¹¹ 1. Các văn bản Cục HH&ĐTVN (nay là Cục HH&ĐTVN) đã báo Bộ về các phần mềm nêu trên: (1) Văn bản số 1609/CĐTND-KHCN-HTQT&MT ngày 12/8/2020 của Cục HH&ĐTVN gửi Trung tâm CNTT về việc phối hợp, rà soát hiện trạng hệ thống thông tin của Cục HH&ĐTVN. (2) Văn bản số 3076/CĐTND-KHCN-HTQT&MT ngày 31/12/2020 của Cục HH&ĐTVN báo cáo rà soát hệ thống thông tin của Cục HH&ĐTVN. (3) Văn bản số 1926/CĐTND-KHCN-HTQT&MT ngày 30/8/2021 của Cục HH&ĐTVN về việc báo cáo tồn tại, hạn chế và hướng khắc phục hệ thống thông tin Cục HH&ĐTVN. (4) Văn bản số 2665-1/CĐTND-KHTC ngày 15/11/2021 của Cục HH&ĐTVN báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản hình thành từ các dự án CNTT giai đoạn 2015-2019.

2. Báo cáo về hệ thống AIS: (1) Văn bản số 2142/CĐTND-KHCN-HTQT&MT ngày 29/9/2022 của Cục HH&ĐTVN báo cáo về hệ thống AIS phục vụ công tác an toàn giao thông, tìm kiếm cứu nạn và tổng hợp tình trạng Hệ thống nhận dạng tự động AIS đã đầu tư xây dựng của Cục HH&ĐTVN. (2) Văn bản số 1476/BC-CĐTND ngày 05/6/2024 của Cục HH&ĐTVN báo cáo về tổng kết kết quả thực hiện Đề án lắp đặt thiết bị tự động nhận dạng AIS và trang bị VHF trên phương tiện thủy nội địa được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 666/QĐ-BGTVT ngày 04/4/2018.

3. Văn bản khắc phục hệ thống: (1) Văn bản số 2777/CĐTND-KHCN-HTQT&MT ngày 25/11/2021 của Cục HH&ĐTVN về việc đề xuất bổ sung hạng mục Dự án xây dựng hệ thống thông tin quản lý tích hợp hỗ trợ cải thiện giao thông thủy nội địa. (2) Tờ trình số 2936/TT-CĐTND ngày 25/12/2020 của Cục HH&ĐTVN về việc phê duyệt đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp và các phần mềm nghiệp vụ phục vụ chuyển đổi số Cục HH&ĐTVN”. (3) Thông báo số 401/TB-CĐTND ngày 10/3/2021 về Kết quả kiểm tra công tác xây dựng, sử dụng và quản lý các phần mềm công nghệ của Cục HH&ĐTVN. (4) Tờ trình số 1792/TTr-CĐTND ngày 13/8/2021 về Quyết định chủ trương đầu tư Dự án: “Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý tích hợp và các phần mềm nghiệp vụ phục vụ chuyển đổi số Cục HH&ĐTVN”. (5) Quyết định số 1959/QĐ-BGTVT ngày 12/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng hệ thống thông tin quản lý tích hợp phục vụ chuyển đổi số Cục HH&ĐTVN (chủ trương khắc phục Phần mềm quản lý bằng cấp, CCCM người lái phương tiện thủy nội địa).

* Giá trị tài sản KCHT khi Cục bàn giao cho Chi cục, số liệu Chi cục hạch toán vào sổ, giá trị tài sản KCHT Chi cục bàn giao cho Cảng vụ hoặc các đơn vị khác còn có sự chưa thống nhất về giá trị¹¹².

* Về việc quản lý tài sản KCHT, vật tư thu hồi từ các dự án, công trình bảo trì:

- Nhiều tài sản KCHT, vật tư thu hồi (phao báo hiệu, cột báo hiệu, biển báo hiệu, đèn báo tín hiệu, lồng bảo vệ đèn...) từ các dự án, công trình bảo trì ĐTNĐ từ nhiều năm đến nay nhưng Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục chưa thực hiện thanh lý theo quy định, nguy cơ gây lãng phí; các tài sản, vật tư thu hồi hiện đều do các đơn vị không thuộc Cục (các Công ty cổ phần) quản lý, trông giữ hộ dẫn đến có thể mất mát hoặc các đơn vị sử dụng vào mục đích khác không phù hợp; các Chi cục và Cảng vụ trực thuộc Cục HH&ĐTVN đã có nhiều văn bản đề nghị thanh lý các tài sản, vật tư này nhưng chưa được Cục HH&ĐTVN tổ chức thanh lý theo quy định.

- Các đơn vị có các tài sản KCHT đề nghị thanh lý gồm: tài sản đưa ra khỏi giá trị doanh nghiệp khi tiến hành cổ phần hoá các Đoạn quản lý ĐTNĐ; tài sản KCHT thu hồi từ các dự án; tài sản KCHT nhận bàn giao từ Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, Cục chưa thực hiện thanh lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Chi cục HH&ĐT phía Nam chưa cung cấp báo cáo tổng hợp tài sản và giá trị tài sản đưa ra khỏi giá trị doanh nghiệp khi tiến hành cổ phần hoá do Chi cục bàn giao cho các Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ giữ hộ; Biên bản bàn giao tài sản giữa Chi cục và các Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ có đơn vị không ghi nguyên giá, giá trị còn lại¹¹³ hoặc có tên tài sản, số lượng, nguyên giá, nhưng không có giá trị còn lại của tài sản¹¹⁴; Chi cục chưa làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm theo dõi, quản lý, sử dụng tài sản giữa giá trị tài sản thiếu/thừa giữa thực tế và so với sổ sách kế toán khi bàn giao (tại biên bản bàn giao tài sản giữ hộ chờ xử lý ngày 22/7/2015 giữa Chi cục HH&ĐT phía Nam và Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ số 15).

C. KẾT LUẬN

Trong thời gian qua, đặc biệt là năm 2021, 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, nhất là đợt dịch bùng phát tại các tỉnh thành khu vực phía Nam, các địa phương đã thực hiện triệt để các biện pháp phòng chống dịch theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã ảnh hưởng đáng kể đến công tác quản lý nhà nước của Cục HH&ĐTVN. Cục HH&ĐTVN đã có nhiều cố gắng và chấp hành tốt các quy định pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC, THTK, CLP, luôn coi công tác PCTN, TC là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài, Cục HH&ĐTVN thường xuyên và kịp thời triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Bộ về công

¹¹² Chi cục HH&ĐT phía Nam: (1) Giá trị nguyên giá tài sản KCHT khi Cục HH&ĐTVN bàn giao cho Chi Cục theo văn bản số 374/CĐTNĐ-KHTC ngày 08/03/2021 là 61.327,621 tỷ đồng. Sau khi nhận bàn giao, Chi Cục thực hiện rà soát tài sản KCHT đang được quản lý với tài sản được Bộ giao tại Quyết định số 1423/QĐ-BGTVT ngày 01/8/2019 thì giá trị báo cáo Cục để cung cấp số liệu tài sản KCHT giao thông để lập báo cáo tài chính nhà nước là 62.271,289 tỷ đồng, giá trị sau rà soát tăng 943,667 tỷ đồng. Đơn vị chưa báo cáo số liệu tăng 943,667 tỷ đồng từ tài sản KCHT nào. (2) Nguyên giá tài sản KCHT ghi nhận trên báo cáo tài chính năm 2021 tăng trong kỳ là 62.114,297 tỷ đồng không phù hợp với nguyên giá theo báo cáo số 1178/CCĐTNĐPN-KHTC ngày 11/11/2021 về việc cung cấp số liệu tài sản KCHT giao thông để lập báo cáo tài chính nhà nước là 62.271,289 tỷ đồng, chênh lệch giảm 156,992 tỷ đồng. Đơn vị chưa báo cáo nguyên nhân số liệu chênh lệch giảm giữa số liệu tài sản KCHT theo báo cáo tài chính và theo báo cáo gửi Cục HH&ĐTVN theo văn bản 1178/CCĐTNĐPN - KHTC ngày 11/11/2021; (3) Số dư cuối kỳ trên báo cáo tài chính năm 2021 về tài sản KCHT là 62.268.168.699.291 đồng. Số dư đầu kỳ trên báo cáo tài chính năm 2022 là 62.282,479 tỷ đồng, chênh lệch tăng 14,311 tỷ đồng. Đơn vị chưa báo cáo nguyên nhân chênh lệch số liệu trong báo cáo tài chính cuối kỳ năm trước và đầu kỳ năm sau.

¹¹³ Biên bản bàn giao ngày 19/7/2015 giữa Chi Cục và Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ số 12,

¹¹⁴ Biên bản bàn giao ngày 15/7/2015 giữa Chi Cục và Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ số 13, Biên bản bàn giao ngày 22/7/2015 giữa Chi Cục và Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ số 15, Biên bản bàn giao ngày 24/7/2015 giữa Chi Cục và Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ số 11

tác PCTN, TC, THPT, CLP; Cục đã ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công tác PCTN, TC, THPT, CLP theo quy định, bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định trong ngăn chặn biểu hiện TN, TC; các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Cục HH&ĐTVN đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa TN, TC và xử lý hành vi vi phạm bằng nhiều biện pháp triển khai đồng bộ như: công tác hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao năng lực quản lý để ngăn ngừa TN, TC; công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong đấu tranh PCTN, lãng phí; công tác công khai, minh bạch, cải cách hành chính để tạo điều kiện người dân và doanh nghiệp được tham gia kiểm tra, giám sát; hoàn thiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn làm cơ sở quản lý chi phí, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; công tác chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; công tác ứng dụng khoa học trong quản lý; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn và thực hiện chi tiêu không dùng tiền mặt.

Bên cạnh những kết quả đạt được, qua thanh tra vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện pháp luật về PCTN, TC & TP, THPT, CLP cụ thể:

I. Thực hiện pháp luật về thanh tra

1. Quản lý nhà nước về thanh tra

Cục HH&ĐTVN chưa ban hành Quy định về quy trình quản lý nội bộ, phân công, phân cấp trách nhiệm cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nội bộ của cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT.

2. Hoạt động thanh tra

Hồ sơ một số đoàn thanh tra không có sổ nhật ký đoàn thanh tra theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 06/2021/TT-TTCT; một số kết luận thanh tra chưa xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân về từng hành vi vi phạm.

II. Thực hiện pháp luật về tiếp công dân

1. Quản lý nhà nước về tiếp công dân

- Lịch tiếp công dân năm 2022, 2023 của Chi cục HH&ĐT phía Bắc không phân công Chi cục trưởng tiếp công dân 01 ngày trong tháng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

- Việc xử lý một số đơn của Cục HH&ĐTVN còn có một số tồn tại như: không có văn bản chuyển đơn cho đơn vị có thẩm quyền xử lý, không có báo cáo kết quả xử lý đơn, không có văn bản trả lời xử lý đơn...

- Cục và các đơn vị được thanh tra chưa triển khai thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, Thông tư số 320/2016/TT-BTC.

2. Hoạt động tổ chức công tác tiếp công dân

Chi cục HH&ĐT phía Nam không mở sổ theo dõi đơn thư theo mẫu quy định tại Điều 8 Thông tư số 39/2014/TT-BGTVT.

IV. Thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Cục và các đơn vị được thanh tra (trừ Cảng vụ ĐTNĐKV I) chưa ban hành quy định về việc xử lý khiếu nại, tố cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 39/2014/TT-BGTVT.

V. Thực hiện pháp luật về PCTN

me

1. Quản lý nhà nước về công tác PCTN

1.1. Công tác xây dựng văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác PCTN

Một số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ về PCTN, TC trong công tác quản lý đầu tư xây dựng chưa được Cục HH&ĐTVN quan tâm triển khai thực hiện; việc tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình nạo vét luồng ĐTNĐ còn chưa được quan tâm chỉ đạo; Ban Chỉ đạo PCTN, TC của Cục và một số đơn vị chưa có phân công nhiệm vụ các thành viên; chưa có chương trình công tác Ban chỉ đạo của Cục.

1.2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác PCTN

Chi cục HH&ĐT phía Nam chưa thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; Cục, Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam, Cảng vụ ĐTNĐKV III thiếu một số kỳ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCTP.

2. Thực hiện các quy định phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ của đơn vị

a) Về công tác tài chính, tài sản công

- Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục HH&ĐTVN không có quy định một số nội dung được quy định tại Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC, quy định trang bị điện thoại di động cho Cục trưởng và chi tiền cước điện thoại di động cho Phó Cục trưởng (tại điểm b khoản 1 Điều 9 Quyết định số 130/QĐ-CĐTNĐ ngày 12/02/2020) không đúng đối tượng quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 6 Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 179/2002/QĐ-TTg, Quyết định số 168/2005/QĐ-TTg).

- Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Cơ quan Văn phòng Cục ban hành kèm theo Quyết định số 411/QĐ-CĐTNĐ ngày 21/5/2021 thiếu nội dung chuyển đổi công năng sử dụng tài sản theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC.

- Chi Cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Cảng vụ ĐTNĐKV I, III; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II đã ban hành Quy chế chi tiêu nội, Quy chế quản lý tài sản công; tuy nhiên, qua thanh tra có một số tồn tại, hạn chế¹¹⁵.

b) Về công tác bảo trì

- Cục HH&ĐTVN ban hành Quyết định số 118/QĐ-CĐTNĐ ngày 03/2/2023, trong đó việc ủy quyền “xác nhận biện pháp tổ chức thi công công trình, phương án kỹ thuật, đề cương giám sát do nhà thầu trình theo quy định” tại điểm c khoản 2 Điều 1 là chưa phù hợp với khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 118/QĐ-CĐTNĐ giao cho các Chi cục HH&ĐT, Cảng vụ ĐTNĐKV thực hiện nội dung quản lý chất lượng, giám sát công tác BDTX công trình ĐTNĐ không có năng lực giám sát là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 7, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Về công tác tổ chức cán bộ, tiền lương

- Cục HH&ĐTVN ban hành Quyết định số 284/QĐ-CĐTNĐ ngày 10/3/2020 về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trực

¹¹⁵ Quy chế về quản lý tài sản công thiếu một số nội dung, như: chuyển đổi công năng sử dụng tài sản, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế; trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu; không quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết... theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC.

Quy chế chi tiêu nội bộ chưa quy định cụ thể đối tượng, nội dung, mức chi, các khoản chi từ Quỹ phát triển sự nghiệp như các khoản chi trợ giúp thêm đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề, năng lực công tác cho cán bộ viên chức trong đơn vị; quy định không đúng khoản chi từ quỹ phúc lợi như chi thưởng đạt, vượt kế hoạch năm cho các cá nhân, chi bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt, tiếp khách từ Quỹ phúc lợi...

lav

thuộc Cục (có áp dụng năm 2022, 2023 và hiện đang tiếp tục áp dụng), tuy nhiên một số tiêu chuẩn của chức danh lãnh đạo, quản lý chưa kịp thời cập nhật theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV, Nghị định số 29/2024/NĐ-CP¹¹⁶.

- Cục HH&ĐTVN ban hành Quyết định số 415/QĐ-CĐTNĐ ngày 04/4/2016 về việc quy định quản lý tiền lương trong Cục làm căn cứ để thực hiện trong đơn vị. Tuy nhiên, hiện nay các văn bản QPPL làm căn cứ ban hành Quyết định đã được thay thế¹¹⁷.

- Chi cục HH&ĐT phía Nam chưa kịp thời sửa đổi Quyết định số 1419/QĐ-CCĐTNĐIII ngày 28/11/2022 (do hiện nay Chi cục không còn Đội Thanh tra - An toàn).

- Cảng vụ ĐTNĐKV III ban hành Quyết định số 60/QĐ-CVIII ngày 11/02/2022 quy định về công tác quản lý cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Cảng vụ, chưa quy định nội dung Bước quyết định công tác nhân sự của Tập thể lãnh đạo Cảng vụ thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại khoản 4, Điều 4, Quyết định số 1003/QĐ-CĐTNĐVN ngày 19/11/2021 của Cục quy định về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc Cục HH&ĐTVN.

d) Các quy định khác

- Một số đơn vị¹¹⁸ chưa ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân để thực hiện việc cung cấp thông tin cho công dân khi có yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP; chưa ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin qua đường dây nóng, kết quả xử lý thông tin qua đường dây nóng và mở sổ theo dõi việc tiếp nhận và xử lý thông tin qua đường dây nóng¹¹⁹ theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP.

- Chi cục HH&ĐT phía Bắc, Cảng vụ ĐTNĐKV I, III chưa ban hành quy chế quản lý việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại các Cảng vụ, Chi cục. Do đó, để bảo đảm thống nhất trong công tác quản lý, Cục HH&ĐTVN rà soát các đơn vị được giao thực hiện một số thủ tục hành chính để xem xét, hướng dẫn việc ban hành quy chế nhằm tăng cường công tác quản lý, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực phát sinh.

- Việc ủy quyền ký GCNKNCM, CCCM đặc biệt phương tiện thủy nội địa là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3, khoản 4 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP (do chưa quy định rõ hình thức ký văn bản, thời hạn ủy quyền ký văn bản); việc ủy quyền cho cá nhân tại Quyết định cá biệt do Cục trưởng ban hành là chưa phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP (tại các Quyết định số 688/QĐ-CĐTNĐ ngày 30/7/2021, Quyết định số 689/QĐ-CĐTNĐ ngày 30/7/2021, Quyết định số 1134/QĐ-CĐTNĐ ngày 05/12/2023, Quyết định số 144/QĐ-CĐTNĐ ngày 27/02/2024).

2.2. Việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

2.2.1. Công tác quản lý thu và sử dụng phí và lệ phí

- Đến 31/12/2023 các đơn vị thuộc Cục HH&ĐTVN thu phí vượt dự toán được giao nhưng đến thời điểm thanh tra chưa nộp NSNN theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông

¹¹⁶ Quy định tiêu chuẩn "Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác" đối với chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục HH&ĐTVN; quy định tiêu chuẩn "Có 5 năm công tác trở lên trong ngành, trong đó có ít nhất 03 năm làm công tác quản lý về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao" đối với chức danh Chi cục trưởng, Giám đốc cảng vụ, Trưởng phòng; ...

¹¹⁷ Như: Bộ luật lao động năm 2012 đã được thay thế bởi Bộ luật lao động năm 2019, Quyết định số 4409/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục đã được thay thế bởi Quyết định số 39/QĐ-BGTVT ngày 8/1/2018, Quyết định số 383/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2023.

¹¹⁸ Cục HH&ĐTVN, Cảng vụ ĐTNĐKV III; Chi cục HH&ĐT phía Nam.

¹¹⁹ Cục HH&ĐTVN, Chi cục HH&ĐT phía Nam.

ru

tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa với giá trị là 41.073.442.602 đồng. Trong đó: (1) KTNN đã kiến nghị nộp NSNN số tiền là 28.934.935.123 đồng, đến thời điểm 31/3/2025 Cục và các đơn vị đã thực hiện nộp NSNN số tiền là 4.230.930.043 đồng, số tiền còn lại chưa nộp NSNN là 24.704.005.080 đồng. (2) Số tiền thu phí vượt dự toán được giao (sau khi trừ số thu phí KTNN kiến nghị nộp NSNN) còn phải nộp NSNN là 12.138.507.479 đồng; theo Cục báo cáo gồm các nội dung như sau: số tiền cải cách tiền lương Cục đang đề nghị cấp có thẩm quyền cấp bù cho các đơn vị là 4.975.452.000 đồng; năm 2024, Cảng vụ ĐTNĐKV IV thu thiếu phí so với dự toán chi Bộ giao số tiền là 772.404.804 đồng; số tiền còn lại phải nộp NSNN là 6.390.652.675 đồng.

- Năm 2022 và năm 2023 Cảng vụ ĐTNĐKV I, II không hoàn thành dự toán giao thu được duyệt: đối với Cảng vụ ĐTNĐKV I, năm 2022 đơn vị thực hiện đạt 97,5%, năm 2023 đạt 95,8% so với dự toán thu được giao; đối với Cảng vụ ĐTNĐKV II, năm 2022, đơn vị thực hiện đạt 93%, năm 2023 đạt 91,7% so với dự toán thu được giao.

- Các đơn vị được thanh tra thuộc Cục HH&ĐTVN bổ nhiệm, chi lương cho một số cá nhân có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo không đúng quy định tại Nghị định số 117/2016/NĐ-CP.

2.2.2. Công tác quản lý công nợ

- Cục HH&ĐTVN và các đơn vị trực thuộc tồn tại một số khoản công nợ phải thu, khó có khả năng thanh toán lớn, không hạch toán theo dõi các khoản phải thu, nộp NSNN trong báo cáo tài chính từ các kết luận thanh tra, kiểm toán, cụ thể:

+ Cục HH&ĐTVN: đến thời điểm thanh tra, Cục có các khoản phải nộp NSNN từ các kết luận thanh tra, kiểm toán phát sinh từ rất nhiều năm trước nhưng Cục chưa thực hiện thu hồi nộp, đang hạch toán trên tài khoản phải trả với giá trị là 27.987.141.364 đồng; trong đó, Cơ quan Cục là 26.446.299.155 đồng, Văn phòng Cục là 1.513.860.361 đồng, Chi cục HH&ĐT phía Bắc là 26.981.848 đồng. Bộ đã có nhiều văn bản đôn đốc, yêu cầu Cục HH&ĐTVN nghiêm túc thực hiện thu hồi các khoản kinh phí nêu trên, tuy nhiên Cục chưa thực hiện đầy đủ theo yêu cầu.

+ Văn phòng Cục HH&ĐTVN hạch toán trên sổ kế toán (thời điểm 31/12/2024): tổng số nợ phải thu là 1.553.002.056 đồng (trong đó công nợ phải thu phát sinh từ nhiều năm trước là 1.011.208.431, số công nợ này không có biên bản đối chiếu công nợ); tổng số công nợ phải trả là 4.330.229.414 đồng (trong đó số nợ phải nộp NSNN là 838.065.404 đồng).

Đến thời điểm thanh tra, trong tổng số tiền phải nộp NSNN là 1.542.372.828 đồng từ các Kết luận kiểm toán, Biên bản quyết toán phải nộp trả NSNN nhưng Văn phòng Cục chưa thực hiện, Văn phòng Cục chưa hạch toán trong sổ kế toán, báo cáo tài chính các khoản phải nộp lại NSNN do chi sai chế độ theo các thông báo, kết luận thanh tra, kiểm toán từ trước năm 2022 là 704.307.424 đồng, như vậy Văn phòng Cục chưa thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

+ Cảng vụ ĐTNĐKV I: số dư tạm ứng của Đơn vị kéo dài trong nhiều năm giá trị 74.273.000 đồng trong đó có các khoản tạm ứng cho cá nhân và tổ chức được thực hiện từ rất nhiều năm trước.

+ Cảng vụ ĐTNĐKV III: số dư tài khoản phải thu khác đến 31/12/2023 là 3.228.829.768 đồng (số tiền xuất toán chi tăng thu nhập từ 2018, 2019; số dư tạm ứng chủ yếu phát sinh trong năm 2022, năm 2023 nhưng chưa hoàn ứng...).

ml

+ Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I: số dư tạm ứng năm 2022 là 196.752.000 đồng; năm 2023 là 257.274.000 đồng. Trường thực hiện giải ngân các khoản tạm ứng cho cá nhân không đúng quy định theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

+ Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II: đến 31/12/2023, Đơn vị có số dư Có tài khoản phải thu khách hàng là 435.496.000 đồng (đây là khoản khách hàng trả trước lâu năm, phát sinh từ năm 2006); số dư Nợ tài khoản phải thu khách hàng là 983.060.000 đồng; có khoản dư nợ tài khoản phải thu nội bộ là 2.782.429.700 đồng; Trường có các khoản dư tạm ứng còn nhiều, thực hiện giải ngân các khoản tạm ứng cho cá nhân không đúng quy định theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

- Chi Cục HH&ĐT phía Bắc: chưa nộp, đang hạch toán trên tài khoản thu hộ, chi hộ khoản tiền nhận bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vào NSNN theo khoản 2 Điều 6 Thông tư số 80/2017/TT-BTC số tiền hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất với tổng giá trị bồi thường và lãi tiền gửi là 958.791.603 đồng.

2.2.3. Công tác quản lý thu và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo

Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II nộp thiếu số thuế TNDN phải nộp, số thuế TNDN phải nộp tăng thêm đối với Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 453.682.764 đồng, Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II là 182.564.158 đồng.

2.2.4. Việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết

Vụ Tài chính tham mưu Bộ ủy quyền cho Trường phê duyệt Đề án cho thuê tài sản công là không đúng khoản 3 Điều 13 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

2.2.5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong tổ chức thực hiện quản lý, bảo trì công trình ĐTNĐ

2.2.5.1. Công tác ủy thác, ủy quyền quản lý, bảo trì công trình ĐTNĐ

Bộ ủy quyền, ủy thác các Sở GTVT quản lý, bảo trì đường thủy là chưa phù hợp với quy định Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 (Bộ trưởng chỉ được ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, không quy định ủy quyền cho Sở GTVT).

2.2.5.2. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ năm 2023

Thời gian trình kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ của Chi cục HH&ĐT phía Bắc còn chậm, thời gian gửi văn bản chấp thuận kế hoạch, dự kiến kinh phí bảo trì công trình năm 2023 của Cục HH&ĐTVN còn chậm so với quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT (khoản 4 Điều 9 Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT thay thế Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT) quy định về quản lý và bảo trì công trình ĐTNĐ.

2.2.5.3. Công tác quyết toán vốn bảo trì một số hợp đồng BDTX, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất công trình ĐTNĐ

2.2.5.3.1. Công tác quyết toán vốn bảo trì một số hợp đồng BDTX

Công tác quản lý và bảo trì thường xuyên (đối với mã số 1.2 Cơ quan quản lý ĐTNĐ theo phân cấp hàng quý tổ chức kiểm tra tuyển của các đơn vị bảo trì ĐTNĐ) thực hiện chưa đầy đủ theo hướng dẫn tại Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT, còn một số Hợp đồng năm 2022 chưa thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT, giá trị tương ứng là **43.352.984 đồng**; còn có nội dung không đáp ứng tiêu chí trong chấm điểm công tác BDTX công trình ĐTNĐ, dẫn đến giảm trừ theo tiêu chí chất lượng nghiệm thu và chấm điểm đối với nội dung không đáp ứng theo yêu cầu đối với một số Hợp đồng bảo trì, giá trị tính giảm là **574.008.725 đồng**; phê duyệt phụ cấp khu vực tuyển hồ Hoà Bình từ Km0-Km32 không đúng, giá trị tính giảm là **47.668.000 đồng**.

new

2.2.5.3.2. Quyết toán một số hợp đồng sửa chữa định kỳ công trình ĐTNĐ

a) Cục HH&ĐTVN thực hiện quyết toán dự án hoàn thành các công trình bảo trì là chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC (không phải quyết toán công trình, chỉ phải quyết toán năm).

b) Quyết toán chi phí rà phá bom mìn, vật nổ các công trình nạo vét ĐTNĐ không thống nhất với các công trình nạo vét luồng hàng hải (không có chi phí này). Vì vậy, Cục HH&ĐTVN cần rà soát tính cần thiết đối với chi phí này trong các công trình sau khi hợp nhất 02 Cục, thống nhất với các công trình nạo vét luồng hàng hải đảm bảo đúng quy định, tránh lãng phí NSNN.

c) Công trình nạo vét đảm bảo giao thông

- Kiểm tra xác suất một số gói thầu thi công nạo vét giai đoạn 2021 đến 2023 về phương án và dự toán duyệt công tác điều tiết đảm bảo giao thông đường thủy mà trong phạm vi điều tiết chỉ sử dụng thi công nạo vét dưới nước bằng máy đào gầu dây (không có tàu hút thi công trong phạm vi điều tiết) là không đúng, trùng với thành phần công việc quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD. Yêu cầu Cục tiến hành rà soát các công trình nạo vét để thanh quyết toán đúng quy định, nộp NSNN các khoản tính trùng, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát.

- Chi phí giám sát đồ đất các công trình nạo vét luồng ĐTNĐ bằng AIS chưa có định mức.

- Một số gói thầu nạo vét, trong HSMT không áp dụng về Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế, các nhà thầu đề xuất trong HSDT thiết bị, phương tiện theo đúng HSMT. Ngoài ra, một số hợp đồng quy định "Trường hợp đề xuất thay đổi chủng loại, phương tiện, thiết bị thì chỉ được đề xuất các loại phương tiện, thiết bị có định mức, đơn giá đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để phê duyệt điều chỉnh dự toán phù hợp với biện pháp thi công điều chỉnh; áp dụng hệ số giám giá khi đấu thầu để điều chỉnh giá trị hợp đồng không cao hơn giá trị gói thầu được duyệt", tuy nhiên trong quá trình thi công một số gói thầu nạo vét có sự thay đổi phương tiện hút phun từ Sà lan lên bãi bằng thiết bị bơm bùn chưa có định mức, đơn giá đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đã được chấp thuận đưa vào thi công bằng văn bản của tư vấn giám sát, tư vấn Quản lý dự án), nhưng Nhà thầu thi công, tư vấn giám sát, tư vấn Quản lý dự án không xây dựng điều chỉnh dự toán trình Chủ đầu tư phê duyệt làm cơ sở điều chỉnh giá hợp đồng, dẫn đến quyết toán không có cơ sở.

- Hầu hết các hợp đồng các gói thi công nạo vét từ năm 2021 đến 2023 đều có các điều khoản về việc phạt chậm tiến độ, tuy nhiên trong hợp đồng chưa nêu các trường hợp khác bị chậm tiến độ do yếu tố chủ quan của nhà thầu để xử lý theo quy định của pháp luật (ví dụ: chậm nhận bàn giao mặt bằng khi có yêu cầu của chủ đầu tư; triển khai thiết bị không đủ theo phương án, biểu đồ tiến độ; thay đổi thiết bị công suất nhỏ hơn dự thầu dẫn tới năng suất không đảm bảo...), dẫn tới một số hợp đồng chậm tiến độ nhưng không đủ cơ sở để phạt vi phạm hợp đồng.

d) Giá trị thanh toán so với Kế hoạch vốn được phê duyệt thấp (năm 2021 đạt tỷ lệ 93%, năm 2022 đạt tỷ lệ 81%, năm 2023 đạt tỷ lệ 84%); có rất nhiều công trình giải ngân, thanh toán đạt tỷ lệ 0%.

đ) Hồ sơ quyết toán chi phí quản lý dự án¹²⁰ chưa phù hợp theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD, do chưa điều chỉnh với hệ số $k = 0,8$ (hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc); giá trị chênh lệch là **36.880.316 đồng**.

e) Công tác lập dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các công trình sửa chữa định kỳ còn chậm (thường vào cuối năm) dẫn tới ảnh hưởng đến tiến độ thi công, giải ngân...

2.2.5.3.3. Quyết toán một số hợp đồng sửa chữa đột xuất công trình ĐTNĐ

- Cục HH&ĐTVN phê duyệt các hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai chưa đầy đủ hồ sơ theo quy định; việc lập biên bản xác định thiệt hại, phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và triển khai thực hiện các công trình khắc phục bão lũ còn chậm, các công trình sửa chữa khắc phục bão lũ đều sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế đường thủy của năm tiếp theo.

- Một số gói thầu còn xảy ra hiện tượng giá trị đấu thầu, trúng thầu bằng với giá trị dự toán; các đơn vị thực hiện là đơn vị quản lý bảo trì thường xuyên; việc ghi nhật ký thi công còn sơ sài, chưa thể hiện đầy đủ các nội dung máy móc, thiết bị, nhân lực trên công trường; thuyết minh phương án biện pháp thi công chưa đầy đủ nội dung; một số biên bản nghiệm thu công việc, nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng chưa đầy đủ nội dung.

2.2.5.4. Một số tồn tại, bất cập về cơ chế, chính sách

Thông tư số 12/2018/TT-BGTVT: (1) Quy định về tổ chức thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 (công tác khắc phục khẩn cấp) tại Điều 20 không còn phù hợp với quy định về dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục thiên tai quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP. (2) Chưa có quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với công việc phòng chống thiên tai (quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP). (3) Quy định về “Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn” không còn phù hợp với Luật Phòng thủ dân sự 2023.

2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn tại Cục HH&ĐTVN và Chi cục HH&ĐT phía Bắc chưa thường xuyên; một số cán bộ, công chức, người lao động tại Cục và một số đơn vị chưa nghiêm túc, có vi phạm khuyết điểm đến mức phải xử lý theo quy định pháp luật.

2.4. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Việc triển khai công tác chuyển đổi vị trí công tác của Cục HH&ĐTVN và các phòng thuộc Cục chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 26 Luật PCTN năm 2018; Chi cục HH&ĐT phía Bắc, Chi cục HH&ĐT phía Nam, Cảng vụ ĐTNĐKV I, III, Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II chưa xây dựng các danh mục phải chuyển đổi theo quy định tại Quyết định số 1742/QĐ-BGTVT ngày 01/10/2021 của Bộ quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và quy định tại Điều 26 Luật PCTN năm 2018.

2.5. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt.

¹²⁰ Công trình thay thế báo hiệu khu vực MN04 - năm 2023 (TTBHMN-04): Thay thế báo hiệu trên sông Đồng Nai (tuyến chính từ hạ lưu cầu Đồng Nai đến ngã ba sông Bé), sông Sài Gòn (đoạn từ N3 rạch Vĩnh Bình đến hạ lưu đập Dầu Tiếng 2km), sông Cần Giuộc, kênh Nước Mặn, sông Vàm Cỏ, sông Vàm Cỏ Đông, sông Vàm Cỏ Tây (đoạn từ N3 sông Vàm Cỏ Đông - Tây đến N3 kênh Thủ Thừa), kênh Thủ Thừa, sông Sài Gòn, kênh Tè, kênh Đồi, sông Chợ Đệm Bến Lức, rạch Ông Lớn, sông Cần Giuộc năm 2023).

mei

Cục HH&ĐTVN và một số đơn vị được thanh tra chưa thực hiện nghiêm túc chế độ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật PCTN năm 2018.

3. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập còn một số tồn tại hạn chế như: công tác thu, nộp bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ tại Cục và các đơn vị được thanh tra còn chậm, Cảng vụ ĐTNĐKV III phê duyệt danh sách kê khai hàng năm bao gồm cả cán bộ kê khai phục vụ công tác cán bộ không đúng điểm a, khoản 4, Điều 36, Luật PCTN năm 2018; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I xác định đối tượng kê khai lần đầu chưa đúng đối tượng theo khoản 1, Điều 36, Luật PCTN năm 2018; Chi cục HH&ĐT phía Nam chưa có Biên bản kết thúc niêm yết công khai tài sản, thu nhập đối tượng thuộc Cục HH&ĐTVN quản lý, Biên bản họp công khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai của Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Chi cục HH&ĐT phía Nam không có chữ ký của đại diện Tổ công đoàn không đúng khoản 4 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

4. Phát hiện tham nhũng

Một số đoàn kiểm tra của Cảng vụ ĐTNĐKV I chưa ghi tên cụ thể thành viên đoàn để xác định trách nhiệm trong việc triển khai hoạt động đoàn. Đoàn kiểm tra của Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II có báo cáo kết quả kiểm tra, tuy nhiên chưa có thông báo kết quả kiểm tra, biện pháp xử lý của Nhà trường. Một số đơn vị (Chi Cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam) chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm. Cục chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra về công tác quản lý vốn, tài sản tại các đơn vị thuộc Cục.

5. Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN

Còn một số nội dung Cục HH&ĐTVN và các đơn vị chưa hoặc còn đang tiếp tục thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán.

6. Việc thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/BCSD ngày 05/10/2022 của Ban cán sự đảng Bộ và Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 14/11/2022 của Bộ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả PCTN, TC giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030” của Bộ

- Trong thời gian qua, mặc dù Cục HH&ĐTVN đã ban hành một số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác PCTN; tổ chức các hội nghị tuyên truyền về công tác PCTN, TC nói chung và Nghị quyết, Đề án của Bộ nói riêng. Tuy nhiên, vẫn xảy ra một số tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, TC bị xử lý hình sự, kỷ luật về Đảng (Cục HH&ĐTVN và Chi cục HH&ĐT phía Bắc). Việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, Đề án tại một số đơn vị còn chưa cụ thể, chung chung, chưa đề ra biện pháp cụ thể, thiết thực để triển khai thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra mặc dù đã sửa đổi, bổ sung một số quy trình, quy định nội bộ, tuy nhiên còn chưa đầy đủ, kịp thời, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nêu tại mục Xây dựng định mức, tiêu chuẩn.

- Việc thực hiện tại một số đơn vị được thanh tra còn hạn chế như: chưa tổ chức hội nghị quán triệt, tuyên truyền, phổ biến quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, việc tuyên truyền chủ yếu là sao gửi tài liệu, ban hành văn bản yêu cầu đơn vị trực thuộc thực hiện theo văn bản của cấp trên (Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam, Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II; Cảng vụ ĐTNĐKV III); chưa có báo cáo sơ kết kết quả thực hiện Nghị quyết, Đề án theo văn bản yêu cầu của Bộ (Trường Cao đẳng GTVT

đường thủy I); chưa ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp thực hiện PCTN, TC gắn với đặc thù, nhiệm vụ chính trị của của cơ quan, đơn vị đề phòng ngừa tham nhũng (Chi cục HH&ĐT phía Nam, Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II).

7. Việc thực hiện công tác PCTP

- Cục HH&ĐTVN chưa triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về công tác PCTP đến các đơn vị thuộc Cục.

- Các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ ĐTNĐKV I, III; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II chưa triển khai một số văn bản chỉ đạo về công tác PCTP của Cục HH&ĐTVN.

VI. Thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ về THTK, CLP

1. Các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ ĐTNĐKV I, III; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II: (1) Chưa triển khai, thực hiện các Chương trình THTK, CLP của Cục. (2) Chưa xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC; công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản, kinh phí NSNN và các nguồn kinh phí khác; các quyết định chỉ đạo về ban hành chương trình tổng thể THTK, CLP hằng năm của Cục. (3) Chưa thực hiện các cuộc kiểm tra tại đơn vị trong đó lồng ghép kiểm tra việc triển khai thực hiện THTK, CLP để phát hiện những sơ hở, tồn tại trong công tác quản lý để xử lý nghiêm túc, triệt để các sai phạm liên quan đến THTK, CLP

2. Trong các giai đoạn trước thời kỳ thanh tra Cục HH&ĐTVN đã đầu tư một số phần mềm Công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của Cục; tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra có 07/10 phần mềm không hoạt động, có nguy cơ gây lãng phí NSNN¹²¹; có 04 Hệ thống thông tin chưa có Quy chế hướng dẫn, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng. Cục HH&ĐTNĐ đã sử dụng một số Hệ thống thông tin thay thế cho các phần mềm trước đó không hoạt động, có các giải pháp, báo cáo Bộ về các phần mềm nêu trên.

3. Việc quản lý tài sản KCHT ĐTNĐ chưa tốt, nguy cơ gây lãng phí NSNN:

- Giá trị tài sản KCHT khi Cục bàn giao cho Chi cục, số liệu Chi cục hạch toán vào sổ, giá trị tài sản KCHT Chi cục bàn giao cho Cảng vụ hoặc các đơn vị khác còn có sự chưa thống nhất về giá trị.

- Việc quản lý tài sản KCHT ĐTNĐ chưa tốt, nguy cơ gây lãng phí NSNN: (1) Nhiều tài sản KCHT, vật tư thu hồi (phao báo hiệu, cột báo hiệu, biển báo hiệu, đèn báo tín hiệu, lồng bảo vệ đèn...) từ các dự án, công trình bảo trì ĐTNĐ từ nhiều năm đến nay nhưng Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục chưa thực hiện thanh lý theo quy định, nguy cơ gây lãng phí; các tài sản, vật tư thu hồi hiện đều do các đơn vị không thuộc Cục (các Công ty cổ phần) quản lý, trông giữ hộ dẫn đến có thể mất mát hoặc các đơn vị sử dụng vào mục đích khác không phù hợp; các Chi cục và Cảng vụ trực thuộc Cục HH&ĐTVN đã có nhiều văn bản đề nghị thanh lý các tài sản, vật tư này nhưng chưa được Cục HH&ĐTVN tổ chức thanh lý theo quy định. (2) Các đơn vị có các tài sản KCHT đề

¹²¹ (1) Phần mềm quản lý bằng cấp, CCCM người lái phương tiện thủy nội địa (tổng mức đầu tư 4,083 tỷ đồng): không hoạt động từ năm 2015. (2) Phần mềm dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực ĐTNĐ (Tổng mức đầu tư 8,088 tỷ đồng): không hoạt động từ năm 2021. (3) Phần mềm Trung tâm tích hợp số liệu và kiểm soát phương tiện thủy nội địa – AIS (Tổng mức đầu tư 410 triệu đồng): không hoạt động từ năm 2021. (4) Phần mềm danh bạ trực tuyến cảng, bến thủy nội địa (Tổng mức đầu tư 430 triệu đồng): không hoạt động từ đầu năm 2020. (5) Phần mềm tích hợp dữ liệu quản lý thống kê phương tiện ra vào cảng bến thủy nội địa (Tổng mức đầu tư 430 triệu đồng): không hoạt động từ năm 2020. (6) Bộ phần mềm phân tích thiết kế dữ liệu hải đồ điện tử ENC (Tổng mức đầu tư 952,80 triệu đồng): không hoạt động từ năm 2021. (7) Hệ thống phần mềm trung tâm xử lý tích hợp dữ liệu ĐTNĐ - Trung tâm tích hợp chung (Tổng mức đầu tư: 490 triệu đồng): không hoạt động từ năm 2020.

ngiht thanh lý gồm: tài sản đưa ra khỏi giá trị doanh nghiệp khi tiến hành cổ phần hoá các Đoàn quản lý ĐTNĐ; tài sản KCHT thu hồi từ các dự án; tài sản KCHT nhận bàn giao từ Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải. Tuy nhiên Cục HH&ĐTVN chưa thực hiện thanh lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. (3) Chi cục HH&ĐT phía Nam chưa cung cấp báo cáo tổng hợp tài sản và giá trị tài sản đưa ra khỏi giá trị doanh nghiệp khi tiến hành cổ phần hoá do Chi cục bàn giao cho các Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ giữ hộ; Biên bản bàn giao tài sản giữa Chi cục và các Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ có đơn vị không có nguyên giá, giá trị còn lại hoặc có tên tài sản, số lượng, nguyên giá, không có giá trị còn lại của tài sản; Chi cục chưa làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm theo dõi, quản lý, sử dụng tài sản giữa giá trị tài sản thiếu/thừa giữa thực tế và so với sổ sách kế toán khi bàn giao.

Các tồn tại, hạn chế nêu trên là do: ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 trong giai đoạn 2020-2022; nhận thức pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC & TP, THTK, CLP; công tác cán bộ, công tác tổ chức thực hiện bảo trì của Lãnh đạo, bộ phận làm công tác tham mưu của Cục HH&ĐTVN và các đơn vị trực thuộc Cục còn có hạn chế...

Trách nhiệm liên quan đến các tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc Cục HH&ĐTVN; các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ ĐTNĐ KV I, II, III, IV; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II; Tư vấn lập dự toán, Tư vấn thẩm tra, Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn giám sát, Tư vấn kiểm toán, Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan (Chi tiết có Phụ lục số 03 kèm theo).

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Thanh tra Bộ kiến nghị Bộ trưởng chỉ đạo các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện những nội dung sau:

I. Về xử lý hành chính

Cục HH&ĐTVN; các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ ĐTNĐKV I, II, III, IV; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II; Vụ Kế hoạch - Tài chính rà soát, xem xét trách nhiệm theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền, đề xuất xử lý theo phân cấp quản lý cán bộ đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại nêu trong Kết luận thanh tra.

II. Xử lý kinh tế

1. Yêu cầu Cục HH&ĐTVN; các Chi Cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ ĐTNĐKV I, II, III, IV; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II thực hiện thu hồi nộp NSNN qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ Xây dựng, số tài khoản tạm giữ 3591.0.1018613.00000, tại Phòng giao dịch số 2 - Kho bạc nhà nước khu vực I số tiền là **8.687.601.225 đồng**, bao gồm:

1.1. Số tiền thu phí để lại vượt dự toán chi nhưng các đơn vị thuộc Cục chưa nộp NSNN theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 248/2016/TT-BTC là **6.390.652.675 đồng**; trong đó: Cảng vụ ĐTNĐKV II là 4.800.000 đồng, Cảng vụ ĐTNĐKV III là 6.182.615.475 đồng, Văn phòng Cục là 113.520.200 đồng, Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là 89.717.000 đồng).

1.2. Số tiền **958.791.603 đồng** khoản tiền nhận bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Chi cục HH&ĐT phía Bắc chưa nộp NSNN theo khoản 2 Điều 6 Thông tư số 80/2017/TT-BTC.

1.3. Số tiền thuế TNDN các đơn vị nộp thiếu là **636.246.922 đồng**; trong đó: Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I là **453.682.764 đồng**; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II là **182.564.158 đồng**.

1.4. Số tiền quyết toán vốn bảo trì một số hợp đồng BDTX công trình ĐTNĐ không đúng quy định: do các đơn vị chưa thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn tại Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT với giá trị là **43.352.984 đồng**; giảm trừ theo tiêu chí chất lượng nghiệm thu và chấm điểm đối với nội dung không đáp ứng theo yêu cầu đối với một số hợp đồng bảo trì với giá trị là **574.008.725 đồng**; phụ cấp khu vực tính không đúng với giá trị là **47.668.000 đồng**.

1.5. Số tiền quyết toán chi phí quản lý dự án¹²² chưa phù hợp theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD (chưa điều chỉnh với hệ số k = 0,8) với giá trị phải nộp NSNN là **36.880.316 đồng**.

2. Cục HH&ĐTVN, các Cảng vụ ĐTNĐKV I, II, III, IV tiếp tục rà soát kinh phí cải cách tiền lương năm 2023 chưa được cấp có thẩm quyền cấp của các Cảng vụ ĐTNĐKV nhưng các đơn vị sử dụng nguồn phí thu vượt từ các năm trước để lại để chi với tổng số tiền **4.975.452.000 đồng** (trong đó: Cảng vụ ĐTNĐKV I là 1.085.322.000 đồng, Cảng vụ ĐTNĐKV II là 1.538.916.000 đồng, Cảng vụ ĐTNĐKV III là 1.126.872.000 đồng, Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 1.224.342.000 đồng) trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp không được phê duyệt tiến hành nộp NSNN theo quy định.

3. Cục HH&ĐTVN, Cảng vụ ĐTNĐKV IV tiến hành rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý đối với khoản phí giữ lại để thực hiện nhiệm vụ chi năm 2024 do phí thu thiếu năm 2024 so với dự toán chi được giao số tiền là 772.404.804 đồng. Trường hợp không được phê duyệt tiến hành nộp NSNN theo quy định.

4. Cục HH&ĐTVN và các đơn vị tiến hành rà soát, nộp NSNN số tiền chưa thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán với giá trị là **52.691.146.444 đồng**, trong đó:

4.1. Số tiền theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán từ nhiều năm về trước nhưng Cục HH&ĐTVN và các đơn vị chưa thực hiện, đang hạch toán trên tài khoản phải trả với giá trị là 27.987.141.364 đồng; trong đó: Cơ quan Cục là 26.446.299.155 đồng, Văn phòng Cục là 1.513.860.361 đồng, Chi cục HH&ĐT phía Bắc là 26.981.848 đồng.

4.2. Số tiền thu phí để lại vượt dự toán chi nhưng các đơn vị thuộc Cục chưa nộp NSNN theo Báo cáo kiểm toán số 299/KTNN-TH ngày 27/12/2024 của KTNN là 24.704.005.080 đồng; trong đó: Cảng vụ ĐTNĐKV I là 8.466.670.441 đồng, Cảng vụ ĐTNĐKV II là 11.980.379.923 đồng, Cảng vụ ĐTNĐKV III là 2.833.777.768 đồng, Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 1.423.176.948 đồng.

5. Cục tiến hành rà soát các công trình nạo vét để thanh quyết toán đúng quy định, nộp NSNN các khoản tính trùng, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát; do một số gói thầu thi công nạo vét giai đoạn 2021 đến 2023 về phương án và dự toán duyệt công tác điều tiết đảm bảo giao thông đường thủy mà trong phạm vi điều tiết chỉ sử dụng thi công nạo vét dưới nước bằng máy đào gàu dây (không có tàu hút thi công trong phạm vi điều tiết) là không đúng, trùng với thành phần công việc quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD.

¹²² Công trình thay thế báo hiệu khu vực MN04 - năm 2023 (TTBHMN-04): Thay thế báo hiệu trên sông Đồng Nai (tuyến chính từ hạ lưu cầu Đồng Nai đến ngã ba sông Bé), sông Sài Gòn (đoạn từ N3 rạch Vĩnh Bình đến hạ lưu đập Dầu Tiếng 2km), sông Cần Giuộc, kênh Nước Mặn, sông Vàm Cỏ, sông Vàm Cỏ Đông, sông Vàm Cỏ Tây (đoạn từ N3 sông Vàm Cỏ Đông - Tây đến N3 kênh Thủ Thừa), kênh Thủ Thừa, sông Sài Gòn, kênh Tè, kênh Đồi, sông Chợ Đệm Bến Lức, rạch Ông Lớn, sông Cần Giuộc năm 2023).

6. Cục HH&ĐTVN và Văn phòng Cục khẩn trương rà soát, đối chiếu, hạch toán trong báo cáo tài chính các khoản phải nộp lại NSNN do chi sai chế độ là **704.307.424 đồng** (từ các thông báo, kết luận thanh tra, kiểm toán các năm 2006, 2008, 2010, 2011...).

7. Căn cứ Kết luận thanh tra, Cục HH&ĐTVN và các đơn vị rà soát, thu hồi về tài khoản của đơn vị số công nợ phải thu, lâu năm khó đòi theo quy định.

(Chi tiết có Phụ lục số 01 kèm theo).

III. Xử lý khác

Cục HH&ĐTVN; các Chi Cục ĐTNĐ phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ ĐTNĐKV I, II, III, IV; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II, Vụ Kế hoạch - Tài chính khẩn trương thực hiện rà soát đối với các tồn tại nêu trong kết luận thanh tra; thực hiện một số công việc chính như sau:

1. Thực hiện pháp luật về thanh tra

Cục HH&ĐTVN nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật hiện hành về thanh tra để triển khai các cuộc thanh tra đảm bảo đầy đủ hồ sơ và kết luận rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân về những hành vi vi phạm.

2. Thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

- Cục HH&ĐTVN và các đơn vị được thanh tra rà soát, thực hiện việc xử lý đơn đảm bảo theo quy định; lưu trữ đầy đủ hồ sơ xử lý đơn.

- Chi cục HH&ĐT phía Bắc rà soát, ban hành Lịch tiếp công dân hàng năm của đơn vị trong đó phân công lịch tiếp công dân của Chi cục trưởng tiếp công dân 01 ngày trong 01 tháng theo quy định.

3. Thực hiện pháp luật về PCTN

3.1. Quản lý nhà nước về công tác PCTN

Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục cần tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo: (1) Triển khai thực hiện công tác PCTN, TC, trọng tâm là công tác hoàn thiện thể chế, định mức, tiêu chuẩn, chế độ; xây dựng văn hoá liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên; tăng cường ứng dụng khoa học trong quản lý, sử dụng hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu đã được đầu tư trong thời gian qua; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo toàn diện các lĩnh vực quản lý, xử lý nghiêm trường hợp vi phạm. (2) Quản lý chất lượng công trình nạo vét luồng đường thủy hàng hải, ĐTNĐ theo quy định.

3.2. Thực hiện các quy định phòng ngừa tham nhũng

3.2.1. Quản lý nhà nước về công tác PCTN

Cục HH&ĐTVN lập danh mục thông tin phải công khai và thực hiện công khai theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP; thực hiện phân công cụ thể từng thành viên Ban Chỉ đạo PCTN, TC và ban hành chương trình công tác Ban Chỉ đạo.

3.2.2. Việc xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ của đơn vị

- Cục HH&ĐTVN (1) Rà soát đề thanh quyết toán đúng quy định khoản kinh phí đơn vị trang bị điện thoại di động cho Cục trưởng và chi tiền cước điện thoại di động cho Phó Cục trưởng không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Quyết định số 130/QĐ-ĐTNĐ ngày 12/02/2020. (2) Nghiên cứu, hướng dẫn các đơn vị thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa xem xét ban hành quy chế để tăng cường công tác quản lý, PCTN, TC phát sinh.

3.2.3. Việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

3.2.3.1. Công tác quản lý thu và sử dụng phí và lệ phí

- Cục HH&ĐTVN, các đơn vị thuộc Cục: (1) Chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng phí để lại, nghiêm túc thực hiện việc thu, nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật. (2) Đánh giá nguyên nhân khách quan, chủ quan về việc thu phí không đạt kế hoạch được giao, từ đó có kiến nghị về mức giao kế hoạch thu phí, lệ phí phù hợp cũng như xử lý trách nhiệm (nếu có) việc không đạt kế hoạch giao thu.

- Cục HH&ĐTVN, các đơn vị thuộc Cục thực hiện rà soát, điều chỉnh quyết định bổ nhiệm không đúng phụ cấp trách nhiệm, điều chỉnh phụ cấp trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 117/2016/NĐ-CP, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát.

3.2.3.2. Công tác quản lý công nợ

Cục HH&ĐTVN, các đơn vị thuộc Cục: (1) Khẩn trương rà soát, tiến hành đối chiếu, thu hồi tạm ứng, công nợ đối với các tổ chức, cá nhân phát sinh từ nhiều năm trên tài khoản phải thu, phải trả theo đúng quy định của pháp luật, tránh thất thoát NSNN; (2) Thực hiện nghiêm Văn bản số 3235/BGTVT-TC ngày 04/04/2022, Văn bản số 3902/BGTVT-TC ngày 18/4/2023, Văn bản số 4343/BGTVT-TC ngày 24/4/2024, Văn bản số 1235/BGTVT-TC ngày 10/02/2025, Văn bản số /BGTVT-TTr V/v thực hiện Kết luận số 4493/KL BGTVT ngày 11/5/2020 của Bộ.

3.2.3.3. Việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết

- Cục HH&ĐTVN, các đơn vị thuộc Cục thực hiện sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết đúng quy định Luật Quản lý sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.

- Vụ Kế hoạch - Tài chính tiến hành rà soát, tham mưu Bộ chấm dứt việc ủy quyền cho các đơn vị phê duyệt Đề án cho thuê tài sản công không đúng khoản 3 Điều 13 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

3.2.3.3. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong tổ chức thực hiện quản lý, bảo trì công trình ĐTNĐ, bao gồm:

a) Công tác ủy thác, ủy quyền quản lý, bảo trì công trình ĐTNĐ

Cục HH&ĐTVN phối hợp với các Sở GTVT tiến hành rà soát các quyết định giao, ủy thác, ủy quyền quản lý, bảo trì ĐTNĐ cho các Sở GTVT. Cục HH&ĐTVN rà soát, tham mưu Bộ xem xét, điều chỉnh lại việc ủy thác, ủy quyền quản lý, khai thác và bảo trì KCHT giao thông đường thủy, thực hiện phân cấp quản lý hệ thống ĐTNĐ quốc gia cho đúng quy định.

b) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ năm 2023

Cục HH&ĐTVN thực hiện rà soát công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ hàng năm đảm bảo đúng thời gian trình, phê duyệt kế hoạch bảo trì.

c) Công tác quyết toán vốn bảo trì một số hợp đồng BDTX, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất công trình ĐTNĐ

- Cục HH&ĐTVN:

+ Rà soát các Hợp đồng BDTX còn lại, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát để thanh, quyết toán theo đúng quy định (đối với nội dung không đáp ứng theo yêu cầu về tiêu chí chất lượng nghiệm thu và chấm điểm nêu ở trên).

+ Rà soát tính cần thiết đối với chi phí rà phá bom mìn, vật nổ các công trình nạo vét ĐTNĐ sau khi hợp nhất 02 Cục cho thống nhất với các công trình nạo vét luồng hàng hải, tránh lãng phí NSNN.

nee

+ Kiểm tra, rà soát lại, xử lý giảm trừ/thu hồi chi phí quản lý dự án đối với toàn bộ các công trình khác đã thanh toán, quyết toán, thực hiện quản lý dự án theo hình thức Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc.

+ Tiến hành rà soát các công trình nạo vét đê: (1) Thanh quyết toán kinh phí điều tiết đảm bảo giao thông đường thủy đúng quy định, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát. (2) Thương thảo với nhà thầu để điều chỉnh giá hợp đồng liên quan đến việc thay đổi phương tiện hút phun từ Sà lan lên bãi bằng thiết bị bơm bùn và tiến hành để thanh quyết toán đúng quy định, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát.

+ Chấn chỉnh, thực hiện công tác lập dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các công trình sửa chữa định kỳ đảm bảo tiến độ, tránh ảnh hưởng đến tiến độ thi công, giải ngân...

- Cục HH&ĐTVN, các Chi cục HH&ĐT, nhà thầu thi công, tư vấn giám sát, tư vấn QLDA tổ chức rà soát, xác định thời gian vi phạm tiến độ các gói thầu nạo vét do chủ quan của nhà thầu để xử lý, quyết toán theo quy định, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát.

- Cục HH&ĐTVN phối hợp với các Chi cục HH&ĐT, Cảng vụ ĐTNĐKV, các Sở GTVT được Bộ ủy thác, ủy quyền quản lý, bảo trì ĐTNĐ tiến hành rà soát các khoản chi từ nguồn bảo trì đường thủy nội địa để thanh quyết toán đúng quy định.

3.2.4. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, nhất là việc tặng quà và nhận quà tặng.

3.2.5. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

- Cục HH&ĐTVN rà soát, sửa đổi Văn bản số 2674/CĐTNĐ-TCCB ngày 15/11/2021 về lập kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; tăng cường công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với các đơn vị thuộc Cục; xây dựng kế hoạch chuyển đổi hằng năm và chỉ đạo các phòng thuộc Cục xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hằng năm theo quy định.

- Cảng vụ ĐTNĐKV I, III rà soát, bổ sung vị trí công tác phải chuyển đổi theo quy định tại Quyết định số 1742/QĐ-BGTVT ngày 01/10/2021 của Bộ quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

3.2.6. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt.

a) Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý

Cục HH&ĐTVN: (1) Tiếp tục tăng cường ứng dụng khoa học trong quản lý, duy trì hoạt động ổn định đối với các hệ thống phần mềm đã được đầu tư, nâng cấp trong thời gian qua. (2) Chỉ đạo Văn phòng Cục và các đơn vị rà soát thực hiện số hoá, tổ chức đánh giá chất lượng thủ tục hành chính, đánh giá cán bộ thực hiện tại Bộ phận một cửa theo Kết luận thanh tra số 362/KL-TTCTP ngày 30/9/2024 của Thanh tra Chính phủ về trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại Bộ, trong đó có một số tồn tại của Cục đảm bảo theo quy định; thường xuyên rà soát, đơn giản hoá và cắt giảm thủ tục trực tiếp tiếp xúc với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi giải quyết công việc.

b) Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt

Cục HH&ĐTVN, các đơn vị thuộc Cục thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo

đúng Luật PCTN năm 2018 và các quy định pháp luật có liên quan.

3.3. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Cục HH&ĐTVN, các đơn vị thuộc Cục, các cán bộ được giao phụ trách làm tốt công tác tham mưu, rà soát, hướng dẫn kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đúng quy định để phục vụ công tác theo dõi, quản lý theo đúng phân cấp quản lý cán bộ.

- Rà soát, thu nộp bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập đảm bảo đúng thời gian quy định.

3.4. Phát hiện tham nhũng

Cục HH&ĐTVN, các đơn vị thuộc Cục tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, công tác quản lý bảo vệ tài sản KCHT hàng hải, ĐTNĐ, việc thực hiện các dịch vụ công, công tác đào tạo, thi, kiểm tra, cấp GCNKNCM, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa để kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm (nếu có).

3.5. Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN

- Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục khẩn trương rà soát, thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra, xác minh; xác định rõ trách nhiệm, tổ chức kiểm điểm các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Cục HH&ĐTVN thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị triển khai việc theo dõi, xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đảm bảo theo quy định.

3.6. Việc thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/BCSD ngày 05/10/2022 của Ban cán sự đảng Bộ và Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 14/11/2022 của Bộ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả PCTN, TC giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030” của Bộ

Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt hơn nữa trong công tác PCTN, TC&TP, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, chỉ thị, kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC, Ban Chỉ đạo 138/CP, của Bộ về công tác PCTN, TC&TP với những giải pháp phù hợp, khả thi; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong PCTN, TC&TP; thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; tăng cường công tác cải cách hành chính, thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý; chuyển đổi vị trí công tác; kiểm soát tài sản, thu nhập; thực hiện chế độ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định; chủ động rà soát, xử lý khi có xung đột lợi ích trong cơ quan, đơn vị; tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, các định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, chú trọng công tác rà soát, phát hiện các sơ hở, bất cập để sửa đổi, bổ sung loại bỏ các điều kiện phát sinh TN, TC, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực, trọng tâm là các lĩnh vực dễ phát sinh TN, TC đã được nêu trong Nghị quyết và Đề án PCTN, TC; rà soát, nhận diện, tự kiểm tra, kiểm soát, phát hiện từ sớm, từ xa những nội dung, vấn đề phức tạp, nhạy cảm, nổi cộm, tiềm ẩn nguy cơ TN, TC, thất thoát, lãng phí chưa được các cơ quan thanh tra, kiểm tra chỉ ra tại đơn vị mình và các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo về công tác PCTN, TC&TP của Trung ương, của Bộ Xây dựng và thực tế quá trình thực hiện nhiệm vụ để triển khai các biện pháp phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; chịu trách nhiệm với cấp có thẩm quyền trong việc không kịp thời phát hiện những nội dung, vấn đề phức tạp, nhạy cảm, nổi cộm, tiềm ẩn nguy cơ TN, TC, thất thoát, lãng phí để xây dựng các giải pháp phòng ngừa, thiếu kiểm tra,

sea

giám sát để xảy ra TN, TC trong nội bộ cơ quan, đơn vị hoặc có tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật.

3.7. Việc thực hiện công tác PCTP

- Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTP, gắn với công tác PCTN, TC.

- Cục HH&ĐTVN chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khẩn trương rà soát, triển khai một số văn bản chỉ đạo về công tác PCTP của Đảng, Chính phủ, Bộ Xây dựng và của Cục.

4. Thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ về THPT, CLP

- Cục HH&ĐTVN: (1) Chỉ đạo các Chi cục HH&ĐT, Cảng vụ ĐTNĐKV, Trường Cao đẳng GTVT đường thủy khẩn trương rà soát các chương trình THPT, CLP, các quyết định ban hành quy chế quy định về điều chỉnh hệ số, định mức chi tiết, cụ thể, các quy định nội bộ, quy chế chỉ tiêu nội bộ để sửa đổi, điều chỉnh kịp thời, trong đó cập nhật các văn bản QPPL, quy định pháp luật hiện hành đáp ứng theo quy định. (2) Khẩn trương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Cục rà soát, xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC, công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản, kinh phí NSNN và các nguồn kinh phí khác theo các Quyết định chỉ đạo về ban hành chương trình tổng thể THPT, CLP hàng năm của Cục HH&ĐTVN. (3) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Cục triển khai, thực hiện các cuộc thanh, kiểm tra tại đơn vị lồng ghép kiểm tra việc triển khai thực hiện THPT, CLP để phát hiện những sơ hở, tồn tại trong công tác quản lý, xử lý nghiêm, triệt để các sai phạm liên quan đến THPT, CLP. (4) Rà soát lý do một số văn bản chỉ đạo, triển khai xuống các đơn vị thuộc Cục nhưng một số đơn vị không nhận được. (5) Thực hiện rà soát, kiểm tra, các phần mềm Công nghệ thông tin không hoạt động... Nghiên cứu, rà soát, đề xuất phương án khắc phục, xử lý, duy trì hoạt động liên tục các phần mềm công nghệ thông tin để phát huy hiệu quả, tránh gây lãng phí, làm thất thoát tài sản nhà nước.

- Đối với việc theo dõi, quản lý tài sản KCHT:

+ Cục HH&ĐTVN rà soát, chỉ đạo các đơn vị tiến hành hạch toán, đối chiếu giá trị TSKCHT đảm bảo thống nhất, chính xác số lượng, giá trị giữa báo cáo tài chính và biên bản bàn giao giữa các đơn vị; kiểm tra, rà soát các tài sản KCHT, giá trị tài sản KCHT còn thiếu trong các biên bản bàn giao (nếu có); tiến hành đánh giá nguyên nhân khách quan, chủ quan, xử lý trách nhiệm theo đúng quy định.

+ Đối với tài sản KCHT, vật tư thu hồi từ các dự án, công trình bảo trì đến thời điểm thanh tra chưa thanh lý: Cục khẩn trương rà soát, tổng hợp và tiến hành thực hiện thanh lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo bảo toàn kinh phí, tránh lãng phí NSNN và thực hiện quản lý sử dụng tài sản theo đúng quy định.

E. Những hạn chế, vướng mắc, bất cập của chính sách, pháp luật có liên quan và kiến nghị khắc phục

I. Những hạn chế, vướng mắc, bất cập của chính sách, pháp luật có liên quan

Một số hạn chế, vướng mắc, bất cập của chính sách, pháp luật có liên quan đã được nêu tại Phần B Kết luận thanh tra.

II. Kiến nghị khắc phục

1. Cục HH&ĐTVN

1.1. Rà soát, tham mưu Bộ Xây dựng ban hành mới, sửa đổi, bổ sung một số văn bản QPPL cho phù hợp với thực tế, khả thi trong thực hiện, đúng quy định, bao gồm:

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT) theo hướng phân cấp cho các Chi cục có thẩm quyền

cấp, cấp lại GCNKNCM, CCCM đặc biệt phương tiện thủy nội địa.

- Sửa đổi Thông tư số 12/2018/TT-BGTVT để cập nhật các quy định tại Luật Phòng thủ dân sự 2023, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP. Đồng thời, báo cáo Bộ Xây dựng kiến toàn "*Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn*" theo quy định tại Luật Phòng thủ dân sự 2023.

- Rà soát, nghiên cứu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành định mức đối với chi phí giám sát đổ đất các công trình nạo vét luồng ĐTNĐ bằng AIS.

1.2. Chỉ đạo các Phòng chuyên môn rà soát, tham mưu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản do Cục ban hành cho đúng quy định, cụ thể:

- Ban hành Quy chế tiếp nhận và xử lý thông tin qua đường dây nóng; quy chế cung cấp thông tin cho người dân theo yêu cầu.

- Sửa đổi Quyết định số 130/QĐ-CĐTNĐ ngày 12/2/2020 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo chế độ tự chủ của Cơ quan Cục do thiếu một số nội dung được quy định tại Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 và quy định trang bị điện thoại di động cho Cục trưởng không đúng đối tượng, quy định chi tiền cước điện thoại di động cho Phó Cục trưởng chưa đầy đủ cơ sở.

- Sửa đổi Quyết định số 1134/QĐ-CĐTNĐ ngày 05/12/2023, Quyết định số 144/QĐ-CĐTNĐ ngày 27/2/2024 về việc ủy quyền cho ký, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM đặc biệt phương tiện thủy nội địa cho đúng với Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT), Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP).

- Sửa đổi Quyết định số 415/QĐ-CĐTNĐ ngày 04/4/2016 về việc quy định quản lý tiền lương trong Cục làm căn cứ để thực hiện trong đơn vị để cập nhật các quy định mới được ban hành.

- Sửa đổi Quyết định số 118/QĐ-CĐTNĐ ngày 03/02/2023 giao nhiệm vụ cho Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam, Cảng vụ ĐTNĐKV I, II, III, IV thực hiện quản lý chất lượng công trình quản lý, bảo trì KCHT ĐTNĐ quốc gia thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Sửa đổi, ban hành các Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác các phần mềm công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của Cục. Các Quy chế cần cụ thể hơn về trách nhiệm của các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Cục trong việc quản lý, duy trì, bảo trì, khai thác, vận hành, sửa chữa, khắc phục sự cố; đảm bảo khai thác phát huy hiệu quả, tránh gây lãng phí đối với các phần mềm công nghệ thông tin Cục đang quản lý.

- Sửa đổi Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Cơ quan Văn phòng Cục ban hành kèm theo Quyết định số 411/QĐ-CĐTNĐ ngày 21/5/2021 do thiếu nội dung chuyển đổi công năng sử dụng tài sản theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC.

- Sửa đổi Quyết định số 284/QĐ-CĐTNĐ ngày 10/3/2020 do chưa cập nhật một số tiêu chuẩn của chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV, Nghị định số 29/2024/NĐ-CP.

2. Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục

Nghiên cứu, xây dựng, ban hành quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định; quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo tại cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Các đơn vị thuộc Cục HH&ĐTVN

- Chi cục HH&ĐT phía Nam xem xét ban hành quy chế tiếp nhận và xử lý thông tin qua đường dây nóng; quy chế cung cấp thông tin cho người dân theo yêu cầu.

- Cảng vụ ĐTNĐKV I, III xem xét ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho người dân theo yêu cầu.

- Chi cục HH&ĐT phía Nam tiến hành sửa đổi Quyết định số 1419/QĐ-CCĐTNĐIII ngày 28/11/2022 quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý tại các Phòng, Đội - Thanh tra an toàn thuộc Chi cục (do hiện nay Chi cục không còn Đội Thanh tra - An toàn).

- Cảng vụ ĐTNĐKV III tiến hành sửa đổi, bổ sung Quyết định số 60/QĐ-CVIII ngày 11/02/2022 quy định về công tác quản lý cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Cảng vụ III theo phân cấp quản lý cán bộ tại Quyết định số 1003/QĐ-CĐTNĐ ngày 09/11/2021 của Cục HH&ĐTVN ban hành Quy định về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc Cục.

- Chi Cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Cảng vụ ĐTNĐKV I, III; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II sửa đổi: (1) Quy chế chi tiêu nội (bổ sung quy định cụ thể đối tượng, nội dung, mức chi...); (2) Quy chế quản lý tài sản công (bổ sung đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC).

F. Tổ chức thực hiện

1. Cục HH&ĐTVN; các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ ĐTNĐKV I, II, III, IV; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II; Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, báo cáo kết quả bằng văn bản về Bộ Xây dựng trước 30/9/2025.

2. Giao Phòng PCTN, TC và kiểm toán nội bộ căn cứ Kết luận thanh tra tham mưu công tác công khai Kết luận thanh tra, kiến nghị Bộ Xây dựng chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thực hiện những nội dung được nêu tại Kết luận thanh tra.

3. Giao Phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang (để b/c);
- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Chánh Thanh tra (để b/c);
- Vụ Kế hoạch - Tài chính (để t/h);
- Các Vụ: TCCB, PC (để phối hợp t/h);
- Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng (để phối hợp t/h);
- Đảng ủy Cục HH&ĐTVN (để p/h);
- Cục HH&ĐTVN; các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ ĐTNĐKV I, II, III, IV; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II (để t/h);
- Các phòng: PCTN, TC và kiểm toán nội bộ; Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra (để t/h);
- Lưu: TTr, HSDTTr (05b).

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trịnh Thị Hằng Nga

PHỤ LỤC SỐ 01: TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 81 /KL-TTr ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thanh tra Bộ Xây dựng)

STT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý						Ghi chú		
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi		Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác				
					Về ngân sách nhà nước				Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)			
					Tiền (Tr.đ)	Nhà đất (m2)						Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		
I		Nộp ngân sách nhà nước qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ Xây dựng	8,687.60		8,687.60					-			
1	Cảng vụ ĐTKV I, II, III, IV, Văn phòng Cục, Trường Cao đẳng GTVT ĐT I	Số tiền các đơn vị thu phí để lại vượt dự toán chi nhưng các đơn vị thuộc Cục chưa nộp NSNN theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 248/2016/TT-BTC (còn để trên tài khoản)	6,390.65		6,390.65					-			
-	Cảng vụ ĐTNĐKV I		-		-								
-	Cảng vụ ĐTNĐKV II		4.80		4.80								
-	Cảng vụ ĐTNĐKV III		6,182.62		6,182.62								
-	Văn phòng Cục		113.52		113.52								
-	Trường Cao đẳng GTVT ĐT I		89.72		89.72								

Handwritten signature

STT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý						Ghi chú	
					Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi		Xuất toán	Giảm trừ quyết toán		Xử lý khác
			Tiền (Tr.đ)	Nhà đất (m2)			Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)				
2	Chi cục HH&ĐT phía Bắc	Khoản tiền nhận bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; do đơn vị chưa nộp NSNN theo khoản 2 Điều 6 Thông tư số 80/2017/TT-BTC, đang hạch toán trên tài khoản thu hộ, chi hộ	958.79		958.79							
3	Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II	Số tiền thuế TNDN năm 2022, 2023 đơn vị nộp thiếu	636.25		636.25							
-	Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I		453.68		453.68							
-	Trường Cao đẳng GTVT đường thủy II		182.56		182.56							
4	Cục HH&ĐTVN	Do công tác quản lý và bảo trì thường xuyên, đối với mã số 1.2 (Cơ quan quản lý đường thủy nội địa theo phân cấp) hàng quý tổ chức kiểm tra tuyến của các đơn vị bảo trì đường thủy nội địa thực hiện chưa đầy đủ theo hướng dẫn tại Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT	43.35		43.35							Chi tiết theo PL số 01.01

STT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý						Ghi chú
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi		Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
					Tiền (Tr.đ)	Nhà đất (m2)			Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	
5	Cục HH&ĐTVN	Một số Hợp đồng gói thầu Quản lý, bảo trì tuyến đường thủy nội địa quốc gia khu vực ký giữa Cục HH&ĐTVN và Nhà thầu (năm 2022): Một số nội dung không đáp ứng tiêu chí trong chấm điểm công tác BDTX công trình ĐTNĐ; dẫn đến giảm trừ theo tiêu chí chất lượng nghiệm thu và chấm điểm đối với nội dung không đáp ứng theo yêu cầu đối với một số Hợp đồng bảo trì	574.01		574.01						Chi tiết theo PL số 01.02
6	Cục HH&ĐTVN	Do Phê duyệt phụ cấp khu vực tuyến hồ Hoà Bình từ Km0-Km32 (Trạm QLĐTNĐ Đồng Cao) không đúng.	47.67		47.67						Chi tiết theo PL số 01.03
7	Cục HH&ĐTVN	Số tiền quyết toán chi phí quản lý dự án chưa phù hợp theo Thông tư 12/2021/TT-BXD, do chưa điều chỉnh với hệ số k = 0,8	36.88		36.88						
II	Cảng vụ ĐTNĐKV I, II, III, IV	Tiếp tục rà soát kinh phí cải cách tiền lương năm 2023 chưa được cấp của các Cảng vụ ĐTNĐKV trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp không được phê duyệt tiến hành nộp NSNN theo quy định thì thu hồi để nộp ngân sách nhà nước qua tài	4,975.45		-					4,975.45	

STT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý						Ghi chú	
					Kiến nghị thu hồi		Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác			
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m2)								Tiền (Tr.đ)
		khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ Xây dựng số tiền các đơn vị thu phí để lại vượt dự toán chi nhưng các đơn vị thuộc Cục chưa nộp NSNN theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 248/2016/TT-BTC										
-	Cảng vụ ĐTNĐKV I		1,085.32							1,085.32		
-	Cảng vụ ĐTNĐKV II		1,538.92							1,538.92		
-	Cảng vụ ĐTNĐKV III		1,126.87							1,126.87		
-	Cảng vụ ĐTNĐKV IV		1,224.34							1,224.34		
III	Cục HH&ĐTVN, Cảng vụ ĐTNĐKV IV	Cục HH&ĐTVN, Cảng vụ ĐTNĐKV IV tiến hành rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý đối với khoản phí giữ lại để thực hiện nhiệm vụ chỉ năm 2024 do phí thu thiếu năm 2024 so với dự toán chỉ được giao số tiền là 772.404.804 đồng. Trường hợp không được phê duyệt tiến hành nộp NSNN theo quy	772.40							772.40		

luu

STT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý						Ghi chú
					Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi		Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	
			Tiền (Tr.đ)	Nhà đất (m2)			Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)			
IV	Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục	Cục HH&ĐTVN và các đơn vị tiến hành rà soát, nộp NSNN số tiền chưa thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.	52,691.15		52,691.15						
1	Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục	Cục HH&ĐTVN và các đơn vị tiến hành rà soát, nộp NSNN số tiền chưa thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán kết luận từ nhiều năm trước nhưng đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc, đang hạch toán trên tài khoản phải trả.	27,987.14		27,987.14						
-	Cơ quan Cục		26,446.30		26,446.30						
-	Văn phòng Cục		1,513.86		1,513.86						
-	Chi cục HH&ĐT phía Bắc		26.98		26.98						
2	Các Cảng vụ ĐTNĐKV I, II, III, IV	Số tiền thu phí để lại vượt dự toán chi nhưng các đơn vị thuộc Cục chưa nộp NSNN theo Báo cáo kiểm toán số 299/KTNN-TH ngày 27/12/2024 của KTNN là 24.704.005.080 đồng; trong đó: Cảng vụ ĐTNĐKV I là 8.466.670.441 đồng, Cảng vụ ĐTNĐKV II là 11.980.379.923 đồng,	24,704.01		24,704.01						

STT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý						Ghi chú		
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi		Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác				
					Về ngân sách nhà nước	Nhà đất (m2)			Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)		Đất (m2)	
							Tiền (Tr.đ)	Nhà đất (m2)					Tiền (Tr.đ)
		Cảng vụ ĐTNĐKV III là 2.833.777.768 đồng, Cảng vụ ĐTNĐKV IV là 1.423.176.948 đồng											
-	Cảng vụ ĐTNĐKV I		8,466.67			8,466.67							
-	Cảng vụ ĐTNĐKV II		11,980.38			11,980.38							
-	Cảng vụ ĐTNĐKV III		2,833.78			2,833.78							
-	Cảng vụ ĐTNĐKV IV		1,423.18			1,423.18							
V	Cục HH&ĐTVN	Cục tiến hành rà soát các công trình nạo vét để thanh quyết toán đúng quy định, nộp NSNN các khoản tính trùng, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát; do một số gói thầu thi công nạo vét giai đoạn 2021 đến 2023 về phương án và dự toán duyệt công tác điều tiết đảm bảo giao thông đường thủy mà trong phạm vi điều tiết chỉ sử dụng thi công nạo vét dưới nước bằng máy đào gầu dây (không có tàu hút thi công trong phạm vi điều tiết) là không đúng, trùng với thành phần công việc quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD											

STT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý						Ghi chú
					Kiến nghị thu hồi		Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m2)							
VI	Cục HH&ĐTVN và Văn phòng Cục	Cục HH&ĐTVN và Văn phòng Cục khẩn trương rà soát, đối chiếu, hạch toán trong báo cáo tài chính các khoản phải nộp lại NSNN do chi sai chế độ là 704.307.424 đồng (từ các thông báo, kết luận thanh tra, kiểm toán các năm 2006, 2008, 2010, 2011...)	704.31						704.31		
VII	Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục	Căn cứ Kết luận thanh tra, Cục HH&ĐTVN và các đơn vị rà soát, thu hồi về tài khoản của đơn vị số công nợ phải thu, lâu năm khó đòi theo quy định									
	Tổng Cộng		67,830.91		61,378.75	-	-	-	6,452.16	-	-

Phụ lục số 01.01

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT CHI PHÍ DO THỰC HIỆN KHÔNG ĐÚNG THEO THÔNG TƯ SỐ 64/2014/TT-BGTVT
(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 84 /KL-TTr ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thanh tra Bộ Xây dựng)

TT	HẠNG MỤC/NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG		ĐƠN GIÁ (đồng)		THÀNH TIỀN CHÈNH LỆCH (đồng)	GHI CHÚ
			Báo cáo	Kiểm tra	Báo cáo	Kiểm tra		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Quản lý, bảo trì luồng (tuyến) ĐTNĐ Quốc gia thuộc phạm vi Công ty cổ phần QLDS số 6							
	BTTXMB-12							
1.	Sông Đuống: đoạn từ Km 48-Km 68	km	40	-	24,900	-	996,000	Công tác quản lý và bảo trì thường xuyên, đối với mã số 1.2 Cơ quan quản lý ĐTNĐ theo phân cấp hàng quý tổ chức kiểm tra tuyến của các đơn vị bảo trì ĐTNĐ: chưa thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn tại Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT
	BTTXMB-13							
2.	Sông Hồng: đoạn từ Km 177-Km 194,5	km	35	-	24,900	-	871,500	
II	Quản lý, bảo trì luồng (tuyến) ĐTNĐ Quốc gia thuộc phạm vi Công ty Cổ phần QLBT ĐTNĐ số 7						10,808,248	
	BTTXMB-08							
	Tuyến sông Cầu Xe từ km 00 đến km 03	Km	6	-	23,182	-	139,092	
	Tuyến sông Gù từ km 00 đến km 04	Km	8	-	23,182	-	185,456	
	Tuyến sông Mía từ km 00 đến km 03	Km	6	-	23,182	-	139,092	
	Tuyến sông Kinh Môn từ km 00 đến km 25	Km	50	-	29,023	-	1,451,150	
	Tuyến sông Kinh Môn từ km 25 đến km 45	Km	40	-	29,023	-	1,160,920	
	Tuyến sông Kinh Thầy từ km 00 đến km 18,5	Km	37	-	29,023	-	1,073,851	
	Tuyến sông Kinh Thầy từ km 18,5 đến km 44,5	Km	52	-	29,023	-	1,509,196	
	Tuyến sông Mạo Khê từ km 00 đến km 18	Km	36	-	29,023	-	1,044,828	
	Tuyến sông Lai Vu từ km 00 đến km 26	Km	52	-	23,182	-	1,205,464	
	BTTXMB-20							
	Tuyến sông Thái Bình từ km 36 đến km 47,5	Km	23	-	23,182	-	533,186	

mw

TT	HẠNG MỤC/NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG		ĐƠN GIÁ (đồng)		THÀNH TIỀN CHÉNH LỆCH (đồng)	GHI CHÚ
			Báo cáo	Kiểm tra	Báo cáo	Kiểm tra		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tuyến sông Thái Bình từ km 47,5 đến km 73,5	Km	52	-	23,733	-	1,234,116	
	Tuyến sông Thái Bình từ km 73,5 đến km 93	Km	39	-	29,023	-	1,131,897	
III	Quản lý, bảo trì luồng (tuyến) ĐTNĐ Quốc gia thuộc phạm vi Công ty cổ phần QLĐS số 8 - năm 2022						24,341,916	
	BTTXMB-16							
	Tuyến Sông Cấm (Từ hạ lưu cầu Kiền 200m đến N3 Nóng)							
	Hàng quý	Km	30	-	24,935	-	748,050	
	Tuyến sông Hàn: 8,5 Km							
	Hàng quý	Km	34	-	24,935	-	847,790	
	Tuyến sông Phi Liệt: 8,0 Km							
	Hàng quý	Km	32	-	24,935	-	797,920	
	Tuyến sông Uông Bí: 14,0 Km							
	Hàng quý	Km	56	-	24,935	-	1,396,360	
	5. Tuyến sông Đá Bạch (từ Km 0+00 đến Km 3+300)							
	Hàng quý	Km	13	-	24,935	-	329,142	
	6. Tuyến sông Đá Bạch (từ Km 3+300 đến Km 22+300)							
	Hàng quý	Km	114	-	24,935	-	2,842,590	
	7. Tuyến sông Ruột Lợn: 7,0 Km							
	Hàng quý	Km	42	-	25,300	-	1,062,600	
	BTTXMB-18							
	Tuyến sông Văn Úc (từ Km 0+00 đến Km 35+00)							
	Hàng quý	Km	140	-	29,922	-	4,189,080	

TT	HẠNG MỤC/NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG		ĐƠN GIÁ (đồng)		THÀNH TIỀN CHÉNH LỆCH (đồng)	GHI CHÚ
			Báo cáo	Kiểm tra	Báo cáo	Kiểm tra		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tuyến sông Văn Úc (từ Km 35+00 đến Km 46+00)							
	Hàng quý	Km	44	-	24,935	-	1,097,140	
	Tuyến sông Văn Úc (từ Km 46+00 đến Km 57+00)							
	Hàng quý	Km	44	-	24,935	-	1,097,140	
	BTXMB-19							
	1. Tuyến sông Đào Hạ Lý: 3,0 Km)							
	Hàng quý	Km	12	-	24,935	-	299,220	
	Tuyến sông Lạch Tray (từ Km 0+00 đến Km 15+500)							
	Hàng quý	Km	62	-	29,922	-	1,855,164	
	3. Tuyến sông Lạch Tray (từ Km 15+500 đến Km 23+00))							
	Hàng quý	Km	30	-	24,935	-	748,050	
	4. Tuyến sông Lạch Tray (từ Km 23+00 đến Km 38+00)							
	Hàng quý	Km	60	-	24,935	-	1,496,100	
	5. Tuyến sông Lạch Tray (từ Km 38+00 đến Km 49+00)							
	Hàng quý	Km	44	-	24,935	-	1,097,140	
	6. Tuyến: Sông Thái Bình (từ Km 0+00 đến Km 20+00)							
	Hàng quý	Km	80	-	29,922	-	2,393,760	
	7. Tuyến: Sông Thái Bình (từ Km 20+00 đến Km 36+00)							
	Hàng quý	Km	64	-	24,935	-	1,595,840	

TT	HẠNG MỤC/NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG		ĐƠN GIÁ (đồng)		THÀNH TIỀN CHÊNH LỆCH (đồng)	GHI CHÚ
			Báo cáo	Kiểm tra	Báo cáo	Kiểm tra		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	8. Tuyến sông Kênh Khê (Đoạn Từ Ngã 3 Thái Bình đến Ngã 3 Văn Úc)							
	Hàng quý	Km	18	-	24,935	-	448,830	
IV	Quản lý, bảo trì luồng (tuyến) ĐTNĐ Quốc gia thuộc phạm vi Công ty Cổ phần QLBT ĐTNĐ số 9						6,335,320	
	Hồ Sơn La Đoạn Km0-Km50	Km	100	-	24,640	-	2,464,000	
	Hồ Sơn La Đoạn Km117-Km175	Km	116	-	24,640	-	2,858,240	
	Sông Đà Đoạn Km20-Km40	Km	40	-	25,327	-	1,013,080	
	Tổng Cộng						43,352,984	

Phụ lục số 01.02
BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT GIÁM TRỪ THEO TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG NGHIỆM THU
(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 84 /KL-TTr ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thanh tra Bộ Xây dựng)

TT	HẠNG MỤC/NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KIỂM TRA	THÀNH TIỀN (đồng)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ số 1			40,710,000	Nội dung “Đọc mực nước và đếm phương tiện vận tải” về tiêu chí chất lượng nghiệm thu và chấm điểm công tác BDTX công trình ĐTNĐ không đáp ứng đối với tiêu chí: (i) “Tổng hợp số liệu, báo cáo theo quy định tiêu chuẩn BDTX ĐTNĐ, đồng thời báo cáo mực nước hàng ngày, hàng giờ trên công thông tin điện tử của cơ quan quản lý ĐTNĐ theo quy định” (Công thông tin điện tử đang trong giai đoạn bảo trì, sẽ cập nhật số liệu khi hoạt động lại)
	Hợp đồng số 17/2022/HĐKT-BTTXMB-02 ngày 11/01/2022				
1.	Sông Lô từ Km0 đến Km25	đồng	14,903,400		
2.	Sông Lô từ Km59 đến Km99	đồng	12,000,600		
3.	Sông Lô từ Km99 đến Km115	đồng	13,806,000		
II	Công ty cổ phần Quản lý ĐS số 2			65,907,118	
	Hợp đồng số 15/2022/HĐKT-BTTXMB-11 ngày 11/01/2022				
1.	Sông Luộc từ Km59-Km72	đồng	11,769,119		
2.	Sông Trà Lý từ Km0-Km30	đồng	14,122,972		
3.	Sông Trà Lý từ Km30-Km70	đồng	13,338,331		
4.	Sông Hồng từ Km74-Km95	đồng	11,769,119		
5.	Sông Hồng từ Km95-Km133	đồng	14,907,577		
III	Công ty cổ phần Quản lý ĐS số 4			51,115,545	
	Hợp đồng số 27/2022/HĐKT-BTTXMB-07 ngày 11/01/2022				
1.	Sông Lục Nam đoạn 2 Km11-Km56	đồng	11,802,366		
2.	Sông Bằng Giang đoạn (Km0-Km56)	đồng	9,413,801		
3.	Sông Đuống đoạn 1 (Km0-Km25)	đồng	14,949,689		
4.	Sông Thái Bình đoạn (Km93-Km100)	đồng	14,949,689		
IV	Công ty cổ phần QLĐS số 5			56,013,420	

TT	HẠNG MỤC/NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KIỂM TRA	THÀNH TIỀN (đồng)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Hợp đồng số 35/2022/HĐKT-BTTXMB-12 ngày 11/01/2022				
1.	Tuyến sông Đào Nam Định trạm Đò Quan	đồng	14,906,940		
2.	Tuyến sông Ninh Cơ - Trạm Ninh Cơ	đồng	13,335,180		
3.	Tuyến sông Hồng - Trạm Ba Lạt	đồng	16,004,340		
4.	Tuyến sông Hồng - Trạm Ngõ Xá	đồng	11,766,960		
V	Công ty cổ phần QLĐS số 6			49,289,390	
	Hợp đồng số 26/2022/HĐKT-BTTXMB-10 ngày 11/01/2022 gói thầu BTTXMB-10: Quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực MB10				
1.	Tuyến sông Hồng đoạn Km133-Km158	đồng	14,864,830		
2.	Tuyến sông Hồng đoạn Km158-Km177	đồng	17,212,280		
3.	Tuyến sông Đuống đoạn Km48-Km68	đồng	17,212,280		
VI	Công ty cổ phần QLĐTĐND số 7			66,437,777	
	Hợp đồng số 01/2022/HĐKT-BTTXMB-08 ngày 11/01/2022				
1.	Tuyến sông Kinh Môn đoạn Km00-Km25	đồng	13,300,687		
2.	Tuyến sông Kinh Thầy đoạn Km00-Km18,5	đồng	13,300,687		
3.	Tuyến sông Kinh Thầy đoạn Km18,5-Km45	đồng	13,300,687		
4.	Tuyến sông Mạo Khê đoạn Km00-Km18	đồng	13,262,810		
5.	Tuyến sông Lai Vu đoạn Km00-Km26	đồng	13,272,906		
VII	Công ty cổ phần QLĐS số 8			34,620,381	
	Hợp đồng số 06/2022/HĐKT-BTTXMB-16 ngày 11/01/2022				
1.	Tuyến sông Cấm (từ hạ lưu cầu Kiền 200m đến N3 Nông)	đồng	17,310,191		
2.	Tuyến sông Đá Bạch (từ km3+300 đến km22+300)	đồng	17,310,191		

TT	HẠNG MỤC/NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KIỂM TRA	THÀNH TIỀN (đồng)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
VIII	Công ty cổ phần QLBTĐTNĐ số 9 Hợp đồng số 14/2022/HĐKT-BTTXMB-03 ngày 11/01/2022			63,743,789	
1.	Tuyến hồ Hoà Bình từ Km0-Km32	đồng	16,897,659		
2.	Tuyến hồ Hoà Bình từ Km72-Km117	đồng	15,617,453		
3.	Tuyến hồ Hoà Bình từ Km117-Km165	đồng	15,612,781		
4.	Tuyến hồ Hoà Bình từ Km165-Km203	đồng	15,615,896		
IX	Công ty cổ phần QLBTĐTNĐ số 10 Hợp đồng số 01.04/2022/HĐKT-BTTXMN-01 ngày 11/01/2022			14,949,725	
1.	Sông Càn Giuộc - Từ ngã ba Rạch Dơi đến ngã ba Vàm Cỏ	đồng	14,949,725		
X	Công ty cổ phần QLBTĐTNĐ số 11 Hợp đồng số 04/2022/HĐKT-BTTXMN-16 ngày 11/01/2022			26,752,055	
1.	Tuyến sông Tiên	đồng	14,949,689		
2.	Sông và kênh Măng Thít từ N3 rạch Trà Ôn đến N3 sông Cỏ Chiên	đồng	11,802,366		
XI	Công ty cổ phần QLBTĐTNĐ số 12 Hợp đồng số 12/2022/HĐKT-BTTXMN-12 ngày 11/01/2022			28,325,770	
1.	Rạch Càn Thơ, sông loại 1 (14,7km): từ ngã ba sông Hậu đến ngã ba kênh Xà Nô	đồng	14,949,725		
2.	Kênh Xà Nô sông loại 1 (39,5km): từ ngã ba Rạch Càn Thơ đến ngã ba rạch Cái Nhứt	đồng	13,376,045		
XII	Công ty cổ phần QLBTĐTNĐ số 13			36,980,741	

TT	HÀNG MỤC/NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KIỂM TRA	THÀNH TIỀN (đồng)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Hợp đồng số 03/2022/HĐKT-BTTXMN-10 ngày 11/01/2022				
1.	Kênh Rạch Sỏi Hậu Giang (từ ngã 3 Ông Hiền Tà Niên đến ngã 3 sông Hậu)	đồng	13,376,010		
2.	Kênh Tầm Ngàn (từ ngã 3 Rạch Giá Hà Tiên đến ngã 3 kênh Mắc Càn Dung)	đồng	11,802,366		
3.	Kênh Rạch Giá Hà Tiên đoạn 1	đồng	11,802,366		
XIII	Công ty cổ phần QLBTĐTNĐ số 14			23,600,100	
	Hợp đồng số 08/2022/HĐKT-BTTXMN-14 ngày 11/01/2022				
1.	Kênh Bạc Liêu - Cà Mau	đồng	11,800,050		
2.	Sông Bảy Hạp	đồng	11,800,050		
XIV	Công ty cổ phần QLBTĐTNĐ số 15			15,562,916	
	Hợp đồng số 06/2022/HĐKT-BTTXMN-06 ngày 11/01/2022				
1.	Tuyến sông Tiên - đoạn từ km214+800 đến km249+800	đồng	15,562,916		
	Tổng Cộng	đồng		574,008,725	

Phụ lục số 01.03

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ TÍNH LẠI PHỤ CẤP KHU VỰC

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 81 /KL-TTr ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thanh tra Bộ Xây dựng)

TT	HÀNG MỤC/NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KIỂM TRA	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Quản lý, bảo trì đường (tuyến) ĐTND Quốc gia thuộc phạm vi Công ty 9; năm 2022				
1.	Tuyến Hồ Hoà Bình từ Km0-Km32	đồng	47,668,000	47,668,000	Điều chỉnh phụ cấp KV về 0,1 (Hoà Bình)
	Tổng Cộng			47,668,000	

Mei

PHỤ LỤC SỐ 02: TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 81 /KL-TTr ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thanh tra Bộ Xây dựng)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm				Ghi chú
			Hành chính	Chuyển Cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác		
1	2	3	4	5	6	7	
1	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Thanh tra Cục và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý lĩnh vực, Trưởng phòng Pháp chế - Thanh tra Cục (giai đoạn trước khi hợp nhất) và các cán bộ, công chức, viên chức năng thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra (khoản 1 mục I Phần B nêu trên)	Tồn tại trong việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý lĩnh vực, thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra (khoản 1 mục I Phần B nêu trên)	x				
2	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Thanh tra Cục và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực (trong đó trách nhiệm trực tiếp là người ký quyết định thanh tra, chỉ đạo theo dõi, thực hiện kế hoạch thanh tra; tiến hành giám sát đoàn thanh tra, ký kết luận thanh tra), Trưởng phòng Pháp chế - Thanh tra Cục (giai đoạn trước khi hợp nhất), Trưởng các đoàn thanh tra, thành viên các đoàn thanh tra (mục I Phần B nêu trên)	Tồn tại trong việc thực hiện công tác xây dựng, ban hành, điều chỉnh, thực hiện kế hoạch thanh tra; tiến hành giám sát đoàn thanh tra, ký kết luận thanh tra, thành viên các đoàn thanh tra (mục I Phần B nêu trên)	x				
3	- Trách nhiệm tập thể: Chi cục HH&DT phía Bắc, Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo thuộc Chi cục HH&DT phía Bắc và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo Chi cục HH&DT phía Bắc và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong việc thực hiện công tác tham mưu, xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện quy định về tiếp công dân (điểm 1.1, khoản 1, mục II Phần B nêu trên)	x				
4	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Thanh tra Cục và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Pháp chế - Thanh tra Cục (giai đoạn trước khi hợp nhất) và các cán bộ, công chức, viên chức có liên quan.	Tồn tại trong việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (điểm 1.2, khoản 1, mục II Phần B nêu trên)	x				

mvl

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển Cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
5	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&ĐT VN, Thanh tra Cục, Văn phòng Cục; các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ DTNDKV khu vực I, III; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II; Phòng Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Chi cục HH&ĐT người tiếp công dân (điểm 1.3, khoản 1, phía Bắc, phía Nam, các Cảng vụ DTNDKV I, III; Phòng Tổ chức - Hành chính các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các cá nhân có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Pháp chế - Thanh tra (giai đoạn trước khi hợp nhất), Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng Văn phòng Cục; Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo, Kế toán trưởng các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế toán trưởng, Hiệu phó phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế toán trưởng các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong việc thực hiện quy định Tồn tại trong việc thực hiện quy định chuẩn, chế độ, chính sách đối với người tiếp công dân (điểm 1.3, khoản 1, Phần B nêu trên)	x			
5	- Trách nhiệm tập thể: Chi cục HH&ĐT phía Nam, Phòng Tổ chức - Hành chính Chi cục HH&ĐT phía Nam và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực Chi cục HH&ĐT phía Nam, Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính Chi cục HH&ĐT phía Nam và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong hoạt động tổ chức công tác tiếp công dân (khoản 2, mục III Phần B nêu trên)	x			
6	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&ĐT VN, Thanh tra Cục; các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ DTNDKV khu vực I, III; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II; Phòng Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam, các Cảng vụ DTNDKV I, III; Phòng Tổ chức - Hành chính các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các cá nhân có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Pháp chế - Thanh tra Cục (giai đoạn trước khi hợp nhất); Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách	Tồn tại trong việc quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại (khoản 3, mục III, Phần B nêu trên)	x			

100/

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên Cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
	linh vực, Trường phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Cảng vụ DTNDKV I, III; Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách lĩnh vực, Trường phòng Tổ chức - Hành chính các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các cá nhân có liên quan.					
7	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Thanh tra Cục; các Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ DTNDKV khu vực I, III; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy công tác giải quyết tố cáo (khoản 1, mục IV Phần B nêu trên) - Trách nhiệm cá nhân có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trường phòng Pháp chế - Thanh tra Cục (giai đoạn trước khi hợp nhất); Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trường phòng Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực, Trường phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Cảng vụ DTNDKV I, III; Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách lĩnh vực, Trường phòng Tổ chức - Hành chính các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các cá nhân có liên quan	Tồn tại trong quản lý nhà nước về công tác giải quyết tố cáo (khoản 1, mục IV Phần B nêu trên)	x			
8	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Thanh tra Cục, Phòng KCHT(trước hợp nhất là Phòng Quản lý KCHT), Phòng Kế hoạch - Tài chính Cục; Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam; Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam và các cá nhân có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực; Trường các phòng: Pháp chế - Thanh tra (giai đoạn trước khi hợp nhất), Quản lý KCHT, Kế hoạch - Tài chính Cục; Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực các Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam; Trường phòng Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong công tác xây dựng văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác PCTN (điểm 1.1. khoản 1, mục V Phần B nêu trên)	x			
9	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Thanh tra Cục; các Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ DTNDKV III; Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam, các Cảng vụ DTNDKV III và các tổ chức có liên quan.	Tồn tại trong việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác PCTN (điểm 1.3, khoản 1, mục V Phần B nêu trên)	x			

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển Cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
	- Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Pháp chế - Thanh tra Cục (giai đoạn trước khi hợp nhất); Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực Cảng vụ DTNDKV III, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo Cảng vụ DTNDKV III và các cá nhân có liên quan.					
10	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN; Văn phòng Cục; các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Quản lý KCHT, Tổ chức cán bộ, Văn tài - An toàn và Phương tiện Cục; các Chi cục mức, tiêu chuẩn, chế độ của đơn vị (điểm HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Chi cục HH&ĐT2.2, khoản 2, mục V Phần B nêu trên) phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ DTNDKV I, III; Phòng Kế hoạch - Tài chính các Cảng vụ DTNDKV I, III và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Chánh Văn phòng Cục; Trưởng các Phòng: Kế hoạch - Tài chính, Quản lý KCHT, Tổ chức cán bộ, Phòng Văn tài - An toàn và Phương tiện Cục; Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực các Cảng vụ DTNDKV I, III; Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính các Cảng vụ DTNDKV I, III và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong việc xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ của đơn vị (điểm trên)	x			
11	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ thuộc Cục; các Cảng vụ DTNDKV I, II, III, IV, phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Cảng vụ DTNDKV I, II, III, IV; Trưởng Cao đẳng GTVT đường thủy I, II, phòng Tổ chức điểm 2.3, khoản 2, mục V Phần B nêu trên) - Hành chính các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ thuộc; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Cảng vụ DTNDKV I, II, III, IV; Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách lĩnh vực các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II; Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong công tác quản lý thu và	x			

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên Cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
12	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN; Văn phòng, Phòng Kế hoạch - Tài chính Cục; Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam; Cảng vụ DTNDKV I, III; Trường Cao đẳng GTVT (nội dung tiết 2.3.2, điểm 2.3, khoản 2, mục V Phần B nêu trên) - Trách nhiệm cá nhân có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Cục, Kế toán trưởng Văn phòng Cục; Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo, Kế toán trưởng các Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo, Kế toán trưởng các Cảng vụ DTNDKV I, III; Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế toán trưởng Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong công tác quản lý công (nội dung tiết 2.3.2, điểm 2.3, khoản 2, mục V Phần B nêu trên)	x			
13	- Trách nhiệm tập thể: Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II; Phòng Kế hoạch - Tài chính Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân có liên quan: Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Kế toán trưởng Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong công tác quản lý thu và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo (nội dung tiết 2.3.3, điểm 2.3, khoản 2, mục V Phần B nêu trên)	x			
14	- Trách nhiệm tổ chức: Vụ Tài chính giai đoạn năm 2020. - Trách nhiệm cá nhân: Lãnh đạo Vụ Tài chính, chuyên viên tham mưu Lãnh đạo Bộ ký (nội dung tiết 2.3.4, điểm 2.3, khoản 2, mục V Phần B nêu trên)	Tồn tại trong công tác sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết (nội dung tiết 2.3.4, điểm 2.3, khoản 2, mục V Phần B nêu trên)	x			
15	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Phòng KCHT Cục và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng Phòng KCHT Cục và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong công tác ủy thác, ủy quyền quản lý, bảo trì công trình DTND (tiết 2.3.5.1, điểm 2.3, khoản 2, mục V Phần B nêu trên)	x			
16	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Phòng Kế hoạch - Tài chính Cục và các tổ chức có liên quan.	Tồn tại trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì	x			

100/

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển Cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
	- Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng Cục HH&DTVN, Phó Cục trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính (thanh toán, quyết toán) Cục; các Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam, Phòng Nghiệp vụ đường thủy các Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam (nghiệm thu tháng) và các tổ chức có liên quan.	Cục công trình DTND năm 2023 (tiết 2.3.5.2, khoản 2, mục V Phần B nêu trên)				
17	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN; Phòng KCHT (nghiệm thu quý), Phòng Kế hoạch - Tài chính (thanh toán, quyết toán) Cục; các Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam, Phòng Nghiệp vụ đường thủy các Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam (nghiệm thu tháng) và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực; Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng Phòng KCHT Cục; Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Nghiệp vụ đường thủy các Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong công tác quyết toán vốn bảo trì một số hợp đồng BDTX (tiết 2.3.5.3.1, điểm 2.3, khoản 2, mục V Phần B nêu trên)	x			
8	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng KCHT Cục; Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam, Phòng Nghiệp vụ đường thủy các Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam; Tư vấn lập dự toán, Tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát, Tư vấn kiểm toán và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực; Trưởng các phòng: Quản lý KCHT, Kế hoạch - Tài chính Cục; Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Nghiệp vụ đường thủy các Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam; Lãnh đạo, cán bộ thực hiện công trình các đơn vị Tư vấn lập dự toán, Tư vấn thẩm tra, Tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát, Tư vấn kiểm toán và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong công tác quyết toán một số hợp đồng sửa chữa định kỳ công trình DTND (tiết 2.3.5.3.2, điểm 2.3, khoản 2, mục V Phần B nêu trên)	x			
19	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN; Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng KCHT Cục và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực; Trưởng các phòng: Vận tải - An toàn và Phương tiện, Kế hoạch - Tài chính, Quản lý KCHT và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong công tác quyết toán một số hợp đồng sửa chữa đột xuất công trình DTND (tiết 2.3.5.3.3, điểm 2.3, khoản 2, mục V Phần B nêu trên)	x			
20	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện và các tổ chức có liên quan.	Một số tồn tại, bất cập về cơ chế, chính sách (tiết 2.3.5.3.4, điểm 2.3,	x			

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển Cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
	- Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực Cục HH&ĐT VN, Trưởng phòng Văn tài - An toàn và Phương tiện Cục và các cá nhân có liên quan.	khảo 2, mục V Phần B nêu trên)				
21	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&ĐT VN, các Phòng thuộc Cục; Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Cảng vụ DTNBKV I, III; Trưởng Cao đẳng GTVT đường thủy II; Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam, các Cảng vụ (điểm 2.5, khảo 2, mục V Phần B nêu DTNBKV I, III; Phòng Tổ chức - Hành chính Trưởng Cao đẳng GTVT đường thủy II và tên) - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng các phòng thuộc Cục; Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực các Cảng vụ DTNBKV I, III; Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách lĩnh vực Trưởng Cao đẳng GTVT đường thủy II; Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo tại các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam, các Cảng vụ DTNBKV I, III; Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Trưởng Cao đẳng GTVT đường thủy II và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn	x			
22	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&ĐT VN, Văn phòng Cục; Chi cục HH&ĐT phía Bắc, Phòng Kế hoạch - Tài chính Chi cục HH&ĐT phía Bắc; Cảng vụ DTNBKV III, Phòng Tài vụ Cảng vụ DTNBKV III; Trưởng Cao đẳng GTVT đường thủy I, Phòng Tài chính - Kế toán Trưởng Cao đẳng GTVT đường thủy I; Trưởng Cao đẳng GTVT đường thủy II, Phòng Tài vụ Trưởng Cao đẳng GTVT đường thủy II và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Kế toán trưởng Văn phòng Cục; Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực và Kế toán trưởng Chi cục HH&ĐT phía Bắc; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực, Kế toán trưởng Cảng vụ DTNBKV III; Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách lĩnh vực, Kế toán trưởng Trưởng Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các cá nhân có liên quan. - Trách nhiệm tập thể: Cục HH&ĐT VN; Phòng Tổ chức cán bộ; Chi cục HH&ĐT phía Nam, Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Chi cục HH&ĐT phía Nam; Cảng vụ DTNBKV	Tồn tại trong việc thanh toán không dùng tiền mặt (tiết 2.6.2, điểm 2.6, khảo 2, mục IV Phần B nêu trên)	x			
	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&ĐT VN; Phòng Tổ chức cán bộ; Chi cục HH&ĐT phía Nam, Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Chi cục HH&ĐT phía Nam; Cảng vụ DTNBKV	Tồn tại trong thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập (khảo 3,	x			

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển Cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
		III; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I; Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo Cảng mục V Phần B nêu trên)				
23	- Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng; Trường phòng Tổ chức cán bộ Cục; Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trường Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Chi cục HH&ĐT phía Bắc; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực, Trường Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo Cảng vụ DTNDKV III; Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách lĩnh vực, Trường Phòng Tổ chức - Hành chính Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I và các tổ chức có liên quan.					
24	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Thanh tra Cục; Chi Cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Cảng vụ DTNDKV I; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II; Phòng Đào tạo Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trường phòng Pháp chế - Thanh tra Cục (giai đoạn trước khi hợp nhất); Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trường phòng Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo Chi Cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực, Trường phòng Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Cảng vụ DTNDKV I, II; Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách lĩnh vực, Trường phòng Đào tạo Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong việc phát hiện tham nhũng (điểm 4.1, khoản 4, mục V Phần B nêu tên)	x			
25	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện; Phòng KCHT, Thanh tra Cục và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực; Trường các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện, Phòng KCHT, phòng Pháp chế - Thanh tra (giai đoạn trước khi hợp nhất) và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN (khoản 7, mục V Phần B nêu tên)	x			
	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&DTVN, Thanh tra Cục, các phòng: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng; các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, Chi cục HH&ĐT phía Nam;	Tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/BCSD ngày 05/10/2022	x			



STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển Cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
26	các Cảng vụ DTNDKV I, III; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II; Phòng Phóng của Ban cán sự đảng Bộ và Quyết định Tổ chức - Hành chính - Đào tạo các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam, các Cảng vụ số 1504/QĐ-BGTVT ngày 14/11/2022 DTNDKV I, III; Phòng Phóng Tổ chức - Hành chính các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 của Bộ (khoản 8, mục V Phần B cao hiệu lực, hiệu quả PCTN, TC giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030" của Bộ (khoản 8, mục V Phần B nêu trên)					
27	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&ĐT VN; Văn phòng Cục, Thanh tra Cục, Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện; các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ DTNDKV I, III; các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II; Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo thuộc các Chi cục, Cảng vụ; Phòng Tổ chức - Hành chính các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các tổ chức có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực; Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng: Vận tải - An toàn và Phương tiện, Trưởng phòng Pháp chế - Thanh tra (giai đoạn trước khi hợp nhất); Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực các Cảng vụ DTNDKV I, III; Trưởng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo thuộc Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam, các Cảng vụ DTNDKV I, III; Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các cá nhân có liên quan.	Tồn tại trong việc thực hiện công tác PCTP (khoản 9, mục V Phần B nêu trên)	x			
28	- Trách nhiệm tập thể: Cục HH&ĐT VN; các phòng: Kế hoạch - Tài chính; Khoa học Công nghệ và Môi trường; Quản lý KCHT, Vận tải - An toàn và Phương tiện, Thanh tra Cục; các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; các Cảng vụ DTNDKV I, III; các Trường	Tồn tại trong thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ về THTK, CLP (mục VI Phần B nêu trên)	x			

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên Cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
	Cao đảng GTVT đường thủy I, II; các phòng: Tổ chức - Hành chính - Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực, Phòng Kế hoạch - Tài Chính các Cảng vụ DTNDKV I, III; các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức - Hành chính các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các cá nhân có liên quan. - Trách nhiệm cá nhân các thời kỳ có liên quan: Cục trưởng, Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực; Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Khoa học - Công nghệ - Môi trường, Quản lý KCHT, Vận tải - An toàn và Phương tiện, Pháp chế - Thanh tra (giai đoạn trước khi hợp nhất); Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực, Trưởng các phòng: Tổ chức - Hành chính - Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính các Chi cục HH&ĐT phía Bắc, phía Nam; Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực, Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài Chính các Cảng vụ DTNDKV I, III; Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách lĩnh vực, Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức - Hành chính các Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II và các cá nhân có liên quan.					

Ghi chú: Cục HH&DTVN và các đơn vị khi tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm phải căn cứ vào từng tồn tại, hạn chế và hồ sơ có tồn tại, hạn chế đã được nêu trong Kết luận thanh tra để xác định họ tên của cá nhân có trách nhiệm đối với tồn tại, hạn chế đó.

MW

PHỤ LỤC SỐ 03
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LƯẬT HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH
(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 87/KL-TTr ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thanh tra Bộ Xây dựng)

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
1	2	3	4	5	6
I	KIẾN NGHỊ RÀ SOÁT BÃI BỎ				
II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1	Cục HH&DTVN rà soát, tham mưu Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số văn bản QPPL cho phù hợp với thực tế, khả thi trong thực hiện, đúng quy định, bao gồm:				
1.1	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT) theo hướng phân cấp cho các Chi cục có thẩm quyền cấp, cấp lại GCNKNCM, CCCM đặc biệt phương tiện thủy nội địa.			Bộ Xây dựng	
1.2	Sửa đổi Thông tư số 12/2018/TT-BGTVT để cập nhật các quy định tại Luật Phòng thủ dân sự 2023, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP. Đồng thời, báo cáo Bộ Xây dựng kiện toàn “Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn” theo quy định tại Luật Phòng thủ dân sự 2023.			Bộ Xây dựng	
2	Cục HH&DTVN chỉ đạo các Phòng chuyên môn rà soát, tham mưu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản do Cục ban hành cho đúng quy định, cụ thể:			Cục HH&DTVN	
2.1	Sửa đổi Quyết định số 130/QĐ-CDTND ngày 12/2/2020 về việc ban hành Quy chế chỉ tiêu nội bộ theo chế độ tự chủ của Cơ quan Cục do thiếu một số nội dung được quy định tại Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 và quy định trang bị điện thoại di động cho Cục trưởng không đúng đối tượng, quy định chi tiêu cuộc điện thoại di động cho Phó Cục trưởng chưa đầy đủ cơ sở.			Cục HH&DTVN	
2.2	Sửa đổi Quyết định số 1134/QĐ-CDTND ngày 05/12/2023, Quyết định số 144/QĐ-CDTND ngày 27/2/2024 về việc ủy quyền cho ký, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM đặc biệt phương tiện thủy nội địa cho đúng với Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT), Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP).			Cục HH&DTVN	
2.3	Sửa đổi Quyết định số 415/QĐ-CDTND ngày 04/4/2016 về việc quy định quản lý tiền lương trong Cục làm căn cứ để thực hiện trong đơn vị để cập nhật các quy định mới được ban hành.			Cục HH&DTVN	

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
1	2	3	4	5	6
2.4	Sửa đổi Quyết định số 118/QĐ-CDTND ngày 03/2/2023 giao nhiệm vụ cho Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam, Cảng vụ DTNDKV I, II, III, IV thực hiện quản lý chất lượng công trình quản lý, bảo trì KCHT DTND quốc gia thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.			Cục HH&DTVN	
2.5	Sửa đổi, ban hành các Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác các phần mềm Công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của Cục. Các Quy chế cần cụ thể hơn về trách nhiệm của các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Cục trong việc quản lý, duy trì, bảo trì, khai thác, vận hành, sửa chữa, khắc phục sự cố; đảm bảo khai thác phát huy hiệu quả, tránh gây lãng phí đối với các phần mềm Công nghệ thông tin Cục đang quản lý.			Cục HH&DTVN	
2.6	Sửa đổi Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Cơ quan Văn phòng Cục ban hành kèm theo Quyết định số 411/QĐ-CDTND ngày 21/5/2021 do thiếu nội dung chuyển đổi công năng sử dụng tài sản theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC.			Cục HH&DTVN	
2.7	Sửa đổi Quyết định số 284/QĐ-CDTND ngày 10/3/2020 do chưa cập nhật một số tiêu chuẩn của chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV, Nghị định số 29/2024/NĐ-CP.			Cục HH&DTVN	
3	Sửa đổi Quyết định số 1419/QĐ-CCDTNDIII ngày 28/11/2022 quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý tại các Phòng, Đội - Thanh tra an toàn thuộc Chi cục (do hiện nay Chi cục không còn Đội Thanh tra - An toàn).			Chi cục HH&DT phía Nam	
4	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 60/QĐ-CVIII ngày 11/02/2022 quy định về công tác quản lý cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Cảng vụ III theo phân cấp quản lý cán bộ tại Quyết định số 1003/QĐ-CDTND ngày 09/11/2021 của Cục HH&DTVN ban hành Quy định về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc Cục.			Cảng vụ DTNDKV III	
5	Sửa đổi Quy chế chi tiêu nội (bổ sung quy định cụ thể đối tượng, nội dung, mức chi...); Quy chế quản lý tài sản công (bổ sung đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC).			Chi cục HH&DT phía Bắc, phía Nam; Cảng vụ DTNDKV I, III; Trường Cao đẳng GTVT đường thủy I, II	
III	KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI				
1	Rà soát, nghiên cứu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành định mức đối với chi phí giám sát đổ đất các công trình nạo vét luồng DTND bằng AIS			Bộ Xây dựng	

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
1	2	3	4	5	6
2	Quy chế tiếp nhận và xử lý thông tin qua đường dây nóng; quy chế cung cấp thông tin cho người dân theo yêu cầu.			Cục HH&ĐTVN, Chi cục HH&ĐT phía Nam	
3	Xem xét ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho người dân theo yêu cầu.			Cảng vụ ĐTNĐKV III	
4	Nghiên cứu, xây dựng, ban hành quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định; quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo tại cơ quan, đơn vị theo quy định.			Cục HH&ĐTVN và các đơn vị thuộc Cục HH&ĐTVN	

